

BỘ NĂM LÒNG DANH

Ernst Hlyton

CHUYẾN PHIÊU LỮU MỚI



nhà xuất bản trẻ



nhà xuất bản trẻ hanoi

Table of Contents

- [1]. Kỳ nghỉ Giáng sinh
- [2]. Bộ năm tái hợp
- [3]. Gia sư mới
- [4]. Khám phá bất ngờ
- [5]. Chuyển đi dạo khó chịu
- [6]. Giờ học của thầy Roland
- [7]. Chỉ dẫn cho Con đường Bí mật
- [8]. Chuyện xảy ra vào đêm Giáng sinh
- [9]. Săn lùng Con đường Bí mật
- [10]. Cú sốc với George và Tim
- [11]. Những tờ giấy bị đánh cắp
- [12]. George gặp rắc rối
- [13]. Julian kinh ngạc
- [14]. Con đường Bí mật lộ diện
- [15]. Hành trình thú vị và cuộc tìm kiếm kịch tính
- [16]. Bọn trẻ bị phát hiện
- [17]. Cừ lắm, Tim!

[1]. Kỳ nghỉ Giáng sinh

ĐÓ LÀ tuần cuối cùng của mùa Giáng sinh và tất cả lũ con gái ở trường Gaylands đều mong ngóng đến kỳ nghỉ lễ. Anne ngồi xuống bàn điểm tâm, cầm một lá thư gửi cho mình lên.

“Oa, xem này!” nó nói với cô em họ Georgina ngồi bên cạnh. “Thư của cha, nhưng hôm qua mình mới nhận được thư của cha mẹ mà.”

“Tôi hy vọng không có tin gì xấu,” George đáp. Nó không cho phép bất kỳ ai gọi mình là Georgina, và giờ thì cả các cô giáo cũng gọi nó là George. Thực tình trông nó y hệt một cậu nhóc với mái tóc xoắn ngắn ngắn và cung cách đặc sệt con trai. Nó lo lắng nhìn Anne trong khi cô bé đọc thư.

“Ôi, George, Giáng sinh này chúng ta không thể về nhà!” Anne kêu lên, mắt mọng nước. “Mẹ bị sốt phát ban, và cha cũng bị cách ly theo, vậy nên cha mẹ không thể đón chúng ta về. Tệ quá phải không?”

“Ôi, tôi rất tiếc,” George đáp. Nó cũng thất vọng không kém gì Anne vì mẹ Anne đã mời nó và chú chó Timothy của nó tới nhà chơi vào kỳ nghỉ Giáng sinh này. Mọi người đã hứa cho nó xem bao nhiêu thứ mà nó chưa từng được thấy - nào kịch câm, nào rạp xiếc - và cả một bữa tiệc lớn với một cây thông Noel thật hoành tráng! Giờ thì chẳng còn những thứ ấy.

“Không biết hai anh sẽ nói sao nhỉ?” Anne nói, nghĩ tới Julian và Dick, hai anh trai của mình. “Họ cũng không thể về nhà.”

“Ừm... vậy các cậu định làm gì trong kỳ nghỉ?” George hỏi. “Có muốn về Lều Kirrin với tôi không? Tôi chắc là mẹ tôi thích gặp lại các cậu lắm. Chúng ta đã rất vui vẻ khi các cậu tới ở nhà tôi hè vừa rồi.”

“Đợi một phút, để tôi đọc nốt thư xem cha nói gì,” Anne lại cầm lá thư lên. “Khổ thân mẹ, tôi rất hy vọng mẹ không yếu quá.”

Nó đọc thêm vài dòng rồi reo lên sung sướng đến độ George và những đứa khác đều nóng lòng đợi nó giải thích.

“George! Tụi này sẽ tới nhà cậu, nhưng ôi trời ơi, sẽ có gia sư dạy kèm trong kỳ nghỉ, phần là để trông nom tụi này cho mẹ cậu đỡ phiền, phần vì Julian và Dick bị cúm hai lần trong kỳ này và đang bị tụt lại trên lớp.”

“Gia sư! Bệnh thật! Kiểu này có nghĩa là tôi cũng sẽ phải làm bài, tôi cá đấy!” George thất vọng. “Khi cha mẹ xem phiếu điểm của tôi, họ sẽ biết ngay là tôi học kém thế nào. Dù sao thì đây cũng là lần đầu tiên tôi tới một ngôi trường nghiêm chỉnh, và có hàng đồng thứ tôi không biết.”

“Một kỳ nghỉ khủng khiếp nếu chúng ta có một gia sư kè kè bên cạnh cả ngày,” Anne ủ rũ. “Tôi nghĩ phiếu điểm của tôi khá ổn vì tôi làm bài thi tốt, nhưng nếu không ngồi học cùng ba người thì tôi cũng chẳng vui về gì. Ủm, tất nhiên tôi có thể đi chơi với Timothy, chắc thế. Cậu ấy có phải học đâu!”

“Có, có đấy,” George lập tức đáp. Nó không thể nào chịu nổi cái ý tưởng chú chó Timothy yêu quý sáng nào cũng đi chơi với Anne trong khi bản thân nó, George, thì ngồi đó mà cắm đầu vào bài vở với Julian và Dick.

“Timothy làm sao mà học được, đừng có ngốc, George,” Anne nói.

“Cậu ấy có thể ngồi dưới chân tôi trong khi tôi làm bài,” George cương quyết. “Chỉ cần cảm thấy cậu ấy đang ở đó thôi là đã giúp tôi rất nhiều rồi. Vì Chúa, hãy ăn chỗ xúc xích của cậu mau lên, Anne. Bọn tôi ăn gần xong rồi. Một phút nữa là chuông reo mà cậu thì chưa hề động đến bữa sáng.”

“Tôi mừng là mẹ không ốm nặng,” Anne nói, vội đọc nốt lá thư. “Cha nói đã viết thư cho Dick, Julian và cho cả cha cậu để nhờ chú ấy tìm gia sư. Ôi, thất vọng quá nhỉ? Tôi không có ý nói tôi không thích tới Lều Kirrin, và thăm lại đảo Kirrin, nhưng ở đó sẽ chẳng có kịch câm, rạp xiếc hay bữa tiệc nào để mà mong ngóng.”

Ngày cuối cùng của kỳ học tới rất nhanh. Anne và George nhét đồ vào hòm xiềng, dán tên lên đó, tận hưởng không khí náo nhiệt và rộn rã của hai ngày trước kỳ nghỉ. Xe buýt của trường xếp hàng ngoài cổng và bọn con gái trèo lên xe.

“Tới Kirrin thôi!” Anne nói. “Đi nào, Timothy thân yêu, mày có thể ngồi giữa tao và George.”

Trường Graylands cho phép học sinh giữ vật nuôi, và Timothy, chú chó lai to lớn của George, là một tấm gương sáng chói. Ngoại trừ cái lần chú ta đuổi theo bác lao công và kéo thùng rác khỏi tay bác, lôi đi khắp trường cho tới tận lớp của George thì chú ta cư xử cực kỳ ngoan.

“Tao chắc là mày sẽ có phiếu bé ngoan, Tim ạ,” George ôm chặt chú chó mà nói. “Chúng ta lại về nhà rồi. Mày có thích không?”

“Gâu,” Tim đáp lại bằng giọng trầm sâu. Chú đứng thẳng dậy, vẫy đuôi và lập tức có tiếng la lối ở ghế sau.

“George! Bảo Tim ngồi xuống. Đuôi nó quật văng mũ tôi rồi đây này!”

Chỉ mấy chốc hai cô nhóc và Timothy đã ở Luân Đôn, rồi cả đám được đưa lên tàu tới Kirrin.

“Giá hai anh cũng được nghỉ từ hôm nay nhỉ!” Anne thở dài. “Chúng ta đã có thể cùng tới Kirrin. Như vậy sẽ vui biết bao.”

Julian và Dick hôm sau mới được nghỉ, chúng sẽ gặp hai cô nhóc ở Lều Kirrin. Anne rất nóng lòng muốn gặp lại các anh. Chúng xa nhau suốt cả kỳ học dài rồi. Nó mừng là có cô em họ George ở bên. Ba đứa đã ở cùng George trong hè vừa rồi và có những cuộc thám hiểm đầy hứng thú trên hòn đảo nhỏ ngoài khơi. Trên đảo có một pháo đài cũ và bọn trẻ đã trải qua chuyến phiêu lưu tuyệt vời trong hầm ngục.

“Ra thăm lại đảo Kirrin sẽ vui lắm, George nhỉ,” Anne nói trong lúc con tàu xịch chạy về phía Tây.

“Chúng ta không ra đó được đâu,” George đáp. “Mùa đông sóng quanh đảo dữ kinh khủng. Chèo ra đó quá nguy hiểm.”

“Ôi, tiếc thật,” Anne thất vọng nói. “Vậy mà tôi đã mong chờ được thám hiểm thêm ở đó.”

“Vào mùa đông thì chẳng phiêu lưu được gì ở Kirrin đâu,” George thông báo. “Ở đó rất lạnh, rồi khi tuyết rơi có lúc chúng ta rét cóng, thậm chí không thể đi vào làng vì gió biển vun tuyết thành đồng quá cao.”

“Ôiiii... nghe thú vị thật đấy chứ!” Anne kêu lên.

“Ừm, không hẳn đâu,” George đáp. “Thật ra buồn chán kinh khủng, chẳng có gì làm ngoài ngồi trong nhà cả ngày hoặc vác xẻng đi dọn tuyết.”

Tàu chạy rất lâu mới tới ga xép nhỏ ở Kirrin. Nhưng cuối cùng nó cũng chậm lại và dừng hẳn ở sân ga nhỏ xíu. Hai cô bé hào hứng nhảy xuống và nhìn quanh xem có ai ra đón không. Có, mẹ của George đã có mặt!

“Chào, George con yêu, chào Anne!” bà reo lên và ôm chặt hai đứa. “Anne, cô rất tiếc về chuyện mẹ cháu, nhưng báo với cháu tin vui là mẹ cháu đang khỏe lên.”

“Ôi, tốt quá!” Anne đáp. “Cô thật tốt khi nhận chăm sóc bọn cháu, cô Fanny. Chúng cháu sẽ cố gắng ngoan ngoãn ạ! Chú Quentin dạo này thế nào? Chú ấy có thấy phiền khi có thêm bọn cháu trong kỳ nghỉ đông không ạ? Chúng cháu sẽ không thể thường xuyên ra ngoài chơi để chú ấy yên tĩnh làm việc như hồi hè được!”

Cha của George là nhà khoa học, một người rất thông thái nhưng rất là đáng sợ. Ông ít nhằn nạt với con nít và trong kỳ nghỉ hè vừa qua cả bốn đứa đều sợ ông chết khiếp.

“Ồ, chú của cháu vẫn miệt mài với cuốn sách viết dở,” cô Fanny đáp. “Cháu biết rồi đấy, chú ấy đang nghiên cứu một học thuyết - một ý tưởng bí mật -, dốc hết tâm sức vào cuốn sách. Chú ấy nói một khi hoàn thành chú ấy sẽ mang nó tới cho nhà chức trách cấp cao nào đó, và rồi ý tưởng của chú ấy sẽ phục vụ cho lợi ích của đất nước.”

“Ôi, cô Fanny, nghe hay quá,” Anne nói. “Là bí mật gì thế ạ?”

“Cô không thể nói cho cháu biết, ngốc ạ,” bà đáp và cười lớn. “Bởi vì chính cô cũng không biết. Đi nào, đứng ở đây lạnh lắm. Timothy trông béo tốt và mạnh khỏe đấy nhỉ, George.”

“Ôi mẹ, cậu ấy đã mặc sức mà thỏa thích ở trường,” George kể. “Thật đấy ạ. Cậu ấy nhai đôi dép cũ của bác đầu bếp...”

“Và lần nào trông thấy con mèo sống trong chuồng ngựa cậu ấy cũng rượt nó chạy bán sống bán chết,” Anne tiếp lời.

“Rồi có lần cậu ấy leo vào chạn thức ăn mà chén cả một cái bánh pa tê,” George kể tiếp, “rồi một lần...”

“Thôi thôi, được rồi, George, giờ thì mẹ chắc là kỳ sau nhà trường sẽ không cho phép Timothy ở lại nữa đâu,” mẹ nó lo lắng nói. “Cậu chàng có bị phạt không? Mẹ hy vọng là có.”

“Không, cậu ấy không bị phạt,” George đỏ mặt đáp. “Mẹ thấy đấy ạ, bọn con chịu trách nhiệm về vật nuôi của mình cũng như những việc bọn chúng làm, vậy nên nếu Timothy làm gì sai thì con sẽ bị phạt, bởi vì con không canh chừng cậu ấy cho tử tế hoặc gì đó đại loại thế.”

“Chà, vậy hẳn con đã chịu phạt kha khá đấy nhỉ,” mẹ nó nói trong lúc điều khiển cái xe ngựa nhỏ dọc con đường phủ đầy băng tuyết. “Mẹ thấy cách đó hay đấy!” mắt bà lấp lánh khi nói vậy. “Mẹ nghĩ mẹ cũng sẽ làm vậy, phạt con mỗi khi Timothy quậy phá!”

Hai cô nhóc cười vang. Chúng cảm thấy hạnh phúc và phấn chấn. Kỳ nghỉ thật vui. Được trở về Kirrin thật tuyệt vời. Ngày mai, mấy đứa con trai sẽ tới và rồi sẽ đến lễ Giáng sinh!

“Lều Kirrin thân yêu kia rồi!” Anne thốt lên khi ngôi nhà cổ kính hiện ra. “Ôi, nhìn kìa, đảo Kirrin!” Hai đứa phóng mắt ra khơi, nơi tòa pháo đài cũ kỹ đổ nát đứng trầm mặc trên hòn đảo nhỏ Kirrin, hè rồi chúng đã có những chuyến phiêu lưu thật tuyệt vời ở đó!

Hai cô nhóc bước vào nhà. “Anh Quentin!” mẹ của George gọi. “Anh Quentin! Bọn trẻ về rồi đây!”

Chú Quentin bước ra từ phòng nghiên cứu ở đầu bên kia ngôi nhà. Anne thấy ông cao lớn hơn và da sạm đen hơn bao giờ hết. “Và cau có hơn!” nó tự nhủ. Chú Quentin có thể rất thông thái nhưng Anne thích người vui vẻ và

tươi cười như cha nó hơn. Nó lễ phép bắt tay chú và nhìn George hôn chào ông.

“Ừm!” chú Quentin nói với Anne. “Ta nghe nói là ta phải tìm một gia sư cho mấy đứa! Ít nhất là cho hai cậu nhóc kia! Tin ta đi, mấy đứa sẽ phải đi vào khuôn phép khi có gia sư cho mà xem, ta đảm bảo đấy!”

Đó là một câu nói đùa nhưng nghe không hài hước lắm với Anne và George. Những người khiến bạn phải đi vào khuôn phép luôn thuộc típ cực kỳ nghiêm khắc và phiền hà. Cả hai đứa đều thở phào khi cha George trở lại phòng nghiên cứu.

“Cha con dạo này làm việc quá miệt mài,” mẹ George bảo nó. “Ông ấy đang kiệt sức. Ôn Chúa là cuốn sách của ông ấy sắp hoàn thành. Cha con đã hy vọng sẽ viết xong trước Giáng sinh và nghỉ ngơi cùng cả nhà, nhưng giờ thì ông ấy nói là không kịp rồi.”

“Tiếc thật đấy ạ,” Anne lịch sự nói nhưng trong lòng thầm nghĩ đó quả là tin tốt lành. Còn gì là vui nữa khi có chú Quentin cùng chơi đuổi hình bắt chữ hay những trò tương tự! “Ôi, cô Fanny ơi, cháu mong gặp anh Julian và anh Dick quá, chắc được gặp lại Timothy và George hai anh ấy cũng vui lắm. Cô Fanny này, ở trường không ai gọi George là Georgina đâu nhé, ngay cả cô chủ nhiệm cũng không. Cháu đã hy vọng họ sẽ gọi thế, bởi vì cháu muốn xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu cậu ấy không chịu đáp lại khi người ta gọi Georgina! George, cậu thích trường học, đúng không?”

“Phải,” George đáp. “Tôi thích. Tôi từng nghĩ là tôi ghét phải ở cùng nhiều người, nhưng hóa ra lại rất vui. Có điều mẹ ơi, con e là mẹ sẽ thấy phiếu điểm của con không tốt lắm đâu ạ. Có cực kỳ nhiều môn con học kém bởi vì con chưa từng biết đến chúng bao giờ.”

“Chà, trước đây con chưa từng đi học!” mẹ nó nói. “Mẹ sẽ giải thích điều này với cha con nếu cha con nổi giận. Giờ thì đi chuẩn bị sẵn sàng cho bữa trà muộn nào. Hẳn các con phải đói lắm rồi.”

Hai đứa lên gác, về lại căn phòng nhỏ của mình. “Tôi mừng là không phải trải qua kỳ nghỉ một mình,” George nói. “Kể từ khi quen cậu và mấy

người kia tôi thấy vui hơn nhiều. Này, Timothy, mày biến đi đâu rồi?”

“Cậu ấy chạy đi ngửi khắp các xó xỉnh để đảm bảo đây đúng là nhà mình!” Anne cười khúc khích. “Cậu ấy muốn chắc rằng bếp vẫn tỏa ra mùi như vậy, cả phòng tắm, rồi ổ của cậu ấy nữa. Được trở về nhà đối với cậu ấy hẳn cũng phần khởi không kém gì bọn mình đâu!”

Anne nói đúng. Timothy sướng phát điên khi lại được về nhà. Chú quấn lấy chân của mẹ George và thân mật hít ngửi, mừng rỡ vì được gặp lại bà. Chú chạy vào bếp nhưng lập tức quay ra ngay vì ở đó có thêm một người mới - bác Joan đầu bếp - một phụ nữ mập mạp, thở phì phò và nhìn chú đầy nghi ngại.

“Mỗi ngày mày có quyền vào bếp ăn tối một lần,” bác Joan tuyên bố. “Chỉ vậy thôi. Tao sẽ không để thịt thà, xúc xích và gà tự dưng biến mất tăm ngay trước mũi tao đâu. Tao quá rành lũ chó bọn mày, rất rành đấy!”

Timothy chạy vào phòng rửa bát và hít hà. Rồi chú chạy hết phòng ăn tới phòng khách, mừng rỡ vì chúng vẫn có mùi như trước đây. Chú thận trọng dí mũi vào cánh cửa phòng nghiên cứu, nơi cha của George làm việc. Chú không định vào đó. Timothy cũng sợ cha George như những đứa trẻ khác!

Chú lại chạy lên phòng các cô gái. Ổ của chú đâu rồi? A, kia rồi, nó nằm bên chiếc ghế gần cửa sổ. Hay tuyệt! Điều này có nghĩa là chú sẽ lại được ngủ trong phòng mấy cô nhóc. Chú cuộn mình trong ổ và đập đuôi ầm ỉ.

[2]. Bộ năm tái hợp

NGÀY HÔM SAU, hai đứa con trai cũng về tới nơi. Anne và George cùng Timothy đi đón. George điều khiển xe ngựa, Tim ngồi kế bên nó. Anne không đợi nổi cho đến khi tàu dừng bánh hẳn. Nó chạy dọc nhà ga, căng mắt tìm Julian và Dick trong các toa hành khách.

Rồi nó thấy hai anh. Chúng đang ngó ra cửa sổ tít tận đuôi tàu, vừa vẫy tay vừa gào lên.

“Anne! Anne! Ở đây! Chào, George! Ồ, cả Timothy kìa!”

“Julian! Dick!” Anne gào lại. Timothy cũng bắt đầu sủa vang và nhảy cẫng lên. Cảnh tượng thật xúc động.

“Ôi Julian! Gặp lại hai anh thật tuyệt quá!” Anne kêu to và ôm chầm lấy từng đứa. Timothy cũng nhảy lên và liếm cả hai. Chú ta mừng đến phát điên.

Ba đứa trẻ và một con chó hân hoan đứng đó, tranh nhau liến thoắng trong lúc người khuân vác bê đồ khỏi tàu. Bỗng Anne nhớ ra George. Nó nhìn quanh. Chẳng thấy George đâu, rõ ràng nó cũng đến đây với Anne mà.

“George đâu rồi?” Julian hỏi. “Lúc còn vẫy tay ở trong tàu, anh thấy cậu ấy rồi mà.”

“Chắc cậu ấy quay về chỗ xe ngựa,” Anne đáp. “Julian, anh nói người phu khuân vác bê đồ cho mình ra xe đi. Lên đường thôi! Chúng ta sẽ đi kiếm George.”

George đang đứng bên chú ngựa, ôm đầu chú ta. Trông cậu ấy thật rầu rĩ, Anne nghĩ. Mấy đứa con trai tới chỗ nó.

“Chào, George thân mến!” Julian kêu to và ôm cô nhóc rõ chặt. Dick cũng làm vậy.

“Sao vậy?” Anne hỏi, băn khoăn về sự im lặng bất ngờ của George.

“Anh đoán là George cảm thấy bị bỏ rơi!” Julian nhe răng cười.
“Georgina thân mến buồn cười quá!”

“Đừng có gọi tôi là Georgina!” cô nhóc dữ dằn đốp lại. Hai đứa con trai cười ha ha.

“A, đích thị George hung dữ ngày xưa, ổn rồi,” Dick nói và thân thiện vỗ vai cô nhóc. “Này George, rất mừng được gặp lại cậu. Cậu còn nhớ những chuyến thám hiểm tuyệt cú mèo của mình hồi hè đấy chứ?”

George thấy những cảm giác kỳ quặc vụt biến khỏi đầu. Nó đã cảm thấy bị bỏ rơi khi chứng kiến cảnh hai cậu con trai vui mừng gặp lại cô em gái nhỏ của mình, nhưng không ai có thể cau có lâu với Julian và Dick. Đơn giản là chúng sẽ không để ai thấy mình bị bỏ rơi, chạnh lòng hay rầu rĩ.

Bốn đứa trẻ leo lên cỗ xe ngựa. Người phu khuân vác đã chắt hai va li lên xe. Chỉ còn vừa đủ chỗ cho bọn trẻ. Timothy ngồi trên nắp va li, đuôi ngoáy tít, lưỡi thè ra và thở hồng hộc vì vui mừng.

“Hai người rõ là may khi có thể mang Tim tới trường cùng,” Dick vừa nói vừa âu yếm vỗ chú chó. “Ở trường tụi này không được giữ vật nuôi. Thật là khó khăn kinh khủng với những người yêu thú cưng.”

“Thằng Thompson Minor nuôi chuột bạch,” Julian kể. “Rồi một hôm bọn chuột đào tẩu và đâm vào cô Matron ở khúc ngoặt hành lang. Cô ấy hét sập nhà luôn.”

Bọn con gái bật cười. Lần nào về nhà hai anh chàng cũng có cả kho chuyện cười để kể.

“Còn thằng Kenedy thì nuôi ốc sên,” Dick tiếp lời. “Mọi người biết rồi đấy, ốc sên ngủ đông, nhưng thằng Kenedy thì lại nhét chúng vào một chỗ quá ấm, thế là chúng bò khỏi hộp rồi trèo lên tường. Cứ tưởng tượng tụi này đã cười bò ra thế nào khi thầy giáo dạy Địa bảo thằng Thompson chỉ thành phố Cape Town trên bản đồ, và ngay chính chỗ đó đang nằm lù lù một con trong đám ốc sên kia!”

Cả bọn lại cười ầm. Quả là tuyệt vời khi lại được ở cùng với nhau. Tuổi chúng sần sần nhau, Julian mười hai, George và Dick mười một còn Anne mười. Cả kỳ nghỉ và lễ Giáng sinh đang ở trước mắt chúng. Chẳng ngạc nhiên gì khi cả bọn có thể cười nghiêng ngả vì bất cứ thứ gì, kể cả những chuyện hài nhạt nhất!

“May là mẹ đang khỏe lên rồi nhỉ?” Dick nói trong lúc chiếc xe ngựa lướt trên đường với tốc độ đáng nể. “Em đã rất thất vọng khi biết không được về nhà, thật đấy, em muốn đi xem kịch *A-la-danh* và *cây đèn thần*, cả xiếc nữa, nhưng quay lại Lều Kirrin cũng thích. Em ước gì chúng ta sẽ có những cuộc phiêu lưu thú vị hơn. Nhưng giờ này trong năm thì chẳng hy vọng gì.”

“Kỳ nghỉ này còn có một phiền toái nữa,” Julian nói. “Đó chính là gia sư. Anh nghe nói chúng ta sẽ bị gia sư kèm vì anh và Dick lỡ nhiều bài trong học kỳ này, mà mùa hè năm sau bọn anh có kỳ thi quan trọng.”

“Đúng vậy,” Anne rầu rĩ. “Em không biết trông gia sư sẽ thế nào. Em hy vọng đó là người vui tính. Hôm nay chú Quentine sẽ chọn gia sư cho chúng ta.”

Julian và Dick thuôn mặt nhìn nhau. Chúng linh cảm rất rõ ràng rằng gia sư mà ông chú chọn có thể giống bất cứ ai trừ một người vui tính. Quan niệm của chú Quentin về gia sư chắc chắn phải là một người khắc nghiệt, khó đâm dăm và dữ tợn.

Mặc kệ! Dù sao trong vài ngày tới, ông ta cũng chưa đến ngay. Và biết đâu ông ta lại vui tính. Bọn con trai sớm tươi tỉnh trở lại và túm bộ lông dày của Timothy. Chú chó giả bộ gừ gừ và cắn lại. Chú ta chẳng phải lo gì về gia sư. Timothy may mắn thế không biết!

Chúng đã đến Lều Kirrin. Mấy cậu con trai thực sự vui khi gặp lại người cô và thấy yên tâm khi bà nói rằng ông chú của chúng chưa về.

“Chú các cháu đi gặp mấy người liên hệ theo quảng cáo tuyển gia sư,” bà nói. “Ông ấy sẽ về sớm thôi.”

“Mẹ, con không phải học đúng không ạ?” George hỏi. Chưa có thông báo nào từ phía cha mẹ về việc này và nó quả rất sốt ruột muốn biết.

“Có đấy, George,” mẹ nó đáp. “Cha con đã xem phiếu điểm của con và dù nó không đến nổi tệ lắm, cha mẹ cũng không mong đợi kết quả rực rỡ gì, nhưng rõ ràng nó cho thấy có những điều mà đáng ra ở tuổi của mình con phải biết rồi. Học phụ đạo sẽ có ích cho con.”

Giờ thì George nom rõ ràng rồi. Nó đã đoán trước điều này nhưng nghe tận tai vẫn thấy thật nẫu lòng. “Chỉ có Anne là không phải học thêm thôi,” nó nói.

“Mình cũng sẽ học tí chút,” Anne hứa. “Có lẽ là không thường xuyên, George, nếu hôm đó thật đẹp trời chẳng hạn, nhưng thỉnh thoảng thì mình sẽ học, chỉ để cậu có bạn có bè.”

“Cảm ơn,” George đáp. “Nhưng không cần đâu. Tôi vẫn còn có Timmy.”

Mẹ George trông có vẻ không chắc chắn. “Chúng ta sẽ đợi xem gia sư nói gì về việc này đã,” bà nói.

“Mẹ! Nếu gia sư không cho con giữ Timothy ở trong phòng thì con có chết cũng không học phụ đạo đâu!” George bắt đầu phản ứng quyết liệt.

Mẹ nó bật cười. “Được rồi, được rồi, chúng ta lại gặp lại George nóng nảy dữ dằn rồi!” cô nói. “Đi đi, hai chàng trai, đi tắm rửa thôi. Trông cứ như có bao nhiêu bụi bẩn trên đường đều bám cả vào hai đứa ấy.”

Bọn trẻ và Timothy lên gác. Thật vui khi bộ năm lại tụ họp. Chúng luôn tính Timothy là một thành viên trong nhóm. Chú ta đi khắp nơi cùng chúng và thực tình trông có vẻ hiểu hết từng lời chúng nói.

“Không biết chú Quentin sẽ thuê về cho chúng ta kiểu gia sư thế nào,” Dick nói trong khi cạo móng tay. “Giá mà chú ấy chọn người hay ho một chút, một ai đó vui nhộn, hiểu được phải học thêm trong kỳ nghỉ là một mối đến thế nào, và cố gắng bù đắp cho chuyện đó bằng cách cư xử dễ chịu với chúng ta ngoài giờ học. Em chắc là sáng nào mình cũng phải học đấy.”

“Nhanh lên đi. Anh muốn uống trà rồi,” Julian nói. “Xuống nhà thôi Dick. Tẹo nữa là biết ngay gia sư của mình thế nào thôi!”

Cả bọn kéo xuống nhà ngồi quanh bàn. Bác đầu bếp Joanna đã làm rất nhiều bánh bao và một chiếc bánh ga tô to tướng. Nhưng đến lúc bọn trẻ chén xong thì chẳng còn được bao nhiêu!

Chúng vừa ăn xong thì chú Quentin cũng về tới nơi. Trông ông có vẻ rất hài lòng. Ông bắt tay hai đứa con trai và hỏi chúng xem học kỳ vừa rồi có tốt không.

“Chú đã tìm được gia sư chưa ạ, chú Quentin?” Anne hỏi, nó thấy rõ bọn còn lại chỉ nhằm nhe muốn biết chuyện đó.

“À, có, ta tìm được rồi,” ông chú đáp. Ông ngồi xuống trong khi cô Fanny rót trà. “Ta đã phỏng vấn ba người và toan chọn người cuối cùng thì có một người khác vội vàng vàng tới. Anh ta bảo mình vừa mới trông thấy bảng quảng cáo và hy vọng mình không đến quá muộn.”

“Chú chọn ông đó ạ?” Dick hỏi.

“Phải,” ông chú đáp. “Có vẻ anh ta là người thông minh nhất trong số đó. Thậm chí còn biết cả ta và công việc ta đang làm! Và anh ta có những lá thư giới thiệu đáng nể nhất!”

“Em không nghĩ bọn trẻ muốn biết tất cả những tiểu tiết đó đâu,” cô Fanny lẩm bẩm. “Tóm lại, anh đã bảo anh ta đến đây?”

“Ồ, tất nhiên,” chú Quentin trả lời. “Anh ta lớn tuổi nhất trong bọn, mấy người kia trẻ măng, người này có vẻ rất đáng tin và hiểu biết. Anh chắc chắn là em sẽ thích anh ta, Fanny ạ. Anh ta rất phù hợp với nhà mình. Anh cảm thấy thi thoảng mình sẽ thích đàm đạo với anh ta vào buổi tối.”

Bọn trẻ không thể không cảm thấy vị gia sư mới kia rất đáng ngại. Ông chú mỉm cười với bốn gương mặt ảo não.

“Mấy đứa sẽ thích thầy Roland thôi,” ông tuyên bố. “Thầy ấy rất biết cách đối phó với con nít, rất biết rằng sẽ phải thật cứng rắn và phải nhét được kha khá vào đầu mấy đứa sau kỳ nghỉ này.”

Giờ thì còn đáng ngại hơn. Cả bốn đứa đều một lòng ao ước giá như cô Fanny mới là người chọn gia sư chứ không phải chú Quentin.

“Bao giờ thì ông ấy đến ạ?” Dick hỏi.

“Ngày mai,” ông chú trả lời. “Bốn đứa có thể ra ga đón. Đó là cách chào mừng tốt dành cho thầy ấy.”

“Chúng cháu đã tính đón xe buýt đi sắm ít đồ Giáng sinh rồi ạ,” Julian nói, cậu thấy rõ là Anne đang rất thất vọng.

“Ồ, không, mấy đứa phải đi đón thầy Roland,” ông chú tuyên bố. “Ta đã nói với thầy ấy là mấy đứa sẽ đi đón. Và nghe đây, cả bốn đứa, không được nhiều sự với gia sư! Mấy đứa phải làm những gì được bảo, học hành chăm chỉ, vì cha mấy đứa đã trả rất nhiều tiền để thuê gia sư này. Ta cũng trả một phần ba tiền vì ta muốn thầy ấy kèm cả George, nên George, con cũng phải cố hết sức.”

“Con sẽ cố,” George đáp. “Nếu ông ta tử tế, con sẽ cố hết sức.”

“Con phải cố hết sức mặc cho con có nghĩ thầy ấy tử tế hay không!” cha nó cau mày nói. “Chuyến tàu của thầy ấy sẽ đến lúc mười rưỡi. Nhớ đến đó đúng giờ.”

“Hy vọng ông ta không nghiêm quá,” tối hôm ấy, khi năm đứa được ở riêng trong một hai phút gì đó, Dick nói. “Sẽ hỏng toi cả kỳ nghỉ nếu như lúc nào cũng có một người kè kè kèm bọn mình. Và tôi thực sự hy vọng ông ta sẽ ư Timothy.”

George lập tức ngẩng lên. “Ưa Timothy!” nó khẳng định. “Tất nhiên là ông ta sẽ ư Timothy! Làm sao không ư được?”

“Ôi, hè năm ngoái cha cậu có ư gì Timothy đâu,” Dick trả lời. “Tôi không thể hiểu sao lại có ai không ư Tim đáng yêu, nhưng có những người không thích chó, cậu biết đấy, George.”

“Nếu thầy Roland không ư Timothy thì tôi sẽ không học hành gì với ông ta hết,” George tuyên bố. “Không gì hết!”

“Lại dừ dẩn rồi!” Dick nói và cười lớn. “Tin lời tôi đi, sẽ có người giận tóe cả lửa nếu thầy Roland dám không thích Timothy của chúng ta đấy!”

[3]. Gia sư mới

SÁNG HÔM SAU, mặt trời ló rạng, màn sương mù dày đặc phủ lên biển trong hai ngày qua cuối cùng cũng tan biến, và đảo Kirrin hiện ra ở cửa vào vịnh Kirrin. Bọn trẻ thêm khát nhìn về phía tòa pháo đài đổ nát trên đảo.

“Giá mình ra được pháo đài nhỉ!” Dick nói. “Trông nước lặn đấy chứ, George.”

“Sóng quanh đảo dữ lắm,” George đáp. “Luôn như vậy vào thời điểm này trong năm. Tôi biết mẹ sẽ không cho mình đi đâu.”

“Một hòn đảo thật đáng yêu, lại còn của riêng chúng ta nữa!” Anne thốt lên. “Cậu nói cậu sẽ chia cho cả bọn mình nữa, chia mãi mãi, phải không George?”

“Phải,” George trả lời. “Và tôi sẽ làm thế, khu hầm ngục cùng mọi thứ. Đi thôi, còn phải lấy xe ngựa ra. Mình sẽ đến trễ giờ tàu mất nếu cứ đứng đây mà ngắm đảo.”

Họ lấy ngựa và xe rồi xuôi theo con đường hẹp đang cứng lại vì lạnh. Đảo Kirrin biến mất sau vách đá khi chúng ngoặt xe đi vào sâu trong đất liền để ra ga.

“Ngày xưa tất cả đất đai quanh đây đều thuộc về nhà ngoại em ư?” Julian hỏi.

“Phải, tất cả,” George đáp. “Giờ thì nhà tôi chẳng còn gì ngoài đảo Kirrin, ngôi nhà đang ở và trang trại phía xa kia, Trang trại Kirrin.”

Nó chỉ roi. Bọn trẻ thấy một ngôi nhà cũ kỹ tuyệt đẹp nằm trên một ngọn đồi cách đó khá xa, qua một khu đất công phủ cây thạch nam.

“Ai sống ở đó?” Julian hỏi.

“Ồ, một ông lão nông dân và vợ ông ấy,” George đáp. “Họ rất tốt với tôi khi tôi còn bé tí. Nếu mọi người muốn, hôm nào chúng ta sẽ qua đó. Mẹ

bảo là họ không còn trồng trọt nữa và cho khách du lịch nghỉ lại vào mùa hè.”

“Nghe đi! Đó là tiếng còi tàu hú trong đường hầm!” Julian bỗng kêu lên. “Nhanh lên, George. Chúng ta không đến kịp mất!”

Bốn đứa trẻ và Timothy nhìn con tàu lao ra khỏi đường hầm và xình xịch vào ga. Ngựa phi nước kiệu thật nhanh. Chúng đến vừa kịp giờ.

“Ai sẽ qua đó đón gia sư?” George hỏi trong khi chúng tiến vào khoảnh sân nhỏ của nhà ga. “Không phải tôi nhé. Tôi phải trông Tim và ngựa.”

“Em cũng không muốn đi,” Anne nói. “Em sẽ ở lại với George.”

“Ồ, vậy thì chúng ta nên đi thôi,” Julian trả lời, rồi cậu cùng Dick nhảy khỏi xe. Chúng chạy ra chỗ tàu đỗ vừa đúng lúc đoàn tàu dừng hẳn.

Không có nhiều người bước ra từ các toa. Một phụ nữ trèo xuống, tay ôm giỏ. Một cậu thanh niên nhảy ra, miệng huýt sáo, cậu ta là con trai người làm bánh trong làng. Một ông già khó nhọc xuống tàu. Thầy gia sư không thể là một trong mấy người đó!

Rồi, ở đúng toa phía trên, một người đàn ông bộ dạng kỳ cục bước ra. Ông ta thấp và to con, để râu quai nón như thủy thủ. Mắt ông ta xanh lơ, sáng quắc và mái tóc dày điểm những sợi xám bạc. Ông ta liếc ngang liếc dọc sân ga rồi ra hiệu cho người phu khuân đồ.

“Chắc là thầy Roland kia rồi,” Julian nói với Dick.

“Đi thôi, lại hỏi thăm ông ta. Quanh đây chẳng còn ai có khả năng nữa.”

Hai đứa đi tới chỗ người đàn ông râu quai nón. “Thưa thầy, thầy là thầy Roland phải không ạ?” cậu hỏi.

“Phải,” người đàn ông đáp. “Ta đoán hai cậu là Julian và Dick?”

“Vâng, thưa thầy,” hai đứa đồng thanh trả lời. “Chúng em đánh xe ngựa đến đón thầy.”

“Ồ, tốt,” thầy Roland nói. Đôi mắt xanh của ông ta nhìn hai thằng con trai từ đầu đến chân, rồi ông ta mỉm cười. Julian và Dick thấy thích ông ta.

Có vẻ là một người biết điều và thoải mái.

“Hai bạn kia có đến không?” thầy Roland hỏi trong lúc ra xe, người phụ khuân vác đi sau, kéo lê hành lý của ông ta.

“Có ạ, George và Anne ở ngoài xe,” Julian đáp.

“George và Anne,” thầy Roland nhắc lại, giọng có phần bối rối. “VẬY mà ta nghĩ chúng đều là con gái. Ta không biết là có một cậu con trai nữa.”

“Ồ, George là con gái ạ,” Dick bật cười chữa lại. “Tên chính xác của nó là Georgina.”

“Một cái tên cũng rất hay,” thầy Roland nói.

“George không nghĩ vậy đâu ạ,” Julian nói. “Em ấy sẽ không trả lời nếu bị gọi là Georgina đâu. Tốt nhất thầy nên gọi em ấy là George!”

“Thật sao?” thầy Roland đáp lại, giọng lạnh lẽo. Julian liếc nhìn ông ta.

“Không hẳn là thoải mái như bề ngoài!” cậu nghĩ.

“Tim cũng ở ngoài đó,” Dick nói.

“Ồ, thế Tim thì là nam hay nữ?” thầy Roland hỏi, vẻ thận trọng.

“Một chú chó, thưa thầy!” Dick nhe răng cười.

Thầy Roland có vẻ sững lại. “Một con chó?” ông ta nói. “Ta không biết là trong nhà có chó. Chú của mấy đứa không nói gì với ta về con chó.”

“Thầy không thích chó sao ạ?” Julian ngạc nhiên hỏi.

“Không,” thầy Roland đáp ngắn gọn. “Nhưng ta dám nói ta chẳng ngại gì con chó của mấy đứa. Xin chào, xin chào, các cô gái nhỏ đây rồi! Các em thế nào?”

George không hài lòng lắm khi bị gọi là cô gái nhỏ. Thứ nhất, nó ghét bị đối xử như trẻ nít, thứ hai, nó luôn cố gắng để trở thành con trai. Nó giơ tay ra cho thầy Roland bắt và không nói câu nào. Anne mỉm cười với thầy và ông ta kết luận rằng trong hai đứa, cô bé này dễ thương hơn nhiều.

“Tim! Bắt tay thầy Roland đi!” Julian nói với Timothy. Đây là một trong những ngón biểu diễn sở trường của Tim. Chú ta có thể giơ chân phải ra với dáng điệu cực kỳ lịch sự. Thầy Roland nhìn xuống chú chó to lớn và Tim nhìn lại ông ta.

Rồi, một cách rất chậm rãi và dẫn đo, Timothy quay lưng lại với thầy Roland và trèo lên xe ngựa! Thường thì chỉ cần được bảo là chú ta giơ chân ra ngay, lũ trẻ trở mắt ngạc nhiên nhìn chú.

“Timothy! Mà sao vậy?” Dick kêu lên. Tim cụp tai xuống và không nhúc nhích.

“Cậu ấy không thích ông,” George nói và nhìn thẳng thầy Roland. “Quả là rất lạ. Thường thì cậu ấy thích mọi người lắm. Nhưng có lẽ ông không thích chó?”

“Không, ta không thích, sự thật là vậy,” thầy Roland đáp. “Khi còn bé, ta từng bị chó cắn rất nặng, và rồi ta không bao giờ có thể ưa nổi chó nữa. Nhưng ta dám chắc chẳng chóng thì chày Tim của mấy đứa sẽ mê ta thôi.”

Tất cả lên xe ngựa. Quả là chật chội. Timothy nhìn mắt cá chân của thầy Roland như sẵn sàng tớp lấy. Anne bật cười.

“Tim xử sự lạ thật đấy!” nó nói. “May là thầy không phải dạy cậu ấy học, thầy Roland!” Nó mỉm cười với ông thầy và ông ta mỉm cười lại, phô ra hàm răng trắng bóng. Mắt ông ta cũng xanh biếc như mắt George.

Anne thấy thích vị gia sư này. Ông ta đùa lại với mấy đứa con trai khi chúng khơi trò và ba anh em bắt đầu cảm thấy rằng chú Quentin không hề chọn sai người.

Chỉ mình George không nói gì. Nó linh cảm thấy vị gia sư này không ưa Timothy, và George không hề chuẩn bị cho tình huống có ai đó lại không thích Timothy từ cái nhìn đầu tiên. Nó nghĩ rằng việc Tim không chịu bắt tay với ông ta cũng rất đặc biệt. “Cậu ấy là một chú chó thông minh,” nó nghĩ. “Cậu ấy biết thầy Roland không thích mình nên không chịu bắt tay.

Tao không đổ tội cho mày đâu, Tim yêu quý, tao cũng sẽ không bắt tay với người nào không ưa tao!”

Đến nơi, thầy Roland được đưa về phòng của mình. Cô Fanny bảo bọn trẻ: “Ồ! Thầy giáo trông rất tốt bụng, trẻ trung và dễ chịu.”

“Trẻ trung!” Julian kêu lên. “Sao ạ, thầy ấy già khụ đấy chứ ạ! Ít nhất cũng phải bốn mươi!”

Cô Fanny bật cười. “Các con thấy thầy ấy quá già à?” bà nói. “Ồ, già hay không, thầy ấy cũng sẽ rất tốt với các con đấy, ta đảm bảo.”

“Cô Fanny ơi, đến sau lễ Giáng sinh mới bắt đầu học, đúng không ạ?”

“Tất nhiên là học từ trước rồi!” cô Fanny trả lời. “Còn gần một tuần nữa mới đến Giáng sinh, các con không nghĩ chúng ta mời thầy Roland tới đây ngồi không cho tới tận sau lễ Giáng sinh đấy chứ?”

Bọn trẻ rên lên. “Chúng cháu muốn đi sắm đồ Giáng sinh,” Anne nói.

“Ồ, các con có thể làm việc ấy vào buổi chiều,” cô Fanny trả lời. “Các con chỉ phải học ba tiếng mỗi sáng. Chẳng ảnh hưởng gì lắm đâu.”

Đúng lúc đó vị gia sư mới xuống nhà và cô Fanny đưa ông ta đi gặp chú Quentin. Lát sau bà bước ra, nom rất hài lòng.

“Thầy Roland sẽ là người bạn tốt với chú của các con,” cô nói với Julian. “Cô nghĩ họ sẽ rất hợp nhau. Thầy Roland có vẻ khá hiểu về công việc của chú.”

“Vậy hy vọng ông ta sẽ dành hầu hết thời gian ở bên cha!” George nói rất nhỏ.

“Ra ngoài đi dạo thôi,” Dick đề nghị. “Hôm nay trời đẹp thật. Sáng nay chúng cháu chưa phải học, đúng không cô Fanny?”

“Ồ chưa,” bà đáp. “Sáng mai các con mới bắt đầu. Ra ngoài chơi đi, cả bốn đứa, chúng ta không thường có những ngày nắng đẹp như thế này đâu!”

“Đến Trang trại Kirrin đi,” Julian đề nghị. “Trông nơi đó rất hay đấy. George dẫn đường nhé.”

“Được ngay!” George đáp. Nó huýt sáo gọi Timothy và chú ta lao tới. Năm đứa cùng khởi hành, đi dọc con đường hẹp, rồi ra đến con đường mòn gồ ghề chạy qua khu đất công dẫn tới trang trại ở ngọn đồi phía xa.

Đó là một chuyến đi dạo tuyệt vời dưới ánh mặt trời tháng Mười hai. Bước chân chúng vang vọng trên con đường phủ băng tuyết, bộ móng của Tim gây ồn kinh khủng khi chú ta hớn hở chạy tới chạy lui, vui sướng quá đôi vì lại được ở bên bốn người bạn chí thân.

Sau chuyến cuộc bộ dài qua khu đất công, bọn trẻ cũng tới trang trại. Nó xây bằng đá trắng, vững chãi và đáng yêu trên sườn đồi. George mở cửa trang trại và đi vào sân. Nó đưa tay giữ vòng cổ của Tim vì ở đây còn hai chú chó khác.

Có người đang lịch kịch làm lụng quanh kho thóc gần đấy. Đó là một ông lão và George chào ông rất to.

“Chào ông Sanders! Ông khỏe không ạ?”

“Ồ, đây chẳng phải là cậu chủ George sao?” ông lão kêu lên và nhoẻn miệng cười. George cũng cười ngoác miệng. Nó khoái được gọi là cậu chủ George thay vì cô chủ.

“Đây là các anh chị họ của cháu,” George gào lên. Nó quay lại phía mấy đứa kia. “Ông cụ nặng tai,” nó giải thích. “Mọi người phải hét to lên cụ mới nghe thấy.”

“Cháu là Julian,” Julian nói lớn và bọn còn lại cũng gào tên chúng. Ông lão nông dân tươi cười với chúng.

“Các cô cậu vào chơi với bà nhà tôi đi,” ông nói. “Gặp tất cả các cô cậu, bà ấy sẽ vui lắm đấy. Chúng tôi đã biết cậu chủ George từ khi còn ẵm ngửa, và chúng tôi cũng biết mẹ cậu chủ từ khi còn ẵm ngửa nữa, và chúng tôi biết cả bà của cậu chủ.”

“Chắc là ông phải già lắm rồi,” Anne nói.

Ông lão mỉm cười với cô bé.

“Bằng tuổi lười của ta và già hơn răng của ta một chút!” ông cười khục khục. “Vào nhà thôi các cô cậu.”

Họ cùng bước vào căn bếp rộng rãi ấm áp, ở đó có một bà lão vóc dáng nhỏ bé nhưng hoạt bát như gà mẹ đang bận bịu rồi rít. Trông thấy bọn trẻ, bà cũng mừng không kém gì ông chồng.

“Ồ!” bà nói. “Có đến vài tháng tôi không được gặp cậu rồi, cậu chủ George. Tôi nghe nói cậu đi học ở trường.”

“Đúng đấy ạ,” George đáp. “Nhưng cháu về nghỉ lễ. Cháu thả Timothy ra có được không, ông Sanders? Cháu nghĩ nếu chó của ông thân thiện, cậu ta cũng sẽ tỏ ra như vậy đấy ạ.”

“Ồ được, cậu cứ thả chú chó ra,” bà lão nói. “Chú ta sẽ chơi trong sân với Ben và Rikky. Giờ các cô cậu muốn uống gì? Sữa nóng? Ca cao? Hay cà phê? Tôi có ít bánh mì mới nướng hôm qua. Các cô cậu dùng một chút nhé.”

“À, tuần này bà nhà tôi bận túi bụi, phải lo chuẩn bị đủ thứ,” ông lão nói trong khi bà lão tất bật ra chỗ chạn thức ăn. “Giáng sinh này nhà chúng tôi có khách!”

“Thật ạ?” George ngạc nhiên hỏi lại vì nó biết rằng cặp vợ chồng già này không có con cái gì. “Ai đến ạ? Cháu có biết họ không?”

“Hai họa sĩ từ Luân Đôn!” lão nông trả lời. “Họ gửi thư tới đề nghị đến ở lại đây trong ba tuần vào dịp lễ Giáng sinh và trả rất hậu. Vậy nên bà vợ già của tôi bận túi tít như con ong ấy.”

“Họ sẽ đến đây vẽ tranh ạ?” Julian hỏi, cậu luôn mơ ước trở thành họa sĩ. “Không biết cháu có thể đến trò chuyện với họ không nhỉ? Cháu vẽ cũng khá lắm đấy ạ. Có thể họ sẽ chỉ cho cháu nhiều hơn.”

“Cậu cứ đến bất cứ khi nào cậu muốn,” bà lão Sanders đáp, bà đang pha ca cao trong một chiếc bình lớn. Bà bày ra một đĩa bánh mì ngon mắt nhất trần đời và bọn trẻ ăn ngẫu nhiên.

“Cháu nghĩ hai họa sĩ kia sẽ rất cô đơn ở đây, giữa vùng nông thôn vào dịp Giáng sinh,” George nói. “Họ có biết ai không ạ?”

“Họ nói không quen ai,” bà Sanders đáp. “Nhưng mà, các nghệ sĩ vốn lập dị lắm. Trước đây ta cũng tiếp mấy người như vậy rồi. Họ có vẻ thích lang thang một mình. Hai người này sẽ không sao đâu, cứ tin lời bà lão này đi.”

“Tất nhiên rồi, với những thứ ngon lành mà bà sẽ nấu cho họ,” ông lão nói. “Chà, ta phải đi trông nom lũ cừu đây. Chúc một ngày tốt lành, các cô cậu. Thi thoảng đến đây chơi với hai ông bà già này nhé.”

Ông cụ nói rồi ra ngoài. Bà Sanders vừa trò chuyện với bọn trẻ vừa luôn chân luôn tay. Timothy chạy vào và nằm phịch xuống tấm thảm bên lò sưởi.

Đột nhiên chú nhìn thấy một con mèo mướp rón rén đi dọc tường, lông dựng đứng vì sợ con chó lạ. Chú ta sủa ầm ỹ đầy phấn khích và nhảy bổ vào con mèo tội nghiệp. Nó lao khỏi bếp, chạy ra khu sảnh cũ kỹ có tường được ghép bằng những phiến gỗ. Tim phóng theo nó và hoàn toàn bỏ ngoài tai tiếng hét gọi nghiêm khắc của George.

Con mèo cổ nhảy lên nóc chiếc đồng hồ quả lắc trong sảnh. Với một tiếng sủa vui sướng, Tim cũng nhảy phóc theo. Người chú văng vào một phiến gỗ sáng bóng và rồi một chuyện vô cùng kỳ lạ xảy ra!

Phiến gỗ biến mất và một ô trống tối đen hiện ra trên bức tường cũ! George chạy theo Tim ra sảnh và ngạc nhiên kêu to: “Ôi! Bà Sanders ơi, ra đây xem đi ạ!”

[4]. Khám phá bất ngờ

NGHE TIẾNG KÊU của George, bà Sanders và ba đứa kia vội vã ra sảnh.

“Chuyện gì thế?” Julian kêu lên. “Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Tim nhảy theo con mèo nhưng bị hụt và ngã mạnh vào tường,” George đáp, “thế rồi phiến gỗ ốp tường chuyển động, và nhìn xem, có một cái hốc ở trên tường.”

“Một phiến gỗ bí mật!” Dick sung sướng hét lên và nhòm vào lỗ hổng. “Oa! Bà có biết ở đây có một phiến gỗ như vậy không ạ, bà Sanders?”

“Có chứ,” bà lão đáp. “Ngôi nhà này đầy những thứ kỳ quặc như thế. Tôi rất cẩn thận khi lau phiến gỗ đó vì chỉ cần lau hơi mạnh tay ở phía trên là nó sẽ trượt ngay”.

“Có gì sau phiến gỗ trượt đó ạ?” Julian hỏi. Lỗ hổng chỉ to bằng cỡ đầu cậu, và khi thò đầu qua đó, cậu chỉ thấy bóng tối dày đặc. Tường thật bằng đá nằm cách khoảng hai mươi phân sau phiến gỗ.

“Lấy nến, lấy nến đi!” Anne nói, rung mình. “Bà không có đèn pin ạ, bà Sanders?”

“Không,” bà lão đáp. “Nhưng nếu cô cậu muốn nến thì có đấy. Có một cây ở trên kệ lò sưởi trong bếp.”

Anne chạy vụt đi lấy nến. Julian thắp nến và đưa vào khoảng trống phía sau phiến gỗ. Bọn còn lại cố đẩy cậu sang để ngó vào.

“Khoan,” Julian nóng nảy nói. “Đợi đến lượt mình chứ, bọn ngốc! Để anh quan sát đã nào.”

Cậu nhìn thật kỹ, nhưng có vẻ như chẳng có gì ở đó cả. Chỉ có bóng tối đen đặc và bức tường đá. Cậu đưa nến cho Dick rồi lần lượt từng đứa ngó vào. Bà Sanders đã quay lại căn bếp. Bà quá quen với phiến gỗ trượt rồi!

“Bà ấy nói ngôi nhà này đầy những thứ kỳ quặc như vậy,” Anne nói. “Những thứ còn lại là gì nhỉ, mọi người nghĩ sao? Chúng ta đi hỏi bà ấy xem.”

Bọn trẻ kéo phiến gỗ trở về chỗ cũ rồi đi tìm bà Sanders. “Bà Sanders ơi, còn thứ kỳ quặc nào khác ở Trang trại Kirrin ạ?” Julian hỏi.

“Trên gác có một cái tủ tường có lưng giả,” bà Sanders đáp. “Đừng tỏ ra phấn khích vậy! Trong đó hoàn toàn chẳng có gì cả! Và ở cạnh lò sưởi có một tảng đá lớn, nếu kéo lên sẽ lộ ra một chỗ giấu đồ. Tôi đoán là thời xưa người ta cần những nơi cất giấu tốt.”

Bọn trẻ chạy vèo tới chỗ hòn đá mà bà chỉ. Nó có gắn một vòng sắt và kéo lên dễ dàng. Bên dưới vừa đủ chỗ để đặt một chiếc hộp nhỏ. Giờ thì nó rỗng không, nhưng chỉ cần thế này thôi đã đủ khiến bọn trẻ phấn khích lắm rồi.

“Cái tủ tường đâu ạ?” Julian hỏi.

“Đôi chân già của tôi sáng nay không đủ sức để lên gác vì mấy chuyện thế này,” vợ lão nông nói. “Nhưng các cô cậu có thể tự đi. Lên gác, rẽ phải rồi mở cánh cửa thứ hai mà các cô cậu thấy. Cái tủ tường nằm tít ở cuối phòng. Mở cửa tủ và sờ vào đáy tủ cho tới khi chạm phải một vết lõm trên gỗ. Ấn mạnh vào là lưng giả của tủ sẽ trượt ra.”

Bốn đứa trẻ cùng Timothy chạy như bay lên gác, vừa chạy vừa thở hồng hộc. Quả là một buổi sáng đầy kịch tính!

Chúng tìm thấy cái tủ tường và mở cánh tủ. Cả bốn đứa quỳ gối và chống tay xuống để rờ đáy tủ tìm vết lõm. Anne là người tìm ra nó.

“Thấy rồi!” nó kêu lên. Nó ấn mạnh, nhưng mấy ngón tay nhỏ bé của nó không đủ sức khởi động hệ thống trượt. Julian giúp nó một tay.

Một tiếng rắc vang lên và bọn trẻ thấy lưng giả của tủ trượt sang hai bên. Một hốc lớn hiện ra, đủ rộng để một người nhỏ nhắn chui vào.

“Một chỗ trốn ra trò,” Julian thốt lên. “Ai cũng có thể trốn ở đó và sẽ không kẻ nào tìm ra!”

“Tôi vào đó và mọi người đóng cửa lại nhé,” Dick đề nghị. “Trong đó sẽ thú lắm đây.”

Nó nhảy vào hốc. Julian kéo lưng tủ lại và chẳng còn thấy Dick đâu nữa!

“Hơi chật một tí!” nó kêu to. “Và tối thui! Cho tôi ra đi!”

Tùng đưa lần lượt chui vào cái hốc sau lưng tủ tường và núp kín trong đó. Anne không thấy thích thú lắm.

Chúng trở xuống căn bếp ấm áp. “Đó là cái tủ tường thú vị nhất trên đời, bà Sanders ạ,” Julian nói. “Cháu ao ước được sống trong một căn nhà như thế này, đầy những bí mật!”

“Lần sau chúng cháu có thể đến và chơi trong cái tủ tường đó không ạ?” George hỏi.

“Không, tôi e là không được, cậu George ạ,” bà Sanders đáp. “Căn phòng có chiếc tủ tường đó sẽ là chỗ ở của một trong hai quý ông kia.”

“Ôi!” Julian kêu lên thất vọng. “Bà có định kể với họ về cái tủ không ạ, bà Sanders?”

“Tôi nghĩ là không,” bà lão trả lời. “Chỉ có bọn trẻ các cô cậu mới hứng thú với những thứ như vậy thôi, Chúa phù hộ các cô cậu! Hai quý ông kia sẽ chẳng để tai đến chuyện đó đâu.”

“Người lớn buồn cười thật đấy ạ!” Anne thấy khó hiểu. “Cháu chắc chắn là dù có một trăm tuổi cháu sẽ vẫn sướng điên lên khi thấy một phiến gỗ trượt trên tường hoặc một cái cửa bí mật trên sàn.”

“Cháu cũng thế,” Dick góp lời. “Cháu có thể đi xem lại phiến gỗ trượt ở sảnh không ạ, bà Sanders? Cháu sẽ mang nến theo.”

Chính Dick cũng không biết vì sao tự nhiên nó lại muốn xem lại chỗ ấy. Chỉ là một ý nghĩ nảy ra trong đầu nó. Những đứa kia không buồn đi cùng nó, vì ngoài bức tường đá cũ ra cũng chẳng có gì mà xem ở sau phiến gỗ đó hết.

Dick cầm nển lên đi ra sảnh. Cậu ấn vào phía trên phiến gỗ, thế là nó trượt sang. Dick đưa nển vào ngắm một lần nữa. Bên trong chẳng có gì để xem. Dick rút đầu ra và thò tay vào, vươn tay hết cỡ khua trên bức tường đá. Nó đang chực rút tay lại thì ngón tay chạm vào một cái lỗ trên tường.

“Hay thật!” Dick nói. “Sao trên tường đá lại có một cái lỗ nhỉ?”

Nó thò cả ngón trỏ và ngón cái vào để sờ cái lỗ. Nó cảm thấy một mấu nhọn nhọn chìa ra trong lòng tường, giống cành cây cho chim đậu, và có thể nắm được. Nó lần lần ngón tay quanh cành cây nhưng không có chuyện gì xảy ra. Rồi cuối cùng nó cũng tóm chắc được và kéo.

Một hòn đá long ra! Dick kinh ngạc đến nỗi thả tay ra và hòn đá nặng rơi ầm xuống mặt sàn phía sau tường gỗ!

Tiếng động kéo ba đứa còn lại ra sảnh. “Gì vậy, Dick?” Julian hỏi. “Em làm vỡ thứ gì hả?”

“Không,” Dick nói, mặt nó ửng đỏ vì hồi hộp. “Nghe này, em thò tay vào đây, thấy một cái lỗ ở một trong những hòn đá trên tường, rồi ngón tay em tóm được một thứ nhọn nhọn, thế là em kéo. Hòn đá long ra, em ngạc nhiên quá nên thả tay. Nó rơi xuống và mấy người nghe thấy rồi đấy.”

“Ôi trời!” Julian kêu lên, cố đẩy Dick ra khỏi lỗ hổng. “Để anh xem nào.”

“Không, Julian,” Dick phản đối và đẩy anh trai ra. “Đây là phát hiện của em. Đợi đến khi em sờ xem có gì trong hốc không đã. Thò tay vào tận đó khó thật.”

Những đứa còn lại bồn chồn đứng đợi. Julian suýt chút nữa đã không ngăn được mình đẩy Dick sang một bên. Dick duỗi tay hết cỡ và khum bàn tay lại để thò vào cái hốc nơi trước đó bị hòn đá che lấp. Ngón tay nó rờ rẫm xung quanh và chạm phải một thứ gì đó giống như một quyển sách. Rất thận trọng, nó lấy quyển sách ra.

“Một quyển sách cũ!” nó nói.

“Trong sách có gì vậy?” Anne kêu lên.

Chúng cẩn thận lật từng trang sách. Giấy đã khô và mực đến nỗi một vài trang nát ra thành bụi.

“Em nghĩ đây là sổ công thức,” Anne nói, đôi mắt tinh nhanh của nó đọc ra được vài chữ trong đám chữ viết tay màu nâu đã phai mờ. “Mình mang cho bà Sanders đi.”

Bọn trẻ mang cuốn sách cho bà lão. Bà bật cười khi nhìn khuôn mặt sáng rực của bọn trẻ. Bà lão đón lấy cuốn sách và xem, chẳng mấy may tỏ ra hào hứng.

“Phải,” bà công nhận. “Đây là quyển ghi các phương thuốc, vậy đó. Xem tên ghi trên bìa nào, Alice Mary Sanders, hẳn là bà nội của ông chồng tôi. Bà rất nổi tiếng về nghề thuốc. Người ta kể lại rằng bà có thể chữa bất kỳ căn bệnh nào cho con người hay muông thú, bất kỳ bệnh gì.”

“Tiếc là chữ viết của bà ấy khó đọc quá ạ,” Julian thất vọng nói. “Cuốn sách cũng bị mực nát rồi. Hẳn nó phải nhiều tuổi lắm.”

“Mọi người nghĩ còn gì trong hốc không?” Anne hỏi. “Julian, anh đến đó thò tay vào xem, tay anh dài hơn tay Dick mà.”

“Có vẻ không còn gì đâu,” Dick nói. “Chỗ ấy nhỏ lắm, chỉ rộng vài phân phía sau hòn đá hay gạch vừa rơi xuống.”

“Ờ, thì anh cứ thử thò tay vào xem,” Julian nói. Chúng quay lại sảnh. Julian đưa tay qua ô trống mà phiến gỗ trượt để lại và rờ trên tường tới chỗ có hòn đá vừa rơi ra. Bàn tay cậu thò vào lỗ hổng trên tường, ngón tay dài rờ rẫm, cố tìm xem còn có gì ở đó không.

Vẫn còn cái gì đó, một thứ mềm và dẹt, giống một miếng da vậy. Julian háo hức chạm ngón tay lên vật đó và cẩn thận kéo ra, hơi sợ nó sẽ bị rã nát bởi thời gian.

“Anh tìm được thứ gì này!” cậu thông báo, mắt sáng rực. “Nhìn xem, gì đây nhỉ?”

Mấy đứa kia vây quanh cậu. “Giống túi đựng thuốc lá của bố,” Anne nói và sờ vào nó. “Hình dáng giống nhau. Bên trong có gì không?”

Đó là một cái túi đựng thuốc lá làm bằng da mềm và đã sờn rách. Julian cẩn thận mở nắp và trải túi da ra.

Ngoài ít vụn thuốc lá đen thì bên trong chẳng còn gì hết! Ở đáy túi có một miếng vải lanh cuộn chặt. Julian nhặt lên và mở nó ra. Cậu trải nó thật phẳng lên mặt bàn trong sảnh.

Bọn trẻ chăm chú quan sát nó. Trên đó có ký hiệu viết bằng mực đen vẫn còn rất rõ nét. Nhưng bốn đứa chịu, không sao hiểu được những ký hiệu ấy nói gì.

“Đây không phải là một bản đồ,” Julian nói. “Nó giống một loại mật mã, hoặc thứ gì đó. Anh tự hỏi không biết nó nói gì. Giá mà mình đọc ra được nhỉ. Chắc chắn nó phải giữ bí mật nào đấy.”

Bọn trẻ xúc động dán mắt vào miếng vải. Nó đã rất cũ, và chứa một bí mật. Đó có thể là bí mật gì?

Chúng chạy tới chỗ bà Sanders cho bà lão xem. Bà đang nghiên cứu cuốn sổ công thức cũ kỹ, nét mặt sáng lên vẻ hài lòng khi ngược lên nhìn bọn trẻ khi ấy đang cực kỳ phấn khích.

“Cuốn sách này đúng là thần kỳ!” bà nói. “Tôi không đọc được mấy chữ trong này, nhưng đây là công thức chữa bệnh đau lưng. Tôi sẽ thử với cái lưng của mình xem sao. Cứ cuối ngày là lưng tôi lại đau ê ẩm. Các cô cậu nghe này...”

Nhưng bọn trẻ chẳng còn tâm trí nào để nghe phương thuốc trị bệnh đau lưng. Chúng đẩy miếng vải lanh lên đùi bà Sanders.

“Bà xem đi! Đây là cái gì ạ, bà Sanders? Bà có biết không? Chúng cháu tìm thấy nó trong một cái túi đựng thuốc lá ở chỗ đằng sau phiến gỗ.”

Bà Sanders bỏ kính ra lau rồi lại đeo vào. Bà cẩn thận xem miếng vải có những ký hiệu kỳ lạ.

Rồi bà lắc đầu. “Không, cái này chẳng gợi lên gì với tôi cả. Còn cái gì đây, trông giống túi đựng thuốc lá cũ. A, chắc ông lão John nhà tôi sẽ thích

lắm đây. Ông ấy có một cái bao cũ nát chẳng còn đựng được thuốc lá nữa! Cái này cũng cũ quá rồi, nhưng vẫn còn đựng được nhiều.”

“Bà Sanders ời, bà cũng muốn lấy luôn cả miếng vải lanh này ạ?” Julian sốt sắng hỏi. Cậu rất muốn mang nó về nhà để nghiên cứu kỹ hơn. Cậu linh cảm chắc chắn là có bí mật thú vị được giấu trong đó và không chịu nổi ý nghĩ phải bỏ nó lại cho bà Sanders.

“Cậu cầm lấy đi, Julian, nếu cậu muốn,” bà Sanders cười. “Tôi sẽ giữ cuốn công thức này, còn ông John thì có thể có cái túi. Cậu cứ cầm miếng vải nếu muốn, dù tôi không hiểu sao cậu thấy nó thu hút đến vậy! À, ông John về đây rồi!”

Bà cao giọng hét lên với ông lão nặng tai. “Này, John, có một túi đựng thuốc lá cho ông này. Bọn trẻ tìm thấy nó đâu đó sau phiến gỗ trượt trong sảnh.”

Ông John đón lấy mà sờ. “Cái túi này lạ thật,” ông nói, “nhưng tốt hơn cái của tôi. Chà, các cô cậu nhỏ, tôi không muốn giục nhưng một giờ rồi đấy, các cô cậu nên về nhà cho kịp bữa chiều.”

“Ôi trời!” Julian kêu lên. “Chúng ta sẽ muộn mất! Tạm biệt, bà Sanders, cảm ơn bà rất nhiều về món bánh mì bơ giòn cùng miếng vải cũ này ạ. Chúng cháu sẽ cố hết sức xem những thứ ghi trên này có nghĩa gì và kể lại với bà. Nhanh lên, mọi người! Tim đâu rồi? Đi nào, Timothy, muộn rồi!”

Năm bạn nhỏ vội vã chạy đi. Quả tình giờ đã quá muộn và chúng phải chạy hầu hết quãng đường, mà thế thì có nghĩa là rất khó nói chuyện. Nhưng vì hào hứng về những chuyện vừa xảy ra quá nên chúng vừa thở hồng hộc vừa nói trong lúc chạy.

“Không biết miếng vải cũ đó nói gì nhỉ?” Julian hỗn hển. “Anh quyết tìm ra cho mà xem. Chắc chắn là thứ gì đó rất bí hiểm.”

“Mình có nên nói với ai không?” Dick hỏi.

“Không!” George nói. “Hãy giữ bí mật.”

“Nếu Anne mà bắt đầu buột miệng lộ ra thì mình lại đá chân dưới bàn, như dạo hè vừa rồi ấy,” Julian nói và cười nhăn nhăn. Anne tội nghiệp luôn khó giữ bí mật và thường bị bọn còn lại huých hoặc đá khi bắt đầu lỡ miệng.

“Em sẽ không hở ra một từ nào,” Anne tức giận đáp. “Và mấy người đừng có đá em. Như thế chỉ làm em kêu lên và rồi người lớn lại tra hỏi vì sao.”

“Chúng ta sẽ có một trò đoán chữ hay ho trên tấm vải cũ sau bữa tối,” Julian háo hức. “Anh cá là sẽ tìm ra nó nói gì nếu chúng ta dồn hết tâm sức vào!”

“Tới nhà rồi,” George kêu lên. “May không muộn quá. Chào mẹ! Chúng con sẽ rửa tay không đến một phút đâu ạ! Chúng con vừa chơi rất vui.”

[5]. Chuyển đi dạo khó chịu

SAU BỮA TỐI, bốn đứa trẻ lên phòng bọn con trai và trải miếng vải lạnh lên mặt bàn. Ở mấy chỗ trên miếng vải có vài chữ nguệch ngoạc. Có hình la bàn với chữ Đ - viết tắt của phía Đông. Ở giữa là tám hình vuông thô vụng, và một trong số chúng, ngay chính giữa, có đánh dấu thập. Tất cả đều cực kỳ huyền bí.

“Này, anh đảm bảo đây là chữ Latinh,” Julian nói, cố nghĩ xem đó là gì. “Nhưng anh không đọc được. Giá mà anh có thể đọc được, anh không đoán ra. Ước gì chúng mình biết ai đọc được những chữ Latinh này.”

“Cha cậu đọc được không, George?” Anne hỏi.

“Chắc là có,” George đáp. Nhưng chẳng đứa nào muốn đi hỏi cha George. Ông có thể tịch thu luôn tấm vải cũ kỳ dị này. Rồi ông sẽ quên phắt nó hoặc đốt nó đi. Các nhà khoa học là những người khác thường.

“Thế thầy Roland thì sao?” Dick hỏi. “Thầy ấy là gia sư. Đương nhiên thầy ấy biết tiếng Latinh.”

“Chúng ta sẽ không hỏi chừng nào chưa biết rõ hơn một chút về thầy ấy,” Julian thận trọng đáp. “Thầy ấy có vẻ hài hước và tốt bụng, nhưng ai mà biết được. Ôi trời, anh ước gì chúng ta có thể đoán được.”

“Phía trên cùng có hai từ,” Dick nói và cố đánh vần. “ ‘VIA OCCULTA.’ Anh nghĩ nó có thể là gì, Julian?”

“Ừm, điều duy nhất anh có thể nghĩ tới là Con đường Bí mật, hoặc cái gì đó đại loại vậy,” Julian nói, trán nhăn tịt, mày cau lại.

“Con đường Bí mật!” Anne kêu lên, mắt sáng rực. “Ồ, em hy vọng đúng là thế! Con đường Bí mật! Thú vị thật đấy. Nó có thể là loại đường bí mật gì nhỉ, anh Julian?”

“Sao mà anh biết được, Anne, đồ ngốc?” Julian nói. “Anh còn không biết có đúng mấy từ đó có nghĩa là ‘Con đường Bí mật’ không. Chỉ là đoán

thôi.”

”Nếu đúng là chúng có nghĩa như vậy, tấm vải có thể chứa những chỉ dẫn để tìm ra Con đường Bí mật, hoặc kiểu kiểu vậy,” Dick hào hứng. “Chà, Julian, thật là tức điên lên khi tụi mình không đọc ra nhỉ? Nào, cố đi. Anh biết nhiều tiếng Latinh hơn em mà.”

“Những ký tự cổ kỳ quặc này khó đọc quá,” Julian nói và thử lại lần nữa. “Không, chẳng được gì cả. Anh đọc không ra.”

Có tiếng bước chân lên cầu thang, rồi cửa phòng mở ra. Thầy Roland thò đầu vào.

“Xin chào, xin chào!” ông ta nói. “Ta đang tự hỏi không biết mấy đứa trốn đâu hết. Mấy đứa đi dạo ngoài vách đá không?”

“Được ạ,” Julian nói và cuộn tấm vải lại.

“Mấy đứa có gì ở đó vậy? Thứ gì thú vị chẳng?” thầy Roland hỏi.

“Là...” Anne mở miệng và lập tức những đứa kia xen vào vì sợ cô bé để lộ bí mật của chúng.

“Là một buổi chiều tuyệt vời để đi dạo ạ.”

“Đi thôi, chuẩn bị đồ nào!”

“Tim, Tim, mày đâu rồi?” George huýt sáo lạnh lạnh. Tim đang nằm dưới gầm giường và chồm ra. Mặt Anne đỏ bừng, nó biết vì sao cả bọn phải vội vã xen vào lời nó như thế.

“Đồ ngốc,” Julian khẽ lầm bầm. “Đồ con nít.”

Rất may là thầy Roland không hỏi gì thêm về miếng vải mà ông ta thấy Julian cuộn lại. Ông ta đang nhìn Tim.

“Ta đoán là cu cậu này cũng đi,” ông ta nói. George trừng mắt nhìn ông ta đầy phẫn nộ.

“Đương nhiên là cậu ấy phải đi!” nó đáp. “Chúng tôi không bao giờ đi đâu mà không có Timothy.”

Thầy Roland xuống cầu thang và bọn trẻ chuẩn bị sẵn sàng để ra ngoài. George cau có ra mặt. Riêng ý nghĩ bỏ Tim lại cũng đã khiến nó tức điên lên.

“Mày suýt làm bí mật của bọn mình đi tong, đồ ngốc,” Dick càu nhàu với Anne.

“Em nói mà không nghĩ,” cô bé xấu hổ đáp. “Nhưng dù sao thì thầy Roland có vẻ cũng rất tốt mà. Em nghĩ chúng ta nên nhờ thầy ấy giúp giải nghĩa những ký tự kỳ quặc kia.”

“Việc đó để anh quyết định,” Julian bực bội tuyên bố. “Giờ cấm em được nói một từ nào.”

Bốn đứa ra khỏi nhà, cả Timothy cũng cùng đi. Thầy Roland không cần phải lo lắng về chú chó vì chú chẳng thèm lại gần ông ta. Điều này quả thực rất lạ. Chú tránh xa vị gia sư và chẳng buồn để mắt đến ngay cả khi ông ta bắt chuyện với chú.

“Cậu ấy không hay như vậy đâu,” Dick phân trần. “Cậu ấy là chú chó thân thiện nhất, thật đấy ạ.”

“Chà, ta sống dưới cùng mái nhà với một chú chó nên buộc phải khiến chú ta kết bạn với mình thôi,” vị gia sư đáp. “Chào, Timothy! Lại đây! Ta có bánh quy trong túi đây.”

Nghe từ “bánh quy”, Timothy lập tức dỏng tai lên, nhưng chú vẫn chẳng thèm liếc thầy Roland lấy một cái. Chú cụp đuôi chạy tới chỗ George. Nó vồ vồ chú.

“Nếu cậu ấy đã không thích ai thì dù có bánh bích quy hay khúc xương cũng không thể dụ cậu ấy chạy lại đâu,” nó tuyên bố.

Thầy Roland bỏ cuộc. Ông ta bỏ miếng bánh vào túi. “Con chó này nom kỳ quặc nhỉ?” ông ta nói. “Một con chó lai kinh khủng! Ta phải nói rằng ta ưa những chú chó thuần chủng hơn.”

Mặt George tím lại. “Cậu ấy nom không hề kỳ quặc!” nó phun phì phì. “Cậu ấy trông còn không kỳ quặc bằng ông! Cậu ấy không phải là một con

chó lai kinh khủng! Cậu ấy là chú chó tuyệt vời nhất thế giới!”

“Ta nghĩ trò hơi hỗn xược rồi đấy,” thầy Roland nghiêm giọng. “Ta không cho phép học sinh của mình vô lễ như vậy, Georgina.”

Bị gọi là Georgina còn khiến George nổi điên hơn. Nó đi tụt lại phía sau với Tim, trông u ám như một đám mây giông vậy. Những đứa kia cũng cảm thấy không thoải mái. Chúng biết George một khi nổi nóng thì thế nào, và lúc đó cô nhóc sẽ khó ưa ra sao. Kể từ dạo hè vừa rồi, George đã khác nhiều và tươi tắn hơn so với khi bọn nó mới gặp nhau. Chúng thật sự hy vọng cô nhóc sẽ không cư xử ngốc nghếch để bị trách mắng. Nếu vậy thì hồng bát cả kỳ nghỉ Giáng sinh.

Thầy Roland không để ý đến George nữa. Ông ta không nói thêm câu nào với cô nhóc mà quay ra tán chuyện với mấy đứa còn lại và cố tỏ ra vui nhộn hết sức. Rõ ràng ông ta có khiếu hài hước và bọn con trai bắt đầu cười ầm lên. Ông ta nắm tay Anne và nó nhảy chân sáo bên cạnh vị gia sư, thích thú đi dạo.

Julian cảm thấy ái ngại cho George. Không dễ chịu gì khi bị cô lập, và cậu biết rõ rằng George ghét bị thế. Cậu tự hỏi liệu có nên bênh vực cô nhóc một chút không. Như vậy sẽ tốt hơn.

“Thầy Roland,” cậu lên tiếng. “Liệu thầy có thể gọi em họ em bằng tên mà cậu ấy muốn không - George ấy mà - cậu ấy rất ghét bị gọi là Georgina. Và cậu ấy rất yêu mến Tim. Cậu ấy không thể chịu được khi ai đó nói xấu về Tim.”

Thầy Roland nom có vẻ ngạc nhiên. “Chàng trai thân mến, ta chắc chắn rằng cậu có ý tốt,” ông ta nói bằng giọng khô khốc, “nhưng ta không cho là ta muốn xin lời khuyên về học sinh nào của mình. Ta có cách riêng trong việc dạy dỗ Georgina, không phải cách của trò. Ta muốn là bạn của tất cả các trò, và ta chắc chắn sẽ như vậy, nhưng Georgina cũng phải biết điều, như ba anh em trò.”

Julian cảm thấy ngượng. Cậu đỏ mặt nhìn Dick. Dick nắm chặt cánh tay anh trai. Hai đứa biết rõ George có thể cư xử ngốc nghếch và khó ưa chừng

nào, nhất là khi có người không thích chú chó yêu của nó, nhưng chúng cũng thấy thầy Roland nên cố gắng thông cảm hơn một chút. Dick tụt lại đằng sau và bước cạnh George.

“Không cần phải đi cùng tôi đâu,” George nói ngay, đôi mắt xanh của nó lóe lên. “Cứ đi với bạn mới Roland của cậu đi.”

”Thầy ấy không phải bạn của tôi,” Dick đáp. “Đừng có ngốc thế.”

“Tôi không ngốc,” George đốp lại, giọng sin sít. “Tôi đã nghe cả ba cười đùa với ông ta thế nào rồi. Cậu cứ lên trước mà vui vẻ nữa đi. Tôi có Timothy rồi.”

“George, đây là kỳ nghỉ Giáng sinh mà,” Dick nói. “Tất cả chúng ta thân thiện với nhau đi. Thật đấy. Đừng để Giáng sinh mất vui.”

“Tôi không thể ưa kẻ không thích Tim được,” George bướng bỉnh nói.

“Ừm, thật ra thì thầy Roland cũng đã định cho Tim bánh quy đấy chứ,” Dick nói, cố hết sức để hòa giải.

George lặng thinh. Khuôn mặt nhỏ nhắn của nó nom dữ dằn. Dick lại cố một lần nữa.

“George! Cậu hãy hứa sẽ cố gắng thân thiện cho tới khi Giáng sinh qua đi nhé. Đừng để hỏng cả lễ Giáng sinh, thật đấy! Thôi nào, George!”

“Được rồi,” cuối cùng George cũng lên tiếng. “Tôi sẽ cố.”

“Vậy lại đi cùng mọi người thôi,” Dick hào hứng. Thế là George bắt kịp mấy người kia và cố gắng không nhăn nhó quá. Thầy Roland đoán rằng Dick đã thuyết phục được nó cư xử cho đúng đắn, và trong câu chuyện của mình, ông ta cũng kéo cả cô nhóc vào. Ông ta không làm George cười được nhưng ít nhất thì nó cũng đáp lại một cách lịch sự.

“Đó là Trang trại Kirrin phải không?” Thầy Roland bỗng hỏi khi khu nông trang lọt vào tầm mắt họ.

“Đúng vậy ạ. Sao thầy biết?” Julian ngạc nhiên hỏi lại.

“À không, không,” thầy Roland lập tức đáp. “Ta từng nghe nói thôi và đang tự hỏi không biết có phải chính chỗ đó không.”

”Sáng nay bọn em đến đó,” Anne khoe. “Đó là một nơi rất thú vị đấy ạ.” Nó nhìn bọn kia xem liệu chúng có ý kiến gì khi nó kể về những thứ mà chúng thấy hồi sáng không. Julian suy nghĩ trong chốc lát. Dù sao thì cũng chẳng thể hề hấn gì khi kể với ông thầy về tảng đá trong bếp và cái lưng giả của tủ tường. Bà Sanders vốn chẳng giấu giếm gì chuyện đó. Cậu có thể nói về cả phiến gỗ trượt trong sảnh và kể chúng đã tìm thấy cuốn công thức cũ ở đó. Nhưng không cần nhắc gì đến miếng vải cũ có vẽ ký hiệu.

Vậy là cậu kể cho ông thầy về những thứ thú vị ở trong ngôi nhà cũ đó nhưng tuyệt nhiên không đề cập tới miếng vải lạnh và những ký hiệu lạ lùng trên đó. Thầy Roland lắng nghe một cách cực kỳ quan tâm.

“Quả là rất đáng chú ý,” ông ta nói. “Thực sự đáng chú ý. Vô cùng thú vị. Trò nói là cặp vợ chồng già kia sống một mình à?”

“À, họ có hai người khách đến ở trọ trong lễ Giáng sinh,” Dick tham gia. “Các họa sĩ. Anh Julian muốn đến gặp họ. Thầy biết không, anh ấy vẽ đẹp kinh khủng.”

“Vậy sao?” thầy Roland nói. “Ồ, vậy Julian sẽ phải cho ta xem vài bức tranh trò vẽ đấy nhé. Nhưng ta không nghĩ là nên đến làm phiền các họa sĩ trong nông trang kia đâu. Chưa chắc họ đã thích.”

Lời khuyên bảo này chỉ càng khiến Julian quyết tâm hơn. Cậu lập tức quyết định rằng cậu sẽ đi gặp và nói chuyện với hai họa sĩ kia ngay khi có cơ hội!

Đó là một chuyến đi dạo khá thú vị trừ việc George im lặng và Timothy luôn tránh xa thầy Roland. Khi họ tới một hồ nước đóng băng, Dick ném que cho Tim đi nhặt về. Trông chú ta phóng hai cặp chân dài, cố gắng chạy thật ra dáng mới ngộ làm sao!

Đứa nào cũng ném và Tim phóng đi nhặt tất cả về, trừ que mà thầy Roland ném. Khi ông thầy ném que củi, chú ta giương mắt nhìn rồi lơ lửng đi.

Chẳng khác nào chú ta đang nói, “Gì chứ, que của ông á! Không, cảm ơn!”

“Nào, về nhà thôi,” thầy Roland nói, cố không tỏ ra bực bội với Tim.
“Về ngay mới kịp bữa trà!”

[6]. Giờ học của thầy Roland

SÁNG HÔM SAU, bọn trẻ cảm thấy hơi buồn nản. Học phụ đạo! Thật là điều khủng khiếp trong kỳ nghỉ! Có điều thầy Roland cũng không đến nổi lắm. Tối hôm trước ông ta tới đàm đạo với chú Quentin nên bọn trẻ được ở riêng trong phòng khách. Vậy là chúng lại có cơ hội lấy miếng vải lanh bí mật ra mà ngắm soi.

Nhưng chẳng có gì tiến triển. Không đứa nào hiểu ra tí gì. Con đường Bí mật! Nó có nghĩa là gì? Liệu đây có thực sự là chỉ dẫn cho Con đường Bí mật? Con đường đó ở đâu, và vì sao nó lại bí mật? Quả là tức điên lên được khi không thể tìm ra.

”Thực sự anh cảm thấy bọn mình phải sớm hỏi ai đó thôi,” Julian thở dài. “Anh không thể chịu đựng bí mật này hơn nữa. Anh cứ nghĩ, nghĩ về nó mãi.”

Đêm qua cậu cũng mơ về nó, giờ đã là buổi sáng và sắp sửa đến buổi học rồi. Cậu tự hỏi không biết thầy Roland sẽ dạy môn gì, biết đâu lại là tiếng Latinh. Nếu vậy cậu có thể hỏi “VIA OCCULTA” nghĩa là gì.

Thầy Roland đã xem phiếu điểm của bọn trẻ và ghi lại những môn mà chúng học kém. Một là tiếng Latinh, hai là tiếng Pháp. Theo phiếu điểm của Dick và George thì cả hai đều rất kém môn Toán. Chúng cần được phụ đạo cả môn này. Hình học là điểm yếu nhất của Julian.

Anne không cần phải học thêm. “Nhưng nếu muốn, trò có thể ngồi lại học với chúng ta, ta sẽ cho trò mấy bài tập vẽ,” thầy Roland nói, đôi mắt xanh lấp lánh nhìn cô bé. Ông ta thích Anne. Nó không bướng bỉnh và cau có như George.

Anne rất mê vẽ. “Ồ, vâng,” nó sung sướng nói. “Em thích vẽ. Em có thể vẽ hoa. Em sẽ vẽ tặng thầy những bông tuy líp đỏ và hoa ngô xanh mà em đang tưởng tượng.”

“Buổi học sẽ bắt đầu vào lúc chín rưỡi,” thầy Roland tuyên bố. “Chúng ta sẽ học trong phòng khách. Mang sách vở tới đó và nhớ đúng giờ đấy.”

Vậy là vào lúc chín rưỡi tất cả bọn trẻ đã ngồi ngay ngắn quanh bàn, sách để trước mặt. Anne mang theo màu nước và hộp vẽ. Những đứa còn lại nhìn nó ganh tị. Anne thật may mắn, được vẽ vời trong khi bọn nó đánh vật với những môn khó xơi như tiếng Latinh và Toán!

“Timothy đâu?” Julian hỏi nhỏ trong khi chúng đợi thầy Roland đến.

“Dưới bàn,” George bướng bỉnh nói. “Tôi chắc là cậu ấy sẽ nằm im. Cấm ai được hé răng về cậu ấy đấy. Tôi muốn có cậu ấy ở đây. Tôi sẽ không học nếu không có Tim.”

“Tôi chẳng thấy lý do gì để cậu ấy không thể ở đây với chúng ta cả,” Dick xen vào. “Cậu ấy rất rất ngoan. Suyt! Thầy Roland đến rồi kìa.”

Ông thầy đi vào, bộ râu đen đậm tua tủa quanh miệng và cằm. Mắt ông ta trông sắc lẹm trong ánh sáng mùa đông nhợt nhạt đang rọi vào phòng. Ông ta bảo bọn trẻ ngồi xuống.

“Đầu tiên ta sẽ xem qua vở bài tập của các trò,” ông ta nói, “và xem xem các trò học hành ra sao trong học kỳ vừa rồi. Julian đầu tiên.”

Chẳng mấy chốc lớp học nhỏ đã chăm chú học bài, im phăng phắc. Anne bận rộn vẽ một bức tranh rực rỡ với những bông tuyết líp và hoa ngô. Thầy Roland hết lời khen ngợi. Anne nghĩ rằng thầy thực sự rất đáng mến.

Đột nhiên, một tiếng thở dài rõ to vang lên từ dưới bàn. Đó là Tim, chú ta chán việc phải nằm im quá lâu. Thầy Roland ngạc nhiên ngẩng lên. George lập tức thở dài thật to, hy vọng thầy Roland nghĩ rằng chính nó thở dài lúc này.

“Trò có vẻ mệt, Georgina,” thầy Roland nói. “Đến mười một giờ các trò có thể nghỉ giải lao một chút.”

George cau có. Nó ghét bị gọi là Georgina. Nó thận trọng chạm chân vào Timothy để cảnh báo chú ta đừng tạo thêm tiếng động nào nữa. Tim liếm chân nó.

Lát sau, đúng lúc cả lớp đang yên lặng nhất thì Tim bỗng cực kỳ muốn gãi lưng thật mạnh. Chú đứng dậy. Rồi chú ngồi thụp xuống, gù gù, bắt đầu gãi sồn sột. Cả bốn đứa trẻ lập tức khua âm ỉ để che giấu tiếng động mà Tim tạo ra.

George giậm chân trên sàn. Julian thì ho và thả một cuốn sách xuống đất. Dick rung nhẹ bàn và nói với thầy Roland.

“Ôi trời, phép tính này khó quá, thật đấy ạ! Em cố làm mãi, làm mãi mà không ra!”

“Tất cả những chuyện âm ỉ này là sao?” thầy Roland ngạc nhiên hỏi. “Đừng có giậm chân lên sàn nữa, Georgina.”

Tim lại nằm yên. Bọn trẻ thở phào nhẹ nhõm. Chúng trở lại yên lặng và thầy Roland bảo Dick cầm sách Toán tới chỗ ông ta.

Ông thầy đón lấy cuốn sách và duỗi chân dưới gầm bàn, vươn người tới để giảng giải cho Dick. Nhưng trong nỗi kinh ngạc không tả xiết, chân ông ta chạm phải một thứ mềm mại và ấm áp, và rồi cái gì đó sắc nhọn tọt mạnh vào mắt cá chân ông ta! Ông ta vừa rút chân vừa rú lên đau đớn.

Bọn trẻ nhìn ông thầy chăm chăm. Ông ta cúi xuống dòm vào gầm bàn. “Là con chó đó,” ông ta nói vẻ kinh tởm. “Tên côn đồ đã cắn mắt cá chân ta. Nó đã làm rách cả một mảng quần ta. Đưa nó ra ngoài, Georgina.”

George im lặng. Nó ngồi yên như thể không nghe thấy gì.

“Cậu ấy sẽ không trả lời nếu thầy gọi cậu ấy là Georgina đâu ạ,” Julian nhắc ông ta.

“Trò ấy sẽ phải trả lời bất cứ khi nào ta gọi,” thầy Roland đáp bằng một giọng nhỏ nhưng đầy giận dữ. “Ta không cho phép con chó đó có mặt ở đây. Nếu trò không mang nó ra khỏi đây ngay lập tức, Georgina, ta buộc phải báo với cha của trò.”

George nhìn ông ta. Nó biết rất rõ rằng nếu không mang Tim ra ngoài và thầy Roland tới gặp cha nó, Timothy sẽ bị nhốt hẳn trong chuồng ngoài vườn, và không còn gì khủng khiếp hơn thế. Hoàn toàn không còn cách nào

khác ngoài tuân lệnh. Mặt đỏ tía, trán cau lại đến nỗi gần như nhắm tịt cả hai mắt, nó đứng dậy nói với Tim.

“Đi nào, Tim! Tao không ngạc nhiên là mày cản ông ta. Tao cũng sẽ làm vậy nếu tao là một chú chó!”

“Không cần phải hỗn xược như thế, Georgina,” thầy Roland giận dữ nói.

Những đứa còn lại dán mắt vào George. Chúng tự hỏi vì sao nó dám nói những lời như vậy. Khi nổi điên lên, có vẻ như cô nhóc chẳng thèm quan tâm tới bất kỳ ai!

“Quay lại ngay sau khi trò đưa con chó ra ngoài,” thầy Roland ra lệnh.

George gầm gừ nhưng vẫn quay lại sau vài phút. Nó thấy mình bị mắc kẹt. Cha nó rất thân thiết với thầy Roland và biết thừa George ương bướng chừng nào, nếu nó cư xử lỗ mãng như nó muốn, chính Tim sẽ gánh chịu hậu quả, cậu ấy sẽ bị cấm vào trong nhà. Vậy nên, vì lợi ích của Tim, George phải làm theo lời ông thầy, nhưng từ giây phút đó nó căm ghét ông ta bằng cả trái tim nhỏ bé, dữ dội của mình.

Những đứa kia cảm thấy ái ngại cho George và Timothy, nhưng chúng không chia sẻ sự ghét bỏ mà cô nhóc dành cho vị gia sư mới. Ông ta luôn làm chúng cười rộ lên. Ông ta tỏ ra kiên nhẫn khi chúng mắc lỗi. Ông ta sẵn sàng chỉ cho chúng cách gấp thuyền giấy, mũi tên giấy và những trò ảo thuật vui nhộn nho nhỏ. Julian và Dick đều thích mê mấy trò đó, cố ghi nhớ hết để sau này về trường sẽ biểu diễn.

Sau giờ học buổi sáng, bọn trẻ đi dạo khoảng nửa giờ trong cái nắng buổi trưa. George gọi Tim.

“Khổ thân anh bạn!” nó nói. “Thật là hổ thẹn khi phải để mày ra khỏi phòng. Nhưng sao mày lại cản thầy Roland vậy? Tao nghĩ đó là ý hay, Tim, nhưng tao thật sự không biết cái gì khiến mày làm thế!”

“George, em không thể giỡn mặt với thầy Roland đâu,” Julian nói. “Em sẽ chỉ gặp rắc rối thôi. Thầy ấy rắn đấy. Thầy ấy sẽ không xuề xòa với bất

kỳ ai trong bọn mình. Nhưng anh nghĩ thầy ấy cũng là người dễ chịu nếu chúng ta biết nhìn vào mặt tốt của thầy.”

“Được, vậy thì cứ đi mà nhìn vào mặt tốt của ông ta nếu mấy người muốn,” George nói bằng giọng giễu cợt. “Tôi thì không. Nếu tôi đã không ưa ai, tôi quyết không thích người đó, và tôi không thích ông ta.”

“Vì sao? Chỉ vì thầy ấy không thích Tim thôi sao?” Dick hỏi.

“Chủ yếu là vì thế, nhưng còn vì ông ta khiến tôi có cảm giác gai gai sống lưng,” George nói. “Tôi không thích cái miệng kinh tởm của ông ta.”

“Nhưng em không nhìn thấy nó được,” Julian bác lại. “Râu ria thầy ấy che hết cả miệng rồi còn đâu.”

“Tôi nhìn thấy qua đám râu đó,” George bướng bỉnh đáp. “Chúng mỏng dính và hung dữ. Mấy người cứ nhìn mà xem. Tôi không ưa những kẻ môi mỏng. Họ luôn độc ác và khó chịu. Và tôi cũng không thích cặp mắt lạnh lẽo của ông ta. Mấy người có thể bám lấy ông ta nếu thích. Tôi thì không.”

Julian không cáu trước nhóc cứng đầu. Cậu bật cười với nó. “Bọn anh không định bám riết lấy thầy ấy,” cậu nhả nhận. “Bọn anh chỉ cư xử đúng mực thôi, vậy thôi. Em cũng nên biết điều một chút, George thân mến.”

Nhưng một khi George đã quyết định thì không gì có thể lay chuyển. Nó phẫn chấn hẳn khi nghe nói chiều nay chúng sẽ đón xe buýt đi mua đồ Giáng sinh mà không có thầy Roland! Cha nó sẽ làm cho ông ta xem một thí nghiệm.

“Ta sẽ dẫn các con tới thị trấn gần đây và các con cứ thoải mái mua sắm,” cô Fanny bảo bọn trẻ. “Rồi chúng ta sẽ uống trà ở một tiệm trà và đón chuyến xe buýt lúc sáu giờ để về nhà.”

Thật là vui. Mấy cô cháu bắt xe buýt và xe chạy âm âm trên những con đường quê dài hun hút cho tới khi họ tới thị trấn. Các cửa hiệu được trang trí sặc sỡ và sáng rực. Bọn trẻ đã mang tiền theo và giờ đang cực kỳ bận rộn mua sắm. Có bao nhiêu người mà chúng cần tặng quà!

“Anh cho là chúng ta nên mua gì đó cho thầy Roland, nhỉ?” Julian nói.

“Em sẽ mua,” Anne tán thành.

“Hay thật, mua quà cho thầy Roland cơ đấy!” George khinh bỉ nói.

“Sao lại không, hả George?” mẹ nó ngạc nhiên hỏi. “Ôi con yêu, mẹ hy vọng con sẽ cư xử biết điều và không tỏ ra ghét thầy ấy. Mẹ không muốn thầy ấy phàn nàn với cha con về con đâu.”

“Em định mua gì cho Tim hả George?” Julian cố tình đổi chủ đề.

“Khúc xương lớn nhất ở hàng thịt,” George đáp. “Còn mấy người định mua gì cho cậu ấy?”

“Em nghĩ nếu Tim mà có tiền, cậu ấy sẽ mua cho mỗi chúng ta một món quà đấy,” Anne nói, túm lấy mớ lông dày quanh cổ Tim và âu yếm kéo lại gần, “cậu ấy là chú chó tốt nhất trần đời!”

Nghe vậy, George lập tức bỏ qua cho Anne vụ cô bé nói sẽ mua quà cho thầy Roland! Nó vui vẻ trở lại và bắt đầu tính xem sẽ mua gì tặng mọi người.

Họ có một bữa trà tuyệt vời và bắt chuyến xe buýt lúc sáu giờ để về nhà. Cô Fanny đi xem bác đầu bếp đã lo bữa trà cho hai người đàn ông ở nhà chưa. Bà bước ra từ phòng nghiên cứu với gương mặt rạng rỡ.

“Quả thực, ta chưa bao giờ thấy chú các con vui như vậy,” bà nói với Julian và Dick. “Ông ấy và thầy Roland đang hăng hái lắm. Ông ấy đã cho gia sư của các con xem kha khá thí nghiệm. Cũng tốt cho chú các con khi có ai đó biết chút đỉnh về những việc ông ấy đang làm.”

Tối đó, thầy Roland chơi cùng bọn trẻ. Tim ở trong phòng và ông thầy lại cố công kết thân với chú chó nhưng chú vẫn từ chối ngo ngoàng tới ông ta.

“Nhăn nhó giống hệt cô chủ của mày vậy!” ông thầy nói, ánh mắt chăm biếm hướng về phía George khi ấy đang quan sát Tim từ chối lại gần ông ta, cô bé tỏ vẻ rất hài lòng về việc đó. Nó quắc mắt nhìn ông thầy và lặng thinh.

“Mai mình có nên hỏi ‘VIA OCCULTA’ có thật là ‘Con đường Bí mật’ hay gì đó không?” Tối đó, khi thay đồ, Julian hỏi Dick. “Anh rất muốn biết nó có nghĩa gì. Em nghĩ sao về thầy Roland hả Dick?”

“Em không chắc chắn lắm,” Dick đáp lại. “Em thích nhiều thứ ở thầy ấy, nhưng rồi tự nhiên em lại thấy không thích thầy ấy tẹo nào. Em không thích đôi mắt của thầy. Và George nói rất đúng về cái miệng. Nó mỏng đến độ gần như chả có môi.”

“Anh lại nghĩ là thầy ấy ổn,” Julian nói. “Thầy ấy không chấp nhận những chuyện vớ vẩn, vậy thôi. Anh không ngại cho thầy ấy xem cả miếng vải và nhờ thầy giải thích cho chúng ta.”

“Em tưởng anh bảo đó là bí mật,” Dick đáp.

“Anh biết, nhưng bí mật mà chúng ta không giải được thì có ích lợi gì chứ?” Julian trả lời. “Anh sẽ cho em biết mình có thể làm gì, mình sẽ nhờ thầy ấy giải thích những chữ đó nhưng không đưa miếng vải ra.”

“Nhưng có những chữ bọn mình không đọc ra được,” Dick nói. “Vậy nên chẳng ích gì cả. Anh sẽ phải cho thầy ấy xem cả miếng vải và nói thầy ấy biết anh lấy nó ở đâu.”

“Được rồi, để anh xem,” Julian nói và chui vào giường.

Hôm sau, bọn trẻ lại có tiết học từ chín rưỡi tới mười hai rưỡi. George xuất hiện mà không có Tim bên cạnh. Nó giận sôi lên vì chuyện này nhưng chẳng lợi lộc gì khi cứng đầu không chịu tới lớp nếu thiếu Tim. Chú ta đã cản thầy Roland và rõ ràng đặt mình vào thế sai, ông thầy có quyền không cho chú vào lớp. Có điều trông George cực kỳ quạu.

Trong giờ học tiếng Latinh, Julian chớp lấy cơ hội hỏi điều mà cậu vẫn mong mỏi được biết. “Thưa thầy Roland,” cậu nói, “thầy có thể cho bọn em biết ‘VIA OCCULTA’ có nghĩa gì không ạ?”

“VIA OCCULTA?” thầy Roland cau mày và đáp. “Được chứ, nó có nghĩa là ‘Lối đi Bí mật’ hoặc ‘Con đường Bí mật’. Một con đường được che giấu, đại loại vậy. Sao trò lại muốn biết chuyện đó?”

Tất cả bọn trẻ hào hứng lắng nghe. Tim chúng đập thình thịch vì phấn khích. Vậy là Julian đúng. Miếng vải lanh kỳ cục đó chứa những chỉ dẫn về một con đường được giấu kín nào đó, một lối đi bí mật, nhưng là đi tới đâu! Nó bắt đầu ở đâu và kết thúc chỗ nào?

“Ồ, em chỉ muốn biết thôi ạ,” Julian nói. “Cảm ơn thầy.”

Cậu nháy mắt với mấy đứa kia. Cậu cũng phấn khích chả kém gì tụi nó. Giá chúng có thể đoán ra những dấu hiệu còn lại, biết đâu chúng sẽ giải được bí mật. Ủm, có lẽ độ một hai ngày tới cậu sẽ lại hỏi thầy Roland. Kiểu gì bí mật cũng phải được khám phá.

“Con đường Bí mật,” Julian lẩm bẩm một mình trong lúc làm bài hình học. “ ‘Con đường Bí mật’. Thế nào mình cũng sẽ tìm ra.”

[7]. Chỉ dẫn cho Con đường Bí mật

TRONG KHOẢNG MỘT, hai ngày sau đó bốn đứa trẻ không có nhiều thời gian lắm để nghĩ ngợi về Con đường Bí mật, bởi vì lễ Giáng sinh đang đến gần và có vô số việc phải làm.

Phải vẽ rồi viết thiệp Giáng sinh để tặng bố, mẹ và bạn bè. Phải trang hoàng nhà cửa. Chúng cùng thầy Roland ra ngoài tìm cành cây Thánh và khuôn về những bó trấu tay.

“Trông mọi người giống như trong một tấm thiệp Giáng sinh vậy,” cô Fanny tươi cười khi thấy mấy thầy trò bước trên lối đi ngang qua vườn, vác trên vai những bó cây Thánh quả đỏ mọng. Thầy Roland tìm thấy một bụi tầm gửi mọc từ những cành cao nhất và bọn họ mang một vài nhánh về. Quả mọng của nó tỏa sáng như những viên ngọc trai màu xanh nhạt.

“Thầy Roland đã phải trèo lên cây để lấy những nhánh tầm gửi này xuống đây ạ,” Anne kể. “Thầy ấy trèo rất giỏi, giỏi như một chú khỉ ấy.”

Tất cả bật cười, trừ George. Nó chẳng bao giờ cười khi chuyện dính tới vị gia sư. Mọi người bỏ đồng cành cây xuống thềm rồi đi rửa ráy. Đến tối, họ sẽ trang trí nhà cửa.

“Chú có cho phép trang hoàng phòng nghiên cứu không ạ?” Anne hỏi. Trong đó đang bày đủ loại thiết bị lạ lùng cùng những ống thủy tinh, lũ trẻ đứng nhìn mà tự hỏi không biết liệu có khi nào chúng dám cả gan vào đó không, nếu có thì hẳn cũng rất hiếm.

“Không, hiển nhiên là không được phép động vào phòng nghiên cứu của ta,” ông chú lập tức bác bỏ. “Ta không chấp nhận chuyện đó đâu đấy.”

“Chú, sao chú lại có tất cả những thứ ngộ nghĩnh đó trong phòng nghiên cứu ạ?” Anne lại hỏi và tròn mắt nhìn quanh.

Chú Quentin bật cười. “Ta đang tìm một công thức bí mật!” ông đáp.

“Là công thức gì ạ?” Anne thắc mắc.

“Nhóc con sẽ không hiểu đâu,” chú nó gạt đi. “Những thứ ‘ngộ nghĩnh’ như cách cháu gọi giúp ta làm thí nghiệm, rồi ta viết thành sách những gì chúng cho ta biết, và từ tất cả những gì khám phá được, ta đang cố tìm ra một công thức bí mật, một thứ sẽ rất hữu dụng khi được hoàn thành.”

“Chú theo đuổi một công thức bí mật còn bọn cháu cố lần theo một con đường bí mật,” Anne buột miệng, quên khuấy mất là nó không được hé răng về chuyện này.

Lúc ấy Julian đang đứng cạnh cửa. Cậu cau mày với Anne. May là chú Quentin không để tai đến những câu lảm nhảm của cô bé nữa. Julian kéo nó ra khỏi phòng.

“Anne, cách duy nhất để em không làm lộ bí mật là khâu miệng em lại, như thỏ Brer⁽¹⁾ muốn làm với thầy Chó ấy!” cậu lảm bầm.

Bác đầu bếp Joanna bận rộn nướng bánh Giáng sinh. Một con gà tây vĩ đại đã được chuyển tới từ Trang trại Kirrin và đang nằm ngheo ngệch trong chạn. Timothy thấy nó tỏa ra mùi thơm thật tuyệt vời và bác Joanna thì luôn miệng xùu chú ra khỏi bếp.

Trên giá trong phòng khách chất đầy những hộp bánh quy giòn và các gói quà bí mật được giấu khắp nơi. Ngôi nhà ngập tràn không khí Giáng sinh! Bọn trẻ cực kỳ vui sướng và phấn khích.

Thầy Roland ra ngoài và đào một cây thông nhỏ. “Chúng ta phải có cây thông Noel,” ông ta tuyên bố. “Các trò có món đồ trang trí nào không?”

“Không ạ,” Julian đáp khi thấy George lắc đầu.

“Vậy chiều nay ta sẽ vào thị trấn và mua mấy thứ,” ông thầy hứa hẹn. “Trang trí cây sẽ hay ra trò đấy. Chúng ta sẽ đặt nó trong sảnh và đợi đến sau bữa trà hôm Giáng sinh thì thắp những ngọn nến treo trên cây. Ai đi mua nến và đồ trang trí với ta nào?”

“Em ạ!” ba đứa trẻ kêu lên. Nhưng đứa thứ tư lặng thinh. Đó là George. Dù có là đi mua đồ trang trí cây thông thì cô nhóc bướng bỉnh cũng quyết không đi cùng thầy Roland. Nó chưa từng thấy cây thông Noel và trong

thâm tâm rất mong chờ chuyện này, nhưng niềm mong mỏi ấy đã bị phá hỏng vì thầy Roland là người mua những thứ khiến cái cây trở nên lộng lẫy.

Giờ thì cái cây đang đứng giữa sảnh với những ngọn nến được buộc trên cành và đồ trang trí sắc sỡ tỏa sáng từ gốc đến ngọn. Những dải kim tuyến bạc rủ xuống từ cành cây trông như nhũ băng và Anne đã đính thêm những miếng bông trắng lác đác giả làm tuyết. Đó quả là một quang cảnh ưa mắt.

“Rất đẹp!” chú Quentin nói khi đi qua sảnh và thấy thầy Roland đang treo những đồ trang trí cuối cùng lên cây. “Ồ, coi con búp bê hình cô tiên trên ngọn kia! Nó sẽ được dành cho ai nhỉ? Một cô bé ngoan chăng?”

Anne thầm hy vọng rằng thầy Roland sẽ cho nó con búp bê. Nó chắc chắn là không phải cho George rồi, và đằng nào thì George cũng sẽ không nhận. Đó quả là một con búp bê xinh đẹp với bộ y phục mỏng nhẹ như sa và đôi cánh bạc.

Julian, Dick và Anne giờ đã thật sự chấp nhận vị gia sư với tư cách người thầy cũng như bạn của chúng. Trên thực tế, ai trong nhà cũng vậy, từ chú Quentin đến cô Fanny, thậm chí cả bác đầu bếp Joanna. George, tất nhiên, là ngoại lệ duy nhất, và nó cùng Timothy vẫn tránh xa thầy Roland, cả hai nom cau có y hệt nhau mỗi khi có mặt ông thầy.

“Này, anh không biết là một chú chó có thể cau có đến thế này đấy!” Julian nhìn Timothy và nói. “Quả thực, cậu ta cáu kỉnh gần như George vậy.”

“Và em luôn cảm thấy như George cũng cụp đuôi xuống giống Tim mỗi khi có thầy Roland,” Anne khúc khích.

“Cứ cười thỏa thích đi,” George gằn giọng nói nhỏ. “Tôi thấy các người thật quá quái. Tôi biết là mình đứng trong chuyện thầy Roland. Tôi có linh cảm xấu về ông ta. Và Tim cũng vậy.”

“Cậu rõ ngốc, George,” Dick phản đối. “Cậu thật sự chẳng có Linh cảm nào cả, chỉ là thầy Roland cứ gọi cậu là Georgina và đưa cậu về đúng chỗ của mình, rồi thầy ấy không ưa Tim. Tôi dám nói là thầy ấy cũng chẳng biết

phải làm sao với bệnh ghét chó của mình. Ngày trước chẳng phải có một người nổi tiếng là tướng Robert⁽²⁾ không chịu nổi mèo đó sao.”

“Hừm, mèo thì khác,” George đáp. “Nếu một người không thích chó, đặc biệt là một chú chó như Timothy, thì người đó chắc chắn có vấn đề.”

“Tranh luận với George không ích gì đâu,” Julian can. “Một khi cậu ấy đã quyết định thứ gì trong đầu rồi thì sẽ không lay chuyển nổi đâu.”

George sầm sầm ra khỏi phòng. Những đứa kia nghĩ rằng cô nhóc cư xử thật ngốc nghếch.

“Em cực kỳ ngạc nhiên đấy,” Anne nói. “Kỳ vừa rồi ở trường, cậu ấy rất dễ chịu. Giờ thì cậu ấy thay đổi hoàn toàn, lại y như lần đầu bọn mình gặp hè năm ngoái ấy.”

“Tao thì thấy thầy Roland đã rất chu đáo đào cây thông Noel và chuẩn bị những món đồ khác,” Dick nói. “Có những lúc tao vẫn cực kỳ không thích thầy ấy, nhưng tao nghĩ thầy ấy là một người dễ mến đấy. Mình đi nhờ thầy ấy đọc giùm tấm vải cũ này thì sao nhỉ, tao không thấy ngại khi phải chia sẻ bí mật với thầy ấy, thật đấy.”

“Em cũng thích thầy Roland cùng tham gia vào bí mật này,” Anne hưởng ứng, nó đang bận làm một tấm thiệp Giáng sinh cầu kỳ tặng vị gia sư. “Thầy ấy giỏi kinh khủng. Em chắc chắn thầy ấy có thể nói cho chúng ta Con đường Bí mật là gì. Đi hỏi thầy ấy đi.”

“Được rồi,” Julian đáp. “Anh sẽ cho thầy ấy xem tấm vải. Tối nay là đêm Giáng sinh. Thầy ấy sẽ ở cùng bọn mình trong phòng khách vì cô Fanny sẽ tới phòng nghiên cứu cùng chú Quentin gói quà cho mọi người.”

Vậy nên tối đó, trước khi thầy Roland tới ngồi cùng bọn trẻ, Julian lấy cuộn vải lanh và trải nó ra mặt bàn. George trợn tròn mắt ngạc nhiên.

“Thầy Roland sẽ đến ngay bây giờ đấy,” nó nói. “Cậu mau cất nó đi thì hơn.”

“Bọn anh định nhờ thầy ấy đọc giùm mấy chữ Latinh này,” Julian đáp.

“Không được!” George thất vọng kêu lên. “Chia sẻ với ông ta bí mật của chúng ta á! Sao các người có thể làm như thế?”

“Ừm, chúng ta muốn biết bí mật này là gì, đúng không?” Julian nói. “Chúng ta không cần phải cho thầy ấy biết chúng ta lấy cái này từ đâu hoặc bất cứ điều gì về nó ngoại trừ việc chúng ta muốn biết những dấu hiệu này có nghĩa gì. Ta không hoàn toàn chia sẻ bí mật này, chỉ là nhờ thầy ấy động não giúp ta một chút thôi.”

“Hừ, tôi không bao giờ nghĩ mấy người sẽ đi hỏi ông ta,” George nói. “Ông ta sẽ đòi biết tất cả về nó, cứ đợi mà xem! Ông ta cực kỳ tọc mạch.”

“Em nói vậy nghĩa là sao?” Julian ngạc nhiên hỏi. “Anh không nghĩ thầy ấy tọc mạch tí nào.”

“Hôm qua tôi thấy ông ta mò mẫm quanh phòng nghiên cứu khi không có ai ở đó,” George đáp. “Ông ta không thấy tôi ở ngoài cửa sổ với Tim. Ông ta lục lọi rất kinh.”

“Em biết là thầy ấy rất hứng thú với công trình của cha em còn gì,” Julian phản bác. “Sao thầy ấy lại không thể xem nó chứ? Cha em cũng thích thầy ấy. Em chỉ đang cố bôi xấu thầy Roland thôi.”

“Ôi, hai người ngừng ngay đi,” Dick kêu lên. “Đây là đêm Giáng sinh. Chúng ta đừng tranh luận, cãi cọ hay nói những thứ quá quắt được không?”

Đúng lúc đó, ông thầy bước vào phòng. “Bận rộn như những chú ong nhỉ?” ông ta nói, mỉm cười dưới bộ ria mép. “Chắc bạn đến nỗi không thể ngồi chơi bài rồi?”

“Thưa thầy Roland,” Julian lên tiếng, “liệu thầy có thể giúp chúng em một việc không ạ? Chúng em có một miếng vải cũ, trên đó in những ký hiệu lạ lùng. Có vẻ như là chữ Latinh và chúng em không đoán ra được.”

George kêu lên tức giận khi thấy Julian đẩy tấm vải tới chỗ vị gia sư. Nó đi ra khỏi phòng và đóng sầm cửa. Tim đi cùng nó.

“Georgina hiền lành của chúng ta tối nay có vẻ không thân thiện lắm,” thầy Roland bình luận và kéo miếng vải về phía mình. “Các trò lấy đâu ra

thứ này vậy? Quả là một thứ kỳ lạ!”

Không ai trả lời. Thầy Roland nghiên cứu miếng vải rồi thốt lên. “À, ta hiểu vì sao các trò muốn biết nghĩa mấy từ Latinh hôm nọ rồi, mấy từ có nghĩa “lối đi bí mật” ấy. Chúng nằm ở đầu cuộn vải này.”

“Vâng,” Dick nói. Tất cả bọn trẻ vờn người về phía thầy Roland, hy vọng ông ta có thể giúp chúng làm sáng tỏ phần nào bí mật.

“Chúng em chỉ muốn biết nghĩa của những từ đó thôi ạ,” Julian góp lời.

“Thứ này quả thực rất thú vị,” vị gia sư nói và ngẫm nghĩ về miếng vải. “Rõ ràng những chỉ dẫn ở đây là để giúp tìm ra cửa vào một lối đi bí mật nào đó.”

“Bọn em cũng nghĩ y như vậy!” Julian phấn khích kêu lên. “Đó chính xác là những gì bọn em nghĩ. Ôi thầy Roland, xin thầy hãy đọc những chỉ dẫn ở đây và xem thầy có thể tìm ra gì không ạ.”

“Ồ, tám hình vuông đại diện cho tám tấm bảng hoặc ván gỗ, ta nghĩ vậy,” vị gia sư nói, chỉ vào tám hình vuông được vẽ trên miếng vải. “Đợi một chút, ta hầu như không đọc được mấy chữ này. Rất thú vị đấy. Solum lapideum, paries ligneus, và cái gì đây? cellula, phải, cellula!”

Bọn trẻ dõi theo từng lời của ông ta. “Những phiến gỗ!” Đó chắc chắn chỉ những ván gỗ nằm đâu đó ở Trang trại Kirrin.

Thầy Roland nhú mào quan sát những chữ in đã cũ. Rồi ông ta bảo Anne đi mượn kính lúp của chú nó. Cô bé quay lại với cái kính và bốn người nhìn qua đó, các chữ đã rõ lên gấp ba lần.

“Ồ,” cuối cùng vị gia sư lên tiếng, “theo như ta hiểu thì những chỉ dẫn trong này có nghĩa là: một căn phòng quay về phía Đông; tám tấm ván gỗ, với một cánh cửa có thể tìm thấy đâu đó trong tấm ván được đánh dấu; một sàn đá, phải, ta nghĩ đúng vậy đấy, một sàn đá và một tủ tường. Nghe có vẻ khác thường và rất hay ho đây. Các trò đã tìm thấy cái này ở đâu?”

“Chúng em chỉ tìm thấy thôi ạ,” Julian nói sau một thoáng ngập ngừng. “Ôi thầy Roland, cảm ơn thầy nhiều lắm. Giờ thì chúng em có thể tự lo

được rồi ạ. Em đoán lối vào con đường bí mật nằm trong một căn phòng quay về hướng Đông.”

“Có vẻ như vậy,” thầy Roland nói, nghiêng cứu lại miếng vải. “Trò nói là lấy miếng vải này ở đâu nhỉ?”

“Chúng em có nói gì đâu ạ,” Dick đáp. “Đây thực sự là một bí mật, thầy thấy đấy.”

“Ta nghĩ là các trò nên nói với ta,” ông thầy kiên quyết, đôi mắt xanh sáng rực chiếu thẳng vào Dick. “Về chuyện bí mật thì có thể tin cậy ta được. Các trò không biết được là ta đã biết bao nhiêu bí mật đâu.”

“Ừm,” Julian nói, “em cũng không thấy cần phải giấu thầy chuyện này, thầy Roland. Bọn em tìm thấy nó ở Trang trại Kirrin, trong một cái bao đựng thuốc lá. Em đoán là Con đường Bí mật bắt đầu ở đó! Em không biết là ở đâu và nó sẽ dẫn tới đâu?”

“Các trò tìm thấy nó ở trang trại Kirrin?” thầy Roland kêu lên. “Chà chà, ta phải nói đó là một nơi cổ xưa rất thú vị. Lúc nào đó ta phải qua chỗ ấy mới được.”

Julian cuộn miếng vải lại và bỏ vào túi áo. “Cảm ơn thầy,” cậu nói. “Thầy đã giúp bọn em giải một phần bài toán nhưng lại đặt ra một bài toán khác! Sau lễ Giáng sinh, ngay khi có thể tới Trang trại Kirrin, bọn em sẽ phải tìm ra Con đường Bí mật.”

“Ta sẽ đi với các trò,” thầy Roland đề nghị. “Có thể ta giúp ích được một chút. Ấy là nếu các trò không ngại chia sẻ với ta bí mật thú vị này.”

“Ồ, thầy đã giúp bọn em rất nhiều khi giải nghĩa những từ đó,” Julian hồ hởi, “chúng em cũng rất mong thầy đi cùng đấy ạ.”

“Vâng, thật đấy ạ,” Anne hứa theo.

“Vậy chúng ta sẽ đi tìm Con đường Bí mật,” thầy Roland vui vẻ. “Sẽ thú vị lắm đấy, gõ vào những tấm ván gỗ, đợi một cánh cửa tối tăm bí ẩn chột hiện ra!”

“Em không nghĩ là George sẽ đi đâu,” Dick lẩm bẩm với Julian. “Đáng lẽ anh không nên bảo thầy Roland đi cùng mình, Ju. Điều đó có nghĩa là George sẽ bị tách ra khỏi vụ này. Anh biết là nó ghét chuyện đó mà.”

“Anh biết,” Julian đáp, cảm thấy khó chịu trong lòng. “Dù sao cũng đừng lo lắng về chuyện này bây giờ. Sau lễ Giáng sinh, có thể George sẽ khác. Nó không thể giữ kiểu cư xử đó mãi được!”

[8]. Chuyện xảy ra vào đêm Giáng sinh

BUỔI SÁNG Giáng sinh thật náo nức. Bọn trẻ thức dậy rất sớm và nhảy bổ khỏi giường, lao tới những gói quà Giáng sinh chất đống trên ghế gần đó. Những tiếng reo hò sung sướng vang khắp căn nhà.

“Oa! Một ga tàu! Đúng là thứ mà mình muốn có! Ai tặng mình ga tàu tuyệt diệu này nhỉ?”

“Một con búp bê mới, mắt nhắm mở được! Mình sẽ gọi nó là Betsy-May⁽³⁾. Trông nó như một Betsy-May thật vậy!”

“Ôi, thật là một cuốn sách tuyệt cú mèo, tất tần tật về máy bay. Của cô Fanny! Cô ấy thật tốt!”

“Timothy! Xem Julian tặng gì cho mày này, một chiếc vòng cổ trang trí đầy những đinh tán bằng đồng, trông mày sẽ tuyệt lắm đấy. Đi liếm cậu ấy để cảm ơn đi nào!”

“Món quà này của ai nhỉ? Ai tặng đây? Thiệp đính kèm đâu rồi? Ồ, của thầy Roland. Thầy ấy mới tốt làm sao! Trông này Julian, một con dao bỏ túi có ba lưỡi!”

Những tiếng hò hét và reo vui cứ vang lên mãi, bốn đứa trẻ đầy phấn khích cùng một chú chó cũng phấn khích không kém có một giờ thật vui thú trước khi dùng bữa sáng muộn của ngày Giáng sinh, mở tung những gói quà đủ loại với đủ hình thù. Khi chúng mở quà xong thì phòng ngủ của chúng đã biến thành một bãi chiến trường.

“Ai tặng em cuốn sách về chó vậy, George?” Julian hỏi khi thấy một cuốn sách rất đẹp nằm trên đống quà của George.

“Thầy Roland,” George trả lời cộc lốc. Julian băn khoăn không biết George có chịu nhận món quà đó không. Thực tình là cậu nghĩ nó sẽ từ chối. Nhưng dù bướng bỉnh và đang nóng giận cỡ nào thì cô bé vẫn quyết định không làm hỏng lễ Giáng sinh. Vậy nên khi những đứa kia cảm ơn ông

thầy về những món quà thì nó cũng lí nhí cảm ơn dù với một giọng cực kỳ nhỏ và khô khan.

George không tặng gì cho vị gia sư, nhưng những đứa khác thì có, và thầy Roland cảm ơn chúng một cách nhiệt liệt, coi bộ rất hài lòng. Ông ta bảo Anne rằng tấm thiệp Giáng sinh của cô bé là tấm thiệp đẹp nhất mà mình từng thấy, mặt nó sáng bừng lên vì vui sướng.

“Chà, tôi phải nói rằng thật tuyệt vời khi được ở đây vào dịp Giáng sinh!” Thầy Roland nói khi ngồi cùng những người khác quanh bàn ăn vào bữa trưa. “Liệu tôi có thể giúp anh xẻ thịt không, anh Quentin? Tôi làm việc đó khá lắm đấy!”

Chú Quentin mừng rỡ trao lại dao và đĩa cho ông ta. “Thật tốt là có anh ở đây,” ông nói một cách ấm áp. “Tôi phải nói là anh đã hòa nhập rất tốt, tôi đảm bảo là tất cả chúng tôi đều có cảm giác đã quen biết anh nhiều năm rồi!”

Đó quả là một ngày Giáng sinh tuyệt vời. Không phải học phụ đạo, tất nhiên, và hôm sau cũng không có buổi học nào. Bọn trẻ chỉ tập trung vào niềm vui thú ăn uống thỏa thuê, mút kẹo và trông chờ đến lúc cây thông Noel được thắp sáng.

Đẹp biết bao khi những ngọn nến được châm lên. Chúng lung linh trong bóng tối của gian sảnh và đám đồ trang trí nhiều màu tỏa sáng lấp lánh. Tim ngồi ngược nhìn cây thông, thật sự mê mẩn.

“Cậu ta cũng thích thú như bọn mình vậy,” George nói. Quả thực hôm đó, Tim hạnh phúc không kém bất kỳ đứa nào trong bọn.

Đến lúc lên giường ngủ thì cả bốn đứa trẻ đều mệt rũ. “Chắc tôi ngủ ngay mất thôi,” Anne ngáp. “Ôi, George, hôm nay vui thật nhỉ? Tôi thích cây thông Noel lắm.”

“Phải, hôm nay là một ngày đáng yêu,” George nói và nhảy tót lên giường. “Mẹ đang đến chúc ngủ ngon kìa. Giỏ, Tim, vào giỏ!”

Tim nhảy vào chiếc giỏ dành riêng cho chú đặt cạnh cửa sổ. Chú luôn ngoan ngoãn nằm đó khi mẹ của George vào phòng chúc các cô bé ngủ ngon và ngay khi bà chủ bước xuống cầu thang, chú lập tức thực hiện một cú nhảy ngoạn mục khỏi ổ, đáp xuống giường George. Trên đó, chú ngủ say sưa, đầu ngả vào chân cô nhóc.

“Con không nghĩ là tối nay Tim phải ngủ ở dưới nhà à?” mẹ George lập tức nói. “Bà Joanna báo rằng cu cậu ngốn nhiều thịt đến nỗi chắc chắn sẽ lặn ra ồm đấy.”

“Ôi không, mẹ!” George năn nỉ. “Để Tim ngủ dưới nhà vào đúng đêm Giáng sinh ư? Cậu ấy sẽ nghĩ sao chứ?”

“Thôi được rồi,” mẹ nó bật cười. “Mẹ cũng biết trước là có nói cũng chẳng ích gì mà. Giờ thì mau ngủ đi, hai đứa. Muộn rồi và tất cả các con đều mệt rũ ra kia.”

Bà tới phòng bọn con trai và chúc chúng ngủ ngon. Chúng đã ngủ khò mất rồi.

Hai tiếng sau, tất cả đều yên giấc trên giường. Ngôi nhà tối om, tĩnh mịch. George và Anne ngủ ngon lành trên những chiếc giường nhỏ nhắn của chúng. Timothy cũng ngủ, chú ta đang nằm đè lên chân George.

Đột nhiên George choàng tỉnh. Tim đang gầm gừ khe khẽ! Chú ngẩng cái đầu bồm xồm to tướng và George biết rằng chú đang nghe ngóng.

“Gì vậy, Tim?” nó thì thầm. Anne vẫn ngủ say. Tim tiếp tục gầm gừ khe khẽ. George ngồi dậy và nắm lấy vòng cổ của chú để bảo chú ngừng lại. Nó biết rằng nếu cha nó bị đánh thức, ông sẽ nổi điên lên.

Lúc này, Timothy thôi gầm gừ sau khi đã làm George thức giấc. Cô nhóc ngồi suy nghĩ xem nên làm gì. Lay Anne dậy không phải cách hay. Nó sẽ sợ run lên. Vì sao Tim lại gầm gừ? Cậu ấy chưa bao giờ làm vậy trong đêm!

“Có lẽ mình nên đi kiểm tra xem mọi thứ có ổn không,” George nghĩ bụng. Nó chẳng biết sợ là gì và có phải rón rén đi lại trong ngôi nhà tối tăm,

tĩnh lặng cũng không khiến nó chùn chân. Và lại nó còn có Tim! Ai mà lại có thể sợ hãi khi đã có Tim ở bên chứ!

Nó khoác áo choàng vào. “Chắc một thanh củi rơi khỏi lò sưởi và thảm bắt cháy,” nó đoán và hếch mũi hít ngửi trong lúc xuống cầu thang. “Có vẻ Tim đã ngủ thấy và cảnh báo mọi người!”

Tay đặt trên đầu Tim để nhắc chú ta yên lặng, George nhón chân qua sảnh để vào phòng khách. Lò sưởi chẳng vấn đề gì, chỉ còn là một vệt sáng đỏ âm ỉ. Trong bếp cũng hoàn toàn yên ổn. Bộ móng của Tim gõ lên tấm vải sơn lót sàn bếp tạo ra tiếng lộp cộp.

Một âm thanh nhỏ vọng tới từ mé bên kia ngôi nhà.

Tim gầm gừ rõ to và lông trên lưng chú dựng cả lên. George đứng như trời trồng. Chẳng lẽ có trộm?

Đột nhiên, Tim rùng mình thoát khỏi tay George đang giữ chú và lao qua sảnh, phóng theo hành lang tới phòng nghiên cứu! Tiếp đó là một kiếng kêu, và âm thanh chừng như ai đó bị đẩy ngã.

“Có trộm!” George kêu lên và chạy tới phòng nghiên cứu. Nó thấy một cái đèn pin nằm chổng chơ trên sàn, cái đèn bị ai đó đánh rơi và kẻ kia đang vật lộn với Tim.

George bật đèn và há hốc miệng ngạc nhiên nhìn vào phòng nghiên cứu. Thầy Roland mặc áo choàng đang lăn lộn trên sàn, cố thoát ra khỏi Tim, dù không bị chú ta cắn nhưng áo ngủ thì bị ngoạm chặt.

“Ồ, là trò, George! Kêu con chó dữ tợn này thả ra ngay!” thầy Roland nói khẽ nhưng giận dữ. “Trò có muốn đánh thức cả nhà này dậy không đấy hả?”

“Sao ông lại mang đèn pin lén lút đi trong nhà?” George hỏi sảng.

“Ta nghe thấy tiếng động dưới này và xuống kiểm tra xem có chuyện gì,” thầy Roland ngồi dậy và cố chống cự lại chú chó đang nổi điên. “Vì Chúa, mau kêu con quái vật của người thả ra!”

“Thế sao ông không bật điện lên?” George lại hỏi và không hề có ý định kéo Tim ra. Nó đang rất hứng thú với cảnh tượng thầy Roland đầy giận dữ và hoảng sợ.

“Ta không tìm thấy công tắc,” ông thầy đáp. “Nó nằm trái bên, trò thấy đấy.”

Đúng vậy. Nếu bạn không biết từ trước thì rất khó tìm thấy cái công tắc này. Thầy Roland lại cố đẩy Tim ra, vậy là chú chó đột nhiên sửa tướng lên.

“Ồ, giờ thì nó đánh thức cả nhà rồi!” ông thầy giận dữ nói. “Ta không muốn mọi người dậy. Ta nghĩ ta có thể tự mình xem có kẻ nào tới không, một tên trộm chẳng hạn. Cha của trò đến rồi kìa!”

Cha của George xuất hiện, trên tay lăm lăm một que cời lửa to tướng. Ông ta đứng trơ ra kinh ngạc khi thấy thầy Roland nằm trên sàn và Tim đang chồm hồm trên người ông ta.

“Tất cả chuyện này là thế nào?” ông ta kêu lên. Thầy Roland cố đứng dậy nhưng Tim không để ông ta làm thế. Cha của George nghiêm khắc gọi chú.

“Tim! Lại đây, Tim!”

Timothy liếc nhìn George để xem cô chủ của chú có đồng ý với mệnh lệnh của cha mình không. George không nói gì. Vậy là Timothy chả thèm để ý tới yêu cầu kia và ngoạm một phát vào mắt cá chân của thầy Roland.

“Con chó này điên rồi!” thầy Roland than trên sàn. “Nó đã cắn tôi một lần và giờ thì nó lại giở trò đó ra!”

“Tim! Lại đây ngay, Tim!” cha của George hét lên. “George, con chó đó không hề biết nghe lời. Bảo nó buông ra ngay.”

“Lại đây, Tim!” George nói nhỏ. Chú chó lập tức lùi lại, đứng bên cô chủ, lông cổ nó vẫn dựng đứng. Nó gầm gừ khe khẽ như muốn nói, “Cẩn thận đấy, thầy Roland, hãy coi chừng!”

Vị gia sư đứng lên. Ông ta giận sôi máu.

“Tôi nghe thấy tiếng động và mang đèn pin xuống kiểm tra xem có chuyện gì,” ông ta phân trần với cha George. “Tôi nghĩ tiếng động vọng ra từ phòng nghiên cứu của anh, mà tôi biết anh giữ rất nhiều sách vở và dụng cụ quý giá ở đây, nên tôi tự hỏi không biết có phải có trộm không. Tôi vừa mới xuống và vào tới phòng thì con chó này ở đâu xổ ra đè tôi xuống đất! George cũng đi cùng nhưng không hề gọi nó lại.”

“Ta không thể hiểu nổi hành động của con, George, không hiểu nổi,” cha nó giận dữ nói. “Ta đã hy vọng là con sẽ không cư xử ngu ngốc như dạo mấy anh chị họ của con tới vào dịp hè vừa rồi. Và chuyện Tim từng cắn thầy Roland mà ta vừa nghe là thế nào đây?”

“George để con chó dưới gầm bàn trong khi học,” thầy Roland nói ngay. “Tôi không biết việc đó, và khi tôi đuổi chân chạm vào Tim, nó cắn tôi. Tôi chưa từng báo với anh bởi vì tôi không muốn làm phiền anh. Cả George và con chó này đều cố gây phiền toái cho tôi kể từ khi tôi tới đây.”

“Hừ, Tim sẽ phải chuyển ra khỏi nhà này và sống trong chuồng,” cha George ra phán quyết. “Ta không cho phép nó sống trong nhà. Đây là để phạt con chó và cũng là để phạt con luôn, George. Ta không chấp nhận kiểu hành xử đó. Thầy Roland đã rất tốt với cả mấy đứa.”

“Con sẽ không để Tim phải sống ở ngoài,” George tức tối chống lại. “Trời quá lạnh, mà riêng việc ở ngoài đã khiến trái tim cậu ấy tan nát.”

“Hừ, tim nó chắc chắn sẽ tan nát,” cha nó cứng rắn. “Từ giờ việc Tim có được ở trong nhà không sẽ hoàn toàn tùy thuộc vào lối cư xử của con. Hằng ngày, ta sẽ hỏi thầy Roland xem con cư xử thế nào. Nếu ta nghe được điều gì không hay, Tim sẽ tiếp tục ở ngoài. Giờ thì con rõ rồi đấy! Quay lại giường, nhưng trước hết phải xin lỗi thầy Roland ngay!”

“Con không xin lỗi!” George đáp, nó đang phát sốt vì giận dữ và thất vọng, nó ùng ùng ra khỏi phòng và lên cầu thang. Hai người kia trợn mắt nhìn nó.

“Kệ cô bé đi,” thầy Roland nói. “Nó là một đứa trẻ khó bảo, và đã đóng đinh trong đầu là không ưa tôi, rõ ràng là vậy. Nhưng tôi mừng là con chó

không còn ở trong nhà. Tôi không dám chắc là Georgina sẽ không xua nó cản tôi nếu con bé có cơ hội.”

“Tôi xin lỗi về tất cả những việc này,” cha George đáp. “Mà anh nghe thấy tiếng động gì vậy? Tôi đoán là một thanh củi rơi trong lò sưởi. Giờ thì tôi làm gì với con chó phiền hà này tối nay nhỉ? Chắc là đi đem nó ra ngoài!”

“Riêng tối nay thì kệ nó đi,” thầy Roland can. “Tôi nghe thấy tiếng động trên gác, chắc những người kia cũng thức giấc cả rồi! Chúng ta đừng làm phiền họ thêm nữa.”

“Có lẽ anh nói đúng,” cha George tán thành vẻ biết ơn. Ông không hề muốn giữa đêm lạnh lẽo như thế này phải cùng lúc đối phó với một đứa con gái bướng bỉnh và một con chó to đang nổi điên!

Hai người đàn ông trở về giường và ngủ tiếp. George thì không. Những đứa kia đã thức giấc khi nó âm âm đi lên lầu và nó kể cho chúng nghe những chuyện vừa xảy ra.

“George! Cậu đúng là đồ ngốc!” Dick nói. “Sao mà thầy Roland lại không được xuống nhà khi nghe thấy tiếng động chứ? Chính cậu cũng xuống còn gì. Giờ thì trời lạnh như thế này mà Tim yêu quý của chúng ta không được ở trong nhà!”

Anne òa khóc. Nó không thích nghe chuyện ông thầy vô cùng yêu quý của nó bị Tim xô ngã nhưng cũng ghét cả việc Tim sẽ bị trừng phạt.

“Đừng trẻ con như thế,” George gằn giọng. “Tôi còn không khóc đây này, mà đó là chó của tôi.”

Nhưng khi bọn kia đã nằm yên trên giường và ngủ ngon lành, gối của George lại ướt đầm từ lúc nào. Tim trèo lên cạnh nó, liếm những giọt mặn chát trên má nó. Chú khe khẽ rên rỉ. Tim luôn thấy khổ sở mỗi khi cô chủ nhỏ của chú buồn.

[9]. Săn lùng Con đường Bí mật

HÔM SAU không có tiết học. Trông George cực kỳ nhợt nhạt và lặng lẽ. Tim đã nằm trong chuồng ngoài sân và lũ trẻ có thể nghe thấy tiếng chú rên rỉ khổ sở. Cả bọn đều buồn bã khi nghe âm thanh ấy.

“George, tôi rất tiếc về chuyện này,” Dick nói. “Giá như cậu đừng cứng đầu quá. Cậu chỉ gây rắc rối cho bản thân và cho Tim đáng thương thôi.”

Trong lòng George đang tràn ngập những cảm xúc lẫn lộn. Giờ nó căm ghét thầy Roland đến mức khó mà chịu nổi việc phải nhìn thấy ông ta, nhưng nó cũng không dám công khai chống đối và xấc xược vì sợ ông ta sẽ mách xấu về nó và biết đâu thậm chí nó sẽ chẳng còn được gặp Timothy nữa. Quả thực rất khó cho một đứa trẻ bản tính bướng bỉnh như vậy mà phải ép mình cư xử phải phép.

Thầy Roland hoàn toàn phớt lờ cô nhóc. Những đứa khác cố gắng kéo George vào câu chuyện nhưng nó một mực im lặng và thờ ơ.

“George! Hôm nay tụi này định đến Trang trại Kirrin đấy,” Dick nói. “Đi cùng chứ? Chúng ta sẽ thử tìm lối vào Con đường Bí mật. Nó chắc chắn ở quanh quanh đó thôi.”

Bọn trẻ đã kể lại với George những gì mà thầy Roland đọc ra trên miếng vải cũ có vẽ ký hiệu. Cả bọn đã sướng điên lên, dù những hân hoan của ngày Giáng sinh khiến chúng tạm quên chuyện này trong chốc lát.

“Ừ, tất nhiên là tôi sẽ đi,” George trả lời, nom đã tươi tỉnh hơn. “Timothy cũng sẽ đi. Cậu ấy cần được đi dạo.”

Nhưng khi cô nhóc biết thầy Roland sẽ cùng đi với chúng, nó lập tức đổi ý. Nó sẽ không đi cùng ông thầy đó vì bất cứ lý do gì! Không, nó sẽ đi dạo một mình với Timothy.

“Nhưng, George à, hãy nghĩ về những điều thú vị khi bọn mình cùng săn lùng Con đường Bí mật,” Julian nói, nắm cánh tay cô nhóc. George giật

tay ra.

“Tôi không đi nếu có thầy Roland,” nó bướng bỉnh, và những đứa kia biết rằng có đồ dành nó cũng chả ích gì.

“Tôi sẽ đi riêng với Tim,” George quyết định. “Các người cứ đi mà bám lấy thầy Roland yêu quý của các người!”

Nó cùng Tim ra ngoài, bóng dáng bé nhỏ cô độc khuất dần trên con đường ra cổng. Những đứa kia đăm đăm nhìn theo. Thật là tệ. George ngày càng bị tách ra, nhưng liệu chúng có thể làm gì đây?

“Chà, các nhóc, đã sẵn sàng chưa?” thầy Roland hỏi. “Các trò đi trước nhé? Ta sẽ gặp lại các trò ở trang trại. Ta muốn xuống làng mua mấy thứ đã.”

Vậy là bọn trẻ đi trước, ao ước giá như George đi cùng chúng. Cô nhóc giờ đã biến mất tiêu.

Ông bà Sanders rất vui khi gặp lại ba đứa trẻ và kéo chúng ngồi trong căn bếp rộng rãi, thết chúng bánh bao gừng và sữa nóng.

“Các cô cậu đến để tìm thêm vài bí mật nữa phải không?” bà Sanders mỉm cười.

“Có được không ạ?” Julian hỏi. “Chúng cháu đang tìm một căn phòng quay về hướng Đông, có sàn đá và tường gỗ.”

“Tất cả các phòng ở tầng một đều có sàn đá,” bà lão trả lời. “Cứ tìm thoải mái. Các cháu sẽ không làm hỏng thứ gì, ta biết. Nhưng đừng vào phòng trên gác có cái tủ tường hoặc căn phòng cạnh đó nhé! Hai họa sĩ đã đến ở rồi.”

“Được ạ,” Julian đáp, thật sự nuối tiếc vì chúng không thể nghịch ngợm cái tủ thú vị kia nữa. “Các họa sĩ có ở nhà không bà Sanders? Cháu muốn nói chuyện với họ về tranh. Cháu hy vọng sau này cũng sẽ trở thành họa sĩ.”

“Ồ, vậy sao?” bà Sanders nói. “Chà chà ta luôn thấy kỳ lạ khi người ta có thể vẽ tranh kiếm tiền.”

“Mục đích chính của họa sĩ không phải là kiếm tiền đâu ạ, mà là sáng tạo nghệ thuật,” Julian đáp, nom rất chững chạc. Điều ấy có vẻ khiến bà Sanders còn bối rối hơn. Bà lắc đầu và cười lớn.

“Quả là những người đặc biệt!” bà nói. “Giờ các cô cậu cứ sẵn tìm thứ gì thì tùy. Dù sao hôm nay cậu cũng chưa thể nói chuyện với hai họa sĩ đâu, cậu chủ Julian, họ không có nhà.”

Bọn trẻ chén xong bánh bao và sữa rồi đứng dậy, tự hỏi không biết chúng nên bắt đầu tìm kiếm từ đâu. Chúng phải tìm một căn phòng quay về phía Đông đã. Đó là việc đầu tiên cần làm.

“Mé nào của nhà này quay về hướng Đông, bà Sanders?” Julian hỏi. “Bà có biết không ạ?”

“Bếp quay về hướng Bắc,” bà Sanders đáp. “Vậy nên hướng Đông sẽ ở đằng kia,” bà chỉ về bên trái.

“Cảm ơn bà,” Julian nói. “Đi nào, mọi người!” Ba đứa trẻ chạy ra khỏi bếp và rẽ trái. Có ba phòng ở đó, một phòng rửa bát không còn được dùng đến mấy, một căn phòng bé tí được ông Sanders dùng làm phòng làm việc, và một phòng từng là phòng vẽ nhưng giờ lạnh lẽo và bị bỏ không hoàn toàn.

“Tất cả đều có sàn đá,” Julian nói.

“Vậy mình sẽ phải tìm kỹ cả ba phòng này rồi,” Anne tiếp lời.

“Không, không cần,” Julian nói. “Không phải tìm trong cái phòng rửa bát đó đâu.”

“Sao lại không?” Anne hỏi.

“Vì tường nó bằng đá, đồ ngốc, mà chúng ta cần tìm tường gỗ,” Julian trả lời. “Động não chút đi, Anne!”

“Được rồi, vậy phòng đó chẳng cần quan tâm,” Dick nói. “Trông kìa, Julian, cả phòng nhỏ này và phòng vẽ đều tường gỗ. Chúng ta phải tìm trong cả hai phòng.”

“Phải có lý do gì đó khi trong bản đồ có tám phiến gỗ liền nhau,” Julian nói, nhìn vào miếng vải cũ lần nữa. “Có một cách là tìm chỗ nào chỉ có tám phiến gỗ thôi, hai đứa biết đấy, cửa sổ, hay cái gì đó.”

Quả là cực kỳ hồi hộp khi tìm kiếm xung quanh hai căn phòng! Bọn trẻ bắt đầu với phòng nhỏ hơn. Bốn mặt tường đều được ghép từ những phiến gỗ sồi sẫm màu, nhưng không chỗ nào có tám phiến gỗ đứng riêng cả. Vậy là bọn trẻ đổ bộ sang phòng thứ hai.

Các phiến gỗ ở đây khác hẳn. Nom chúng không quá cũ và sẫm như phòng trước. Bọn trẻ kiểm tra từng phiến gỗ, hết gỗ rồi ấn, hy vọng trong khoảng khắc nào đó sẽ thấy một phiến trượt ra sau như phiến trong sảnh.

Nhưng chỉ toàn thất vọng. Chẳng có gì xảy ra. Chúng đang cố tìm kiếm ở phòng giữa thì nghe thấy tiếng bước chân trong sảnh và tiếng người nói. Ai đó ngó vào phòng vẽ. Đó là một người đàn ông gầy nhom, cao ngẳng, trên cái mũi dài lủng lẳng một cặp kính.

“Chào!” ông ta nói. “Bà Sanders bảo ta là các cháu đang săn lùng kho báu hay gì đó. Thế nào rồi?”

“Không tốt lắm ạ,” Julian lịch sự đáp lại. Cậu nhìn người đàn ông và thấy một người nữa ở sau ông ta, nom trẻ hơn, mắt híp tịt, miệng rộng.

“Cháu đoán các chú là hai họa sĩ?”

“Phải rồi!” người thứ nhất trả lời và đi vào phòng. “Nào, giờ chính xác là các cháu đang tìm kiếm thứ gì?”

Julian không muốn nói với ông ta, nhưng rõ ràng là rất khó giấu. “Ừm, chúng cháu chỉ đang xem xem có phiến gỗ trượt nào ở đây không thôi,” cuối cùng cậu lên tiếng. “Có một phiến ở trong sảnh, các chú biết đấy. Tìm như thế này thú lắm ạ.”

“Muốn bọn ta giúp không?” người họa sĩ hồ hởi. “Tên các cháu là gì? Ta là Thomas còn anh bạn ta tên là Wilton.”

Bọn trẻ chuyện trò lễ phép trong vài phút, nhưng thâm tâm chúng hoàn toàn không muốn hai người kia ở lại giúp tẹo nào hết. Nếu có thứ gì đó, chúng muốn tự mình tìm thấy. Còn gì thú vị khi để người lớn giải câu đố này chứ!

Chẳng mấy chốc tất cả đều thi nhau gõ gõ quanh những phiến gỗ. Đang dở việc thì một giọng nói vang lên.

“Xin chào! Chà, tất cả đều đang bận rộn nhỉ!”

Bọn trẻ quay lại và thấy vị gia sư đứng ở ngưỡng cửa. Hai họa sĩ nhìn ông ta.

“Bạn của mấy nhóc hả?” Thomas hỏi.

“Vâng, đó là gia sư của chúng cháu!” Anne đáp lại và chạy tới chỗ thầy Roland, nắm tay ông ta.

“Trò sẽ giới thiệu chúng ta chứ, Anne?” thầy Roland mỉm cười với cô bé.

Anne biết phải giới thiệu thế nào. Nó thường thấy mẹ làm việc này. “Đây là thầy Roland,” nó nói với hai họa sĩ. Rồi nó quay lại phía thầy Roland. “Đây là chú Thomas,” nó nói và đưa tay về phía ông ta, “và kia là chú Wilton.”

Ba người đàn ông khẽ cúi người và gật đầu với nhau. “Các anh tới nghỉ ở đây hả?” thầy Roland hỏi. “Một nông trại cổ rất tuyệt phải không?”

“Chưa đến giờ về chứ ạ?” Julian hỏi, cậu vừa nghe thấy đồng hồ điểm chuông.

“Ta e là đến giờ rồi,” thầy Roland đáp. “Ta gặp các trò muộn hơn dự tính. Chúng ta phải rời đi trong năm phút nữa, không muộn hơn. Ta sẽ giúp các trò một tay để tìm con đường bí mật kia!”

Nhưng mặc cho cả đám người ẩn và gõ thế nào quanh những phiến gỗ trong cả hai căn phòng, họ vẫn chẳng tìm được gì thú vị. Thật đáng thất vọng.

“Chà, đến lúc phải về thật rồi,” thầy Roland nói. “Đi chào bà Sanders thôi.”

Tất cả vào căn bếp ấm áp nơi bà Sanders đang tất bật nấu nướng món gì đó tỏa mùi thơm quyến rũ.

“Thức ăn cho bữa trưa sao bà Sanders?” Wilton hỏi. “Tin tôi đi, bà quả là một đầu bếp cừ khôi!”

Bà Sanders mỉm cười. Bà quay lại phía bọn trẻ. “Ồ, các cô cậu thân mến, các cô cậu đã tìm thấy thứ mình muốn chưa?” bà hỏi.

“Chưa,” thầy Roland đáp thay chúng. “Chúng tôi không tìm ra được con đường bí mật.”

“Con đường bí mật?” bà Sanders ngạc nhiên nói. “Sao mọi người biết về nó? Tôi nghĩ là nó đã bị lãng quên rồi, thực tế là bao năm rồi tôi chẳng còn tin vào con đường đó!”

“Ôi bà Sanders, bà cũng biết về con đường ạ?” Julian kêu lên. “Nó ở đâu ạ?”

“Tôi không biết, chàng trai thân mến, con đường đó đã mất dấu từ lâu lắm rồi,” bà lão trả lời. “Tôi nhớ bà ngoại tôi trước có kể cho tôi nghe điều gì đó về nó khi tôi còn nhỏ hơn các cô cậu. Nhưng hồi đó tôi không hứng thú với những thứ như vậy. Tôi chỉ mê bò, gà và cừu thôi.”

“Ôi bà Sanders, hãy cố, cố nhớ chút gì đó đi ạ!” Dick năn nỉ. “Con đường bí mật đó là gì ạ?”

“À, nó có vẻ là một con đường ngầm từ Trang trại Kirrin đi đâu đó,” bà Sanders nói. “Tôi không biết là tới đâu, thật vậy. Thời xưa, nó được sử dụng khi người ta muốn chạy trốn khỏi kẻ địch.”

Thật là thất vọng khi bà Sanders biết quá ít. Bọn trẻ tạm biệt bà và rời đi cùng thầy Roland, cảm thấy buổi sáng này của chúng thật vô ích.

George đã ở nhà khi chúng về đến Lều Kirrin. Má nó không còn nhợt nhạt lắm và nó hào hứng chào bọn trẻ.

“Có tìm thấy gì không? Kể cho tôi nghe ngay đi!” nó giục.

“Chẳng có gì để kể,” Dick rầu rĩ đáp. “Tụi này tìm thấy ba căn phòng quay về hướng Đông, có sàn đá, nhưng chỉ hai phòng có tường gỗ, vậy là tụi này lục khắp hai phòng đó, gỗ rồi đấm, nhưng chẳng có gì ở đó mà khám phá cả.”

“Bọn mình đã gặp hai họa sĩ,” Anne nói. “Một người cao, gầy, mũi dài, đeo kính. Tên chú ấy là Thomas. Còn người kia trẻ hơn với cặp mắt híp và một cái miệng rộng khủng khiếp.”

“Thế thì tôi đã gặp họ sáng nay,” George nói. “Chắc chắn đó là họ. Thầy Roland ở cùng với họ và ba người bàn luận với nhau. Họ không thấy tôi.”

“Ồ, vậy người cậu nhìn thấy không phải là những họa sĩ đó rồi,” Anne lập tức bác bỏ. “Thầy Roland không biết họ, tôi còn phải giới thiệu họ với nhau đấy.”

“Hừm, chắc chắn tôi đã nghe thấy thầy Roland gọi một người là Wilton.” George khẳng định, có vẻ rối trí. “Thầy Roland phải biết họ từ trước rồi.”

“Không thể nào là các họa sĩ được,” Anne nhắc lại. “Họ thực sự không biết thầy Roland. Thầy Roland còn hỏi họ có phải là bạn tụi này không cơ mà.”

“Tôi đảm bảo tôi không nhầm,” George nói, vẻ bướng bỉnh. “Nếu thầy Roland nói ông ta không biết hai họa sĩ kia thì ông ta nói dối.”

“Ôi, cậu luôn cố chứng minh là thầy ấy đang làm thứ gì khủng khiếp lắm!” Anne nổi đóa. “Cậu chỉ bịa chuyện về thầy ấy!”

“Suyt!” Julian nói. “Thầy ấy kia kìa.”

Cửa bật mở và vị gia sư tiến vào. “Chà,” ông ta nói, “thật thất vọng là chúng ta không thể tìm ra con đường bí mật, nhỉ? Dù sao thì chúng ta cũng quá ngốc khi đi lùng sục trong căn phòng vẽ ấy, tường gỗ ở đó chưa cũ lắm, nó hẳn phải được làm sau các bức tường khác nhiều năm.”

“Ôi, chà, đúng là không nên tìm lại ở đó làm gì,” Julian thất vọng nói. “Và em chắc chắn là trong căn phòng nhỏ còn lại cũng chẳng có gì. Bọn em đã tìm quá kỹ ở đó rồi. Thật đáng chán, phải không?”

“Phải,” thầy Roland nói. “À, Julian, trò nghề sao về hai tay họa sĩ? Tôi rất vui khi gặp họ, có vẻ là những người bạn đáng mến, và tôi thích kết bạn với họ.”

George nhìn ông thầy. Sao ông ta có thể tuôn ra một tràng dối trá với cái ngữ điệu như thật vậy? Cô nhóc rất bối rối. Nó chắc chắn là đã thấy ông ta đi cùng mấy người kia. Nhưng sao ông ta phải giả vờ không biết họ? Nó không thể nhầm được. Lập tức, nó cảm thấy khó chịu trong lòng và quyết tâm tìm ra sự thật nếu có thể.

[10]. Cú sốc với George và Tim

SÁNG HÔM SAU lại có giờ học và Timothy không nằm dưới bàn! Trong lòng George tràn trề tinh thần chống đối nhưng làm vậy thì được gì chứ? Người lớn quá mạnh và có thể tung ra đủ loại hình phạt. Nó không quan tâm lắm tới việc bản thân bị phạt thế nào nhưng nó không chịu nổi ý nghĩ rằng Timothy cũng phải chịu phạt lây.

Vậy là, nhột nhật và cau có, cô nhóc ngồi xuống bàn với những đứa khác. Anne rất hào hứng học chung, thực tế là cô bé hào hứng làm bất cứ thứ gì để vừa lòng thầy Roland vì ông ta đã cho nó cô tiên búp bê trang trí trên ngọn cây thông Noel! Anne nghĩ đó là con búp bê đẹp nhất mà nó từng thấy.

George quắc mắt nhìn con búp bê khi Anne giơ ra cho nó xem. Nó không thích búp bê và càng không ưa gì con mà thầy Roland chọn và tặng Anne! Nhưng Anne mê mẩn con búp bê và quyết định học cùng bọn còn lại, cố gắng nhiều nhất có thể.

George thì cố gắng ít nhất có thể, sao cho đừng để gặp rắc rối là được. Thầy Roland cũng chẳng quan tâm gì lắm đến nó hay bài vở của nó. Ông ta khen ngợi những đứa kia và chẳng quản khó khăn, tận tình giảng giải cho Julian một vấn đề mà cậu thấy khó hiểu.

Bọn trẻ nghe thấy tiếng Tim rên rỉ ngoài sân trong khi chúng học. Điều này khiến chúng bứt rứt vô cùng, vì Timothy quá đối thân thiết với cả bọn. Chúng không chịu nổi ý nghĩ chú ta bị bỏ một mình, chịu lạnh lẽo và đau khổ trong cái chuồng ngoài sân đó. Khi mười phút giải lao tới và thầy Roland đi ra ngoài, Julian nói với George.

“George! Thật tệ khi nghe Tim rên ngoài kia trong thời tiết lạnh thế này. Và anh đảm bảo rằng anh đã nghe thấy cậu ta ho. Để anh nói chuyện với thầy Roland về Tim. Chắc chắn em khổ sở lắm khi biết Tim ở ngoài đó như thế.”

“Tôi cũng nghĩ là tôi nghe thấy tiếng cậu ấy ho,” George đáp đầy vẻ lo lắng. “Tôi hy vọng cậu ấy không bị cảm. Cậu ấy hoàn toàn không hiểu vì sao tôi lại bỏ mặc cậu ấy ở đó. Cậu ấy nghĩ tôi nhẫn tâm khủng khiếp.”

Cô nhóc quay đầu đi, sợ rằng mắt nó đã ầng ậng nước. Nó luôn khoe khoang về việc nó không bao giờ khóc, nhưng rất khó để kìm nước mắt khi nó nghĩ tới việc Timothy ở ngoài đó trong giá lạnh.

Dick nắm cánh tay nó. “Nghe này, George, cậu ghét thầy Roland, và tôi đoán là cậu không cách nào hết ghét được. Nhưng chúng ta không thể để Tim bị bỏ mặc ngoài đó, và hôm nay có vẻ sẽ có tuyết, như thế thì thật khủng khiếp với cậu ấy. Cậu có thể cư xử thật, thật đúng mực hôm nay không, và quên những gì cậu không thích đi, để khi cha cậu hỏi thầy Roland về cậu, thầy ấy sẽ nói là cậu rất ngoan, và rồi chúng tôi sẽ xin thầy Roland cho Tim vào lại nhà.”

“Nghe thấy không?”

Tim lại ho ngoài sân và trái tim George đông cứng lại. Nếu chú nhím phải căn bệnh viêm phổi khủng khiếp và nó chẳng thể chăm sóc cho chú vì chú đang bị nhốt ngoài chuồng thì sao? Nó sẽ chết vì khổ sở mất! Nó quay về phía Julian và Dick.

“Được rồi,” nó nói. “Tôi rất ghét thầy Roland, nhưng tôi yêu Tim hơn là ghét ông ta, vậy nên vì Tim, tôi sẽ cố tỏ ra ngoan ngoãn, hiền lành và chăm chỉ. Và lúc đó thì các cậu có thể xin ông ta để Tim quay vào nhà.”

“Tốt lắm!” Julian nói. “Giờ thầy ấy vào rồi kìa, cố hết sức nhé.”

Trước sự kinh ngạc của vị gia sư, George mỉm cười khi ông ta bước vào phòng. Chuyện quá hoang đường này khiến ông ta rối trí. Ông ta thậm chí còn bối rối hơn khi thấy cho đến hết sáng hôm đó, George hăng say hơn bất cứ đứa nào khác, và nó đáp lại một cách lịch sự, vui vẻ mỗi khi ông ta nói gì đó với nó. Thầy Roland khen ngợi cô nhóc.

“Tốt lắm, Georgina! Ta có thể thấy trò cũng có đầu óc đấy.”

“Cảm ơn,” George đáp và một lần nữa nở nụ cười mệt mỏi, cứng đờ, méo mó so với nụ cười rạng ngời hạnh phúc mà mấy đứa kia vẫn thường thấy trên mặt nó, nhưng dù sao, đó vẫn là một nụ cười!

Bữa tối, George hết lòng săn sóc thầy Roland, nào là đưa ông ta lọ muối, mời dùng thêm bánh mì, rồi đứng dậy để rót đầy ly cho ông ta khi ly đã cạn! Mấy đứa kia nhìn nó đầy ngưỡng mộ. George quả là can đảm. Chắc hẳn nó cảm thấy khó khăn lắm khi phải xử sự như thể thầy Roland là một người bạn quý hóa trong khi nó ghét cay ghét đắng ông ta!

Thầy Roland có vẻ rất hài lòng và sẵn sàng đáp lại sự thân thiện của George. Ông ta đùa một chút với cô nhóc và còn chủ động đề nghị cho nó mượn một cuốn sách về loài chó mà ông ta có. Mẹ George mừng rỡ khi thấy cô con gái bướng bỉnh có vẻ đã phứt chốc lột xác thành người khác. Những điều ấy khiến ngày hôm đó trở nên dễ chịu hơn nhiều.

“George, tối nay khi cha em đến hỏi thầy Roland về biểu hiện của em, nhớ đi ra ngoài nhé,” Julian nói. “Lúc thầy khen em, tất cả bọn anh sẽ xin cho Timothy vào nhà. Em không có ở đó thì tiện hơn.”

“Được rồi,” George đồng ý. Nó vẫn thầm mong ngày kinh khủng này trôi qua. Quả thực rất khó cho nó khi phải cư xử thân thiện ngược với lòng mình. Nó không bao giờ, không bao giờ có thể làm vậy nếu không phải là vì Timothy!

Ngay trước sáu giờ tối, George biến khỏi phòng khi nghe tiếng cha mình đang tới. Ông đi vào phòng và gật đầu chào thầy Roland.

“Thế nào? Hôm nay các trò của thầy học hành ra sao?” chú Quentin hỏi.

“Quả thực là rất tốt,” thầy Roland đáp. “Julian đã hoàn toàn nắm vững một vấn đề trước đây còn chưa hiểu. Dick làm bài tập tiếng Latinh rất tốt. Anne làm bài tập tiếng Pháp không mắc một lỗi nào!”

“Thế còn George?” ông chú hỏi tiếp.

“Tôi đang sắp nói đến Georgina đây,” thầy Roland đáp và nhìn quanh, nhận ra cô nhóc đã biến đâu rồi. “Hôm nay trò ấy là người thể hiện tốt nhất!

Tôi thực sự hài lòng. Georgina đã rất cố gắng, và cư xử thực sự lịch thiệp, thân thiện. Tôi cảm thấy trò ấy đúng là như biến thành người khác vậy.”

“Hôm nay em ấy cừ lắm ạ,” Julian vui vẻ nói. “Chú Quentin, em ấy đã cố gắng hết mình, thật đấy ạ. Và, chú biết không, em ấy đang rất khổ sở.”

“Tại sao?” chú Quentin ngạc nhiên hỏi.

“Bởi vì Timothy,” Julian đáp. “Cậu ấy đang bị nhốt ở ngoài trời lạnh thế này, chú thấy đấy. Và cậu ấy còn bị ho nặng.”

“Ôi, chú Quentin, xin chú hãy cho Timmy đáng thương vào nhà đi ạ,” Anne nài nỉ.

“Vâng, đúng vậy ạ,” Dick nói. “Không chỉ vì George yêu Tim, mà vì cả bọn cháu nữa ạ. Bọn cháu rất đau lòng khi phải nghe tiếng cậu ấy rên rỉ ngoài sân. Và George xứng đáng được thưởng, chú à, hôm nay cậu ấy tuyệt lắm.”

“Ừm,” chú Quentin nói và bắn khoăn nhìn ba khuôn mặt cầu khẩn trước mắt mình, “chà... ta cũng không biết phải nói gì. Nếu George tỏ ra biết cách cư xử, và trời ngày càng lạnh hơn thì... chà...”

Ông liếc thầy Roland, đợi ông ta nói gì đó bênh vực cho Timothy. Nhưng vị gia sư chỉ làm thinh. Trông ông ta có vẻ khó chịu.

“Anh nghĩ sao, anh Roland?” chú Quentin hỏi.

“Tôi nghĩ anh nên giữ nguyên tuyên bố trước đây và để con chó ở ngoài,” ông thầy nói. “George rất ương bướng và cần được uốn nắn nghiêm khắc. Anh nên giữ quyết định của mình về con chó. Không có lý do gì vội vàng thay đổi ngay khi cô bé mới cố tỏ ra ngoan ngoãn có một lần!”

Ba đứa trẻ tròn mắt kinh ngạc và thất vọng nhìn thầy Roland chằm chằm. Chúng chưa bao giờ tưởng tượng ra trong đầu rằng ông thầy sẽ cho chúng một cú như vậy!

“Ôi, thầy Roland, thầy thật quá nghiêm khắc!” Anne kêu lên. “Xin thầy, xin thầy hãy nói sẽ cho Timothy vào nhà đi.”

Ông thầy không buồn nhìn Anne. Ông ta mím chặt môi dưới bộ râu rậm và nhìn thẳng vào chú Quentin.

“Chà,” chú Quentin nói, “có lẽ chúng ta nên xem Georgina cư xử thế nào trong cả tuần. Dù sao chỉ một ngày thì cũng chưa chứng tỏ điều gì.”

Bọn trẻ trợn mắt phẫn nộ nhìn ông chú. Chúng thấy ông mới nhu nhược và tàn nhẫn làm sao. Thầy Roland gật đầu.

“Phải,” ông ta tán thành, “một tuần là phép thử tốt hơn nhiều. Nếu Georgina cư xử tốt trong một tuần, chúng ta sẽ quyết định lại về con chó. Nhưng hiện tại tôi cảm thấy nên để nó ở ngoài thì hơn.”

“Nhất trí,” chú Quentin nói và ra khỏi phòng. Ông dừng chân rồi ngoảnh lại. “Thi thoảng mời anh tới phòng nghiên cứu của tôi,” ông đề nghị. “Tôi đã tiến xa hơn một chút trong công thức đó. Nó đang ở giai đoạn rất thú vị đấy.”

Ba đứa trẻ nhìn nhau im lặng. Ông thầy thật quá đáng khi ngăn chú Quentin cho Timothy vào nhà! Cả bọn cảm thấy thất vọng về ông ta. Thầy Roland thấy rõ điều ấy trên mặt chúng.

“Ta xin lỗi đã khiến các trò thất vọng,” ông ta phân trần. “Nhưng ta nghĩ nếu các trò từng bị Timothy cắn một lần rồi lại bị nó xô ngã xuống sàn mà đớp khấp người, các trò cũng sẽ không còn khao khát ở gần nó nữa đâu!”

Ông ta ra khỏi phòng. Bọn trẻ băn khoăn không biết nên nói thế nào với George. Lát sau, cô nhóc vào phòng, mặt háo hức. Nhưng ngay khi thấy dáng vẻ ủ rũ của ba đứa kia, nó khựng lại.

“Tim không được vào nhà phải không?” nó lập tức hỏi. “Chuyện thế nào? Kể tôi nghe!”

Bọn trẻ kể lại. Khuôn mặt cô nhóc tối sầm vì giận dữ khi nghe kể ông thầy đã ra tay ngăn cản, thậm chí khi chính cha nó đã có ý cho chú chó trở vào nhà.

“Đồ quái vật!” nó gào lên. “Sao tôi căm thù lão thế không biết! Tôi sẽ bắt lão phải trả giá. Tôi sẽ làm, sẽ làm, sẽ làm!”

Nó lao ra khỏi phòng. Mấy đứa còn lại nghe thấy tiếng nó ầm ầm băng qua sảnh và rồi tiếng cửa trước sập mạnh.

“George ra ngoài giữa trời tốiมืด rồi,” Julian nói. “Anh cá là nó tới chỗ Timmy. George khốn khổ. Từ giờ thì nó sẽ cứng đầu hơn bao giờ hết!”

Đêm đó, George không sao ngủ được. Nó trằn trọc trên giường, lắng nghe tiếng Timothy. Nó nghe thấy chú ta ho. Nó nghe thấy chú ta rên rỉ. Chú bị lạnh, nó biết vậy. Nó đã bỏ rất nhiều rơm mới vào chuồng chú và quay chuồng tránh hướng gió Bắc lạnh lẽo, nhưng chắc chắn chú sẽ cảm thấy đêm giá buốt này thật khủng khiếp sau khi đã quá quen ngủ trên giường nó!

Timothy ho một tràng dài đến nỗi George không chịu nổi nữa. Nó phải làm thôi, đơn giản là nó phải dậy và tới chỗ chú. “Mình sẽ đưa cậu ấy vào nhà một lát mà xoa ngực cậu ấy bằng thứ mẹ vẫn dùng để xoa ngực mỗi khi bị cảm,” cô nhóc nghĩ. “Có lẽ thế sẽ tốt cho cậu ấy.”

Nó lạnh lẽo khoác thêm áo rồi rón rén xuống cầu thang. Cả căn nhà chìm trong tĩnh lặng. Nó lên ra sân và tháo xích cột Tim. Chú mừng rỡ khi thấy cô chủ, thân ái liếm tay và mặt nó.

“Vào nhà một lát cho ấm nào,” cô nhóc thì thầm. “Tao sẽ xoa ngực mày bằng ít dầu tao mới lấy được này.”

Timmy theo George vào nhà. Nó đưa chú vào bếp, nhưng lửa đã tắt và phòng đó quá lạnh. George đi xem xét những phòng khác.

Lò sưởi trong phòng nghiên cứu của cha nó vẫn cháy. Nó và Tim vào đó. Nó không bật điện lên bởi vì ánh lửa cũng khá sáng rồi. Nó mang theo lọ dầu nhỏ lấy từ tủ trong phòng tắm. Nó để lọ dầu xuống bên lò sưởi cho ấm lên.

Rồi nó xoa dầu lên bộ ngực lông lá của chú chó, hy vọng sẽ khiến chú thấy khá hơn. “Bây giờ đừng ho nếu mày nhịn được nhé, Tim,” nó thì thầm. “Nếu mày ho, biết đâu có người nghe được. Nằm xuống đây bên lò sưởi, anh bạn, cho người mày ấm lên. Mày sẽ sớm hết cảm thôi.”

Timothy nằm xuống thăm. Chú mừng rỡ được ra khỏi chuồng và ở bên cô chủ yêu quý. Chú ngả đầu lên đầu gối nó. Cô nhóc vuốt ve chú và thì thầm với chú.

Ánh lửa sáng lấp lánh trên những dụng cụ và ống thủy tinh kỳ dị xếp từng dãy trên giá của cha George. Một khúc gỗ hơi chuyển động trong lò sưởi và rơi xuống, làm bắn ra những tia lửa nhỏ xíu. Khung cảnh thật ấm áp và thanh bình.

Cô nhóc gần như đã ngủ gật. Chú chó to lớn cũng nhắm mắt và thông thả nghỉ ngơi, cảm thấy thật hạnh phúc và ấm áp. George ngả đầu lên cổ chú.

Nó thức giấc khi nghe chuông đồng hồ điểm sáu tiếng! Căn phòng giờ đã lạnh buốt và nó khẽ run lên. Ôi trời ơi! Sáu giờ rồi! Bác đầu bếp Joanna sẽ dậy ngay bây giờ. Không thể để bác ấy thấy Timmy và George ở trong phòng nghiên cứu!

“Tim yêu quý! Dậy mau! Chúng ta phải đưa mày trở lại chuồng,” George thì thầm. “Tao chắc là bệnh cảm của mày đỡ rồi vì từ khi vào nhà mày chưa ho lần nào. Dậy thôi, đừng gây tiếng động nào nhé. Suyt!”

Tim đứng dậy lắc người. Chú liếm tay George. Chú rất hiểu vì sao phải giữ im lặng. Hai người bạn lặng lẽ rời phòng nghiên cứu ra sảnh và mở cửa ra ngoài sân.

Chỉ vài phút sau, Timothy đã được cột lại và nằm yên ổn trong cũi, rúc mình vào rơm. George ước gì nó có thể nằm đó với chú. Nó vỗ chú một cái rồi lén vào nhà.

Nó chui lên giường, buồn ngủ và rét run. Nó quên mất mình đã thay đồ và cứ để nguyên thế mà nằm phịch xuống. Tích tắc sau nó đã thiếp đi!

Buổi sáng, Anne kinh ngạc thấy George mặc áo khoác, quần bò và áo len khi nó ra khỏi giường để thay đồ.

“Đừng nói gì đấy,” George cảnh báo. “Tôi ra ngoài cho Tim vào nhà đêm qua. Bọn tôi ngồi trước lò sưởi trong phòng nghiên cứu và tôi xoa đầu

cho cậu ấy. Giờ cấm cậu nói một từ nào cho bất kỳ ai! Hứa đi!”

Anne hứa và nó giữ lời. Ôi, cứ nghĩ George dám đi đi lại lại như vậy vào ban đêm, quả là một cô nhóc phi thường.

[11]. Những tờ giấy bị đánh cắp

“GEORGE, HÔM NAY em đừng cư xử bướng bỉnh được không?” Julian nói sau bữa sáng. “Làm vậy sẽ không mang lại điều gì tốt lành cho cả em và Tim đâu.”

“Cậu định nói tôi sẽ phải tỏ ra ngoan ngoãn ngay cả khi tôi biết chắc rằng thầy Roland đó sẽ không bao giờ cho Tim vào nhà trong suốt kỳ nghỉ này ư?” George đáp lại.

“Ồ, họ nói là một tuần mà,” Dick thuyết phục. “Cậu không thể cố gắng trong một tuần được sao?”

“Không. Đến cuối tuần thầy Roland sẽ bảo là tôi phải cố thêm một tuần nữa,” George đáp. “Ông ta thực sự ghét Tim tội nghiệp. Và ghét cả tôi nữa. Tôi hoàn toàn không ngạc nhiên, bởi vì khi tôi cố tỏ ra khó ưa, tôi thực sự khó ưa. Nhưng ông ta không nên ghét Tim tội nghiệp.”

“Ôi, George, cậu sẽ làm hỏng cả kỳ nghỉ này nếu cậu cứ cư xử ngốc nghếch như vậy và không ngừng gặp rắc rối,” Anne than thở.

“Được, vậy thì tôi sẽ làm hỏng đấy,” George bướng bỉnh, vẻ cau có trở lại trên mặt nó.

“Anh không hiểu được vì sao em cần làm hỏng cả kỳ nghỉ của bọn anh và của chính em nữa,” Julian nói.

“Kỳ nghỉ của mấy người đâu có hỏng,” George phản bác. “Các người cứ thoải mái vui vẻ tùy ý, đi dạo với thầy Roland yêu quý của các người, chơi trò chơi với ông ta vào buổi tối, rồi cười rồi nói bao nhiêu tùy thích. Các người không cần để tâm đến tôi.”

“Em thật là buồn cười đấy, George,” Julian thở dài. “Bọn anh quý em và ghét nhìn thấy em không vui, vậy làm sao bọn anh vui vẻ được khi thấy em khổ sở như vậy, cả Timmy nữa?”

“Không cần lo cho tôi,” giọng George nghẹn lại. “Hôm nay tôi sẽ ra ngoài với Tim. Tôi không vào học đâu.”

“George! Không thể bỏ học được!” Dick và Julian đồng thanh.

“Không có gì là ‘không thể’ ở đây cả,” George đáp. “Tôi không vào, vậy thôi. Tôi sẽ không vào học với thầy Roland đó cho tới khi ông ta đồng ý cho Timothy vào nhà!”

“Nhưng cậu biết là cậu không thể làm như vậy, cậu sẽ bị mách tội hoặc gì đó,” Dick can.

“Tôi sẽ bỏ nhà đi nếu mọi sự trở nên quá tồi tệ,” George nói, giọng nó run rẩy. “Tôi sẽ bỏ đi với Tim.”

Nó ra khỏi phòng và đóng sầm cửa. Có thể làm gì với một người như George đây? Ai cũng có thể bảo nó làm cái này cái kia nếu tử tế và thấu hiểu nó, nhưng một khi nó chống đối lại ai đó không ưa nó, hoặc nó không ưa, nó lập tức quay lưng lại như một con ngựa đang sợ hãi, và tung cú đá hậu như con ngựa trong cơn hoảng loạn!

Thầy Roland vào phòng khách, tay cầm sách. Ông ta mỉm cười với ba đứa trẻ.

“Thế nào? Ta thấy tất cả sẵn sàng học rồi. Georgina đâu?”

Không đứa nào trả lời. Không đứa nào định phản bội lại George!

“Các trò không biết cô nhóc đó ở đâu sao?” thầy Roland ngạc nhiên hỏi lại. Ông ta nhìn Julian.

“Không, thưa thầy,” Julian thành thật đáp. “Em không hề biết cậu ấy đi đâu.”

“Ừm, chắc vài phút nữa cô nhóc đó sẽ đến,” thầy Roland nói. “Ta đoán là nó đi cho con chó của mình ăn.”

Tất cả ngồi vào bàn học. Thời gian trôi qua và George vẫn mất dạng. Thầy Roland liếc nhìn đồng hồ và tặc lưỡi vẻ thiếu kiên nhẫn.

“Thật là, Georgina đến muộn thế này thì quá tệ! Anne, trò đi tìm xem nó ở đâu.”

Anne vâng lời. Nó nhìn vào phòng ngủ. Không có bóng dáng George. Nó vào bếp. Bác Joanna ở đó và đang làm bánh. Bác cho cô bé một miếng bánh nóng hổi. Bác cũng không biết George đi đâu.

Anne không thể tìm thấy George. Nó quay lại và báo như vậy với thầy Roland. Ông ta có vẻ cáu.

“Ta sẽ phải báo lại việc này với cha của trò ấy,” ông ta nói. “Ta chưa bao giờ phải đối phó với một đứa trẻ nào ngang ngược đến vậy. Dường như nó làm tất cả những gì có thể để chuốc lấy rắc rối.”

Buổi học tiếp tục. Đến giờ nghỉ giải lao, vẫn không thấy George đâu. Julian chuồn ra ngoài và thấy chuồng chó trống không. George đã đi với Timmy! Nó mà về thì sẽ gặp một trận lôi đình khủng khiếp cho mà xem!

Bọn trẻ vừa ngồi xuống học sau giờ nghỉ giải lao thì lập tức bị gián đoạn.

Chú Quentin lao vào, nom đầy lo lắng và khổ sở.

“Có đứa nào vào phòng nghiên cứu của ta không?” ông hỏi.

“Không, chú Quentin,” bọn trẻ trả lời.

“Chú bảo là không được vào mà,” Julian nói.

“Sao vậy? Có thứ gì bị hỏng sao?” thầy Roland hỏi.

“Phải, những ống nghiệm tôi đang dùng cho một thí nghiệm từ hôm qua đều bị vỡ, và tệ hơn là ba trang quan trọng nhất trong cuốn sách của tôi đã biến mất,” chú Quentin nói. “Tôi có thể viết lại, nhưng phải rất mất công. Tôi không thể hiểu được. Mấy đứa có đảm bảo rằng không ai trong mấy đứa làm bát nháo phòng nghiên cứu của ta không?”

“Chắc chắn ạ,” cả lũ trả lời. Anne đỏ mặt, nó bỗng nhớ ra George bảo rằng nó đã dẫn Timmy vào phòng nghiên cứu của chú Quentin tối qua và

xoa dầu lên ngực chú chó! Nhưng George không thể làm vỡ ống nghiệm và lấy trộm trang sách của cha mình được!

Thầy Roland để ý thấy Anne đỏ mặt.

“Trò có biết gì về chuyện này không, Anne?” ông ta hỏi.

“Không, thưa thầy Roland,” Anne trả lời, mặt còn đỏ hơn và quả thực trông rất bất an.

“George đâu?” đột nhiên chú Quentin hỏi.

Bọn trẻ không nói gì và thầy Roland là người trả lời:

“Chúng tôi không biết. Sáng nay nó không đến học.”

“Không đến học! Tại sao lại không?” chú Quentin hỏi, bắt đầu cau mày.

“Cô nhóc không nói lý do,” thầy Roland đáp khô khốc. “Tôi nghĩ nó thất vọng vì chúng ta đã cứng rắn về chuyện của Timothy tối qua và đây là cách nó bày tỏ sự chống đối.”

“Đưa con gái hư đốn!” cha George giận dữ nói. “Tôi không biết dạo này cái gì nhập vào nó. Fanny! Em lại đây! Em có biết hôm nay George không đến học không?”

Cô Fanny vào phòng. Trông bà rất lo lắng. Bà cầm một cái lọ nhỏ trong tay. Bọn trẻ không biết đó là gì.

“Không đến học!” cô Fanny lẩm bẩm lại. “Lạ thật! Vậy thì con bé ở đâu?”

“Tôi không nghĩ là anh chị cần lo lắng về cô nhóc đâu,” thầy Roland thản nhiên nói. “Có lẽ nó tức giận mà ra ngoài với Timothy. Điều quan trọng hơn là công việc của anh dường như đã bị ai đó phá. Tôi chỉ hy vọng không phải là George, cô nhóc đủ hãnh học để trả miếng lại anh vì không cho phép con chó của mình vào trong nhà!”

“Tất nhiên đó không phải là George!” Dick kêu lên, nó nổi điên khi thấy có người nảy ra ý nghĩ như vậy về em họ của mình.

“George sẽ không bao giờ, không bao giờ làm một việc như vậy,” Julian khẳng định.

“Không, cậu ấy sẽ không bao giờ làm thế đâu ạ,” Anne can đảm bảo vệ em họ của mình, dù nỗi nghi ngờ khủng khiếp đang choán lấy tâm trí nó. Dù sao George cũng đã ở trong phòng nghiên cứu tối qua!

“Quentin, em chắc chắn George không bao giờ nghĩ tới việc làm một chuyện như vậy đâu,” cô Fanny nói. “Anh sẽ tìm thấy những trang bị mất đó quanh quần áo đầy thôi, còn về mấy cái ống nghiệm bị vỡ, em nghĩ gió thổi rèm cửa quật vào chúng, hay là gì đó! Anh nhìn thấy những trang đó lần cuối vào lúc nào?”

“Tối qua,” chú Quentin nói. “Anh đọc lại lần nữa và kiểm tra các con số xem đã chính xác chưa. Những trang đó chứa phần quan trọng nhất trong công thức của anh! Nếu chúng rơi vào tay người khác, họ có thể sử dụng bí mật của anh. Điều này thật kinh khủng đối với anh! Anh phải biết chuyện gì đã xảy ra với chúng!”

“Em tìm thấy thứ này trong phòng nghiên cứu của anh, Quentin,” cô Fanny nói và giơ ra cái lọ nhỏ vẫn giữ trong tay này giờ. “Anh mang nó vào phòng à? Nó nằm trước tấm chắn lò sưởi.”

Chú Quentin đón lấy cái lọ và dán mắt vào nó. “Dầu long não!” ông nói. “Tất nhiên không phải là anh. Sao anh phải mang nó vào phòng?”

“Ồ, vậy ai mang vào nhỉ?” cô Fanny bối rối hỏi. “Chẳng đứa trẻ nào bị cảm, và chúng cũng không thể nghĩ tới dầu long não rồi đem nó vào phòng nghiên cứu của anh để dùng được! Lạ thật đấy!”

Tất cả đều kinh ngạc. Làm sao một chai dầu long não lại xuất hiện ở tấm chắn lò sưởi phòng nghiên cứu kia chứ?

Chỉ có một người biết tại sao. Điều ấy đột ngột lóe lên trong đầu Anne như một tia chớp. George đã kể rằng nó đưa Timmy vào phòng nghiên cứu và xoa dầu cho chú! Timmy bị ho, lý do là thế. Và nó để lại chai dầu ở đó.

Ôi trời, giờ thì chuyện gì sẽ xảy ra đây? Thật tệ hại là George đã để quên chai dầu!

Mặt Anne lại đỏ bừng khi nó nhìn chai dầu. Thầy Roland, người mà sáng nay có cặp mắt tinh tường lạ thường, nhìn chăm chăm vào cô bé.

“Anne! Trò biết gì đó về chai dầu kia!” ông ta đột nhiên nói. “Trò biết gì? Có phải chính trò đã bỏ nó ở đây không?”

“Không phải,” Anne kêu lên. “Em không hề vào phòng nghiên cứu. Em đã nói là em không vào mà.”

“Vậy trò biết gì về chai dầu này không?” thầy Roland lại hỏi. “Chắc hẳn trò có biết gì đó.”

Tất cả dán mắt vào Anne. Nó mở to mắt nhìn lại. Chuyện này thật sự kinh hoàng. Nó không thể khai George ra. Nó không thể. George vốn đã có đủ rắc rối rồi, không cần thêm nữa. Nó mím chặt cái miệng nhỏ nhắn không trả lời.

“Anne!” thầy Roland nghiêm khắc. “Hãy trả lời khi người khác đang nói với trò.”

Anne vẫn làm thinh. Bọn con trai nhìn nó, đoán là chuyện này có liên quan gì đó tới George. Chúng không biết George đã đưa Timothy vào nhà đêm qua.

“Anne thân mến,” cô nó dịu dàng nói. “Hãy kể với chúng ta nếu cháu biết điều gì. Như vậy sẽ giúp chúng ta tìm ra điều gì đã xảy đến với những trang viết của chú Quentin. Việc này rất, rất quan trọng, quan trọng lắm.”

Anne vẫn không nói gì. Mắt nó mọng nước. Julian nắm chặt cánh tay nó.

“Đừng làm khổ Anne nữa ạ,” cậu nói với người lớn. “Nếu em ấy nghĩ là không thể kể với mọi người, hẳn em ấy phải có lý do chính đáng.”

“Tôi thì nghĩ là Anne đang bao che cho George,” thầy Roland chen vào. “Đúng vậy không, Anne?”

Anne bật khóc. Julian vòng tay ôm lấy cô em gái nhỏ và một lần nữa nói lại với ba người lớn.

“Xin đừng ép Anne nữa ạ! Mọi người không thấy nó đang hoang mang sao?”

“Chúng ta sẽ để George phải tự nói ra khi nào cô nhóc quyết định về nhà,” thầy Roland nói. “Tôi chắc chắn cô nhóc biết vì sao cái chai lại ở đó, và nếu chính nó là người để cái chai đó thì hẳn nó phải vào trong phòng nghiên cứu, và nó là người duy nhất đã vào đó.”

Dù chỉ trong một giây, bọn con trai cũng không thể nghĩ là George lại đi làm một việc như vậy - phá hủy công việc của cha mình. Anne sợ chuyện ấy là thật và chính điều đó khiến nó khổ sở. Nó thút tha thút thít trong vòng tay Julian.

“Khi George về nhà, bảo nó đến phòng ta ngay,” chú Quentin bức bối ra lệnh. “Sao có thể làm việc được giữa những chuyện đau đầu như thế này? Ta đã luôn phản đối cho trẻ con ở trong nhà này mà.”

Ông sầm sầm ra khỏi phòng, cao lêu đêu, cúi kính, trán cau. Bọn trẻ mừng khi thấy ông chú đi khỏi. Thầy Roland gấp mạnh chỗ sách vở trên bàn lại.

“Sáng nay chúng ta không thể học gì thêm nữa,” ông ta nói. “Các trò mặc đồ vào và ra ngoài đi dạo cho tới giờ ăn.”

Thầy Roland và cô của bọn trẻ bỏ đi. “Anh không biết liệu thầy Roland có định đi cùng mình không,” Julian nói nhỏ, “nhưng mình phải chuồn đi trước. Mình phải tìm George mà cảnh báo với nó về những gì đang xảy ra.”

“Đúng vậy!” Dick nói. “Lau nước mắt đi Anne yêu quý. Nhanh lên và mặc đồ vào. Chúng ta sẽ chuồn qua cửa vườn trước khi thầy Roland xuống nhà. Em cá là George lại ra chỗ vách đá thôi. Chúng ta sẽ gặp được cậu ấy!” Ba đứa trẻ khoác quần áo ấm vào rồi lặng lẽ lén ra qua cửa vườn. Chúng chạy trên con đường dẫn qua vườn và ra cổng trước khi thầy Roland kịp

biết là chúng đã đi! Chúng tiến thẳng tới vách đá và căng mắt ra xem có thấy bóng dáng George không.

“George kia rồi, cả Timothy nữa!” Julian kêu lên và chỉ tay. “George! George! Nhanh lên, bọn anh có chuyện cần nói với em!”

[12]. George gặp rắc rối

“CHUYỆN GÌ VẬY?” George hỏi khi thấy ba đứa kia lao tới chỗ nó.
“Có chuyện gì xảy ra sao?”

“Phải, George. Ai đó đã lấy trộm ba trang quan trọng nhất trong cuốn sách của cha em!” Julian hỗn hển nói. “Và làm vỡ những ống thủy tinh ông đang dùng làm thí nghiệm. Thầy Roland cho là có thể em liên quan đến việc này!”

“Đồ quái vật!” George gầm gừ, đôi mắt xanh biếc tối sầm vì giận dữ.
“Cứ như thể tôi đã làm việc đó vậy! Nhưng mà sao ông ta lại nghĩ là tôi chứ?”

“Ồ George, cậu để lại chai dầu ở chỗ tắm chăn lò sưởi trong phòng nghiên cứu,” Anne nói. “Tôi không nói với ai chuyện cậu kể đêm qua, nhưng không hiểu sao thầy Roland đoán được là cậu liên quan tới chai dầu.”

“Cậu không bảo với hai anh là tôi cho Tim vào nhà sao?” George hỏi.
“Ồ, cũng chẳng có gì nhiều lắm mà kể, Julian. Chỉ là tôi nghe thấy tiếng Tim đáng thương ho trong đêm, vậy là tôi mặc đồ, xuống nhà và đưa Tim vào phòng nghiên cứu, ở đó lò sưởi còn cháy. Mẹ có một chai dầu xoa ngực khi bị ho, nên tôi nghĩ biết đâu nó chữa được bệnh cảm của Tim. Tôi đi lấy dầu xoa cho cậu ta, rồi cả hai chúng tôi ngủ thiếp đi bên lò sưởi cho tới sáu giờ sáng. Lúc thức dậy tôi buồn ngủ quá nên quên luôn chai dầu ở đấy. Vậy thôi.”

“Và cậu không lấy trang nào trong cuốn sách chú Quentin đang viết, cũng không làm vỡ thứ gì trong phòng nghiên cứu, đúng không?” Anne hỏi.

“Tất nhiên là không, đồ ngốc,” George nói, cảm thấy bị xúc phạm.
“Làm sao cậu có thể nghĩ tôi làm một việc như vậy? Cậu điên rồi.”

George không bao giờ nói dối, và những đứa kia luôn tin nó, bất kể là nó nói gì. Chúng nhìn nó chăm chú và nó cũng nhìn lại như vậy.

“Vậy thì ai lấy những trang viết kia nhỉ?” Julian nói. “Có thể cha em sẽ tìm lại được chúng thôi. Anh đoán là ông cất vào chỗ nào đó an toàn rồi quên khuấy mất. Còn những ống nghiệm chắc bị mất thăng bằng và tự đổ. Có mấy ống anh thấy chênh vênh lắm.”

“Chắc tôi gặp rắc rối vì trót đưa Tim vào phòng nghiên cứu rồi,” George nói.

“Và vì không đến học sáng nay nữa,” Dick xen vào. “Cậu đúng là đồ ngốc, George ạ. Tôi chưa bao giờ gặp người nào cứ tự chui vào rắc rối như cậu.”

“Liệu cậu có nên ở ngoài thêm một lát nữa không, đợi cho tới khi mọi người bình tĩnh hơn?” Anne đề xuất.

“Không,” George lập tức bác bỏ. “Nếu tôi sẽ phải chịu trận thì tôi sẽ đi chịu bây giờ! Tôi không sợ!”

Nó hiên ngang bước trên con đường mòn, như thường lệ, Tim quần bên chân nó. Những đứa kia đi phía sau. Thật không vui vẻ gì khi nghĩ đến chuyện George vương phải rắc rối tày đình như thế này.

Chúng về đến cổng và đi trên con đường dẫn vào nhà.

Thầy Roland nhìn thấy chúng qua cửa sổ liền ra mở cửa. Ông ta liếc George.

“Cha của trò muốn gặp trò trong phòng nghiên cứu,” thầy Roland nói. Rồi ông ta quay về phía những đứa kia, vẻ mặt bức bối.

“Sao ra ngoài mà không đợi ta cùng đi? Ta đã định đi với các trò.”

“Ồ vậy ạ? Chúng em xin lỗi,” Julian lịch sự đáp, không nhìn vào mặt ông thầy. “Chúng em chỉ ra mỏm đá chơi một chút thôi.”

“Georgina, đêm qua trò có vào phòng nghiên cứu không?” thầy Roland hỏi, nhìn cô nhóc cời mũ và áo khoác.

“Tôi sẽ trả lời câu hỏi của cha tôi, không phải của ông,” George đáp lại.

“Những gì trò cần là một bài học nhớ đời,” thầy Roland nói. “Và nếu ta là cha của trò, ta sẽ dạy trò bài học đó!”

“Ông không phải là cha tôi,” George trả lời. Nó bước tới cánh cửa phòng nghiên cứu và mở ra. Không có ai ở trong đó.

“Cha không có ở đây,” nó nói.

“Ông ấy về ngay thôi,” thầy Roland kiên quyết. “Đi vào mà ngồi đợi đi. Những người còn lại đi rửa tay để ăn trưa.”

Khi bước lên cầu thang, ba đứa kia cảm thấy gần như thể chúng đang bỏ rơi George. Chúng nghe tiếng Timmy rên ngoài sân. Chú biết rằng cô chủ nhỏ đang gặp rắc rối và chú muốn được ở bên cạnh cô.

George ngồi xuống ghế và nhìn chăm chăm lò sưởi, nhớ lại đêm qua nó đã ngồi trên tấm mền kia cùng với Tim thế nào và xoa bộ ngực lông lá của Tim ra sao. Nó thật ngốc nghếch khi bỏ quên lọ dầu!

Cha nó bước vào phòng, trán cau lại giận dữ. Ông nghiêm khắc nhìn George.

“Tối qua con có ở đây không, George?” ông hỏi.

“Có, con ở đây,” George trả lời ngay.

“Con làm gì ở đây?” cha nó hỏi tiếp. “Con biết là ta cấm trẻ con vào phòng nghiên cứu của ta mà.”

“Con biết,” George đáp. “Nhưng cha thấy đấy, Timmy bị ho khủng khiếp, và điều đó con không chịu được. Con lên ra vào khoảng một giờ đêm và dặt cậu ấy vào. Đây là căn phòng duy nhất còn ấm, vậy nên con ngồi đây xoa ngực cậu ấy bằng loại dầu mẹ vẫn dùng khi bị cảm lạnh.”

“Xoa ngực chó bằng dầu long não!” cha nó kinh ngạc kêu lên. “Thật là điên! Cứ như làm thế con chó sẽ khá hơn vậy!”

“Với con thì không hề điên,” George nói. “Có vẻ như cách ấy công hiệu. Hôm nay bệnh ho của Timmy đã khá hơn nhiều. Con xin lỗi vì đã vào phòng nghiên cứu. Con không động vào thứ gì, tất nhiên rồi ạ.”

“George, có một việc rất nghiêm trọng đã xảy ra,” cha nó nói, nhìn nó nghiêm nghị. “Một số ống nghiệm ta đang dùng để thực hiện một thí nghiệm quan trọng bị vỡ, và tồi tệ hơn, ba trang trong cuốn sách của ta bị mất. Hãy lấy danh dự của con mà cam đoan với cha rằng con không biết gì về những việc này.”

“Con không biết gì về chúng,” George đáp, nhìn thẳng vào mắt cha nó. Đôi mắt nó ánh lên xanh biếc và trong suốt khi nó nhìn bố. Ông cảm thấy chắc chắn rằng George đang nói thật. Nó không biết gì về những thứ bị mất kia. Vậy những trang sách ở đâu?

“George, tối qua, khi ta đi ngủ vào lúc mười một giờ, mọi thứ vẫn ổn thỏa,” cha nó nói. “Ta đọc lại ba trang sách quan trọng đó và tự mình kiểm tra một lần nữa. Sáng nay chúng đã biến mất.”

“Vậy chúng đã bị lấy vào giữa mười một giờ và một giờ sáng,” George nói. “Con ở đây từ lúc đó đến tận sáu giờ.”

“Nhưng ai có thể lấy chứ?” cha nó bối rối. “Cửa sổ vẫn đóng, theo như ta biết. Và ngoài ta ra, không ai biết những trang đó quan trọng chừng nào. Việc này thật kỳ quái.”

“Thầy Roland có thể biết đấy ạ,” George chậm rãi nói.

“Đừng ngớ ngẩn vậy,” cha nó gạt đi. “Ngay cả khi ông ấy nhận ra chúng quan trọng, ông ấy cũng sẽ không lấy. Đó là một người tử tế. Và điều đó lại nhắc ta, vì sao con không đến học sáng nay, George?”

“Con sẽ không học với thầy Roland nữa,” George cứng cỏi. “Đơn giản là con ghét ông ta!”

“George! Ta không chấp nhận con nói như vậy!” cha nó quát. “Con có muốn ta phải nói là con sẽ mất Tim không?”

“Không ạ,” George đáp, cảm thấy đầu gối mình đang run lên. “Và con không nghĩ là cha công bằng khi luôn bắt con phải làm thứ này thứ nọ bằng cách dọa cướp Tim khỏi con. Nếu... nếu... cha làm như vậy... con sẽ... con sẽ bỏ đi hay gì đó!”

Không có giọt nước mắt nào trong đôi mắt George. Nó ngồi ngay ngắn trên ghế, bướng bỉnh nhìn thẳng vào cha mình. Con bé mới ương bướng làm sao! Cha nó thở dài và nhớ lại chính ông thời trẻ cũng từng bị gọi là “ương bướng”. Có lẽ George giống ông. Lẽ ra nó có thể rất ngoan ngoãn đáng yêu, nhưng đằng này nó hoàn toàn không đối phó nổi.

Cha George không biết phải làm gì với cô nhóc. Ông nghĩ mình nên nói chuyện với vợ. Ông đứng dậy đi ra cửa.

“Ở nguyên đấy. Ta sẽ quay lại ngay. Ta muốn nói chuyện với mẹ con về con.”

“Đừng thảo luận về con với thầy Roland đó, được không ạ?” George nói, nó cảm thấy chắc chắn rằng ông thầy sẽ thúc giục cha thi hành những hình phạt khủng khiếp đối với nó và Timmy. “Ôi, bố, giá như Timothy có ở trong nhà đêm qua, ngủ trong phòng con như mọi khi, thì cậu ấy đã nghe thấy kẻ ăn trộm bí mật của cha và cậu ấy sẽ sửa gọi cả nhà dậy!”

Cha nó lặng thinh, nhưng ông biết rằng George nói đúng. Timmy sẽ không để ai vào phòng nghiên cứu. Rõ là lạ khi nó không sửa trong đêm nếu có kẻ từ ngoài trèo cửa sổ vào phòng. Dù sao, phòng đó cũng ở mé bên kia nhà. Có thể chú chó không nghe thấy.

Cửa đóng lại. George ngồi yên trên ghế, mắt vẫn dán vào bộ lò sưởi, nơi một chiếc đồng hồ đang tích tắc đếm thời gian trôi. Nó cảm thấy thật khổ. Mọi thứ đều không ra sao, tất cả mọi thứ!

Khi mắt nó lướt đến những phiến gỗ trang trí phía trên lò sưởi, nó nhắm đếm. Có tám phiến. Khoan, nó từng nghe về tám phiến gỗ ở đâu nhỉ? Tất nhiên rồi, trong chỉ dẫn về Con đường Bí mật. Trên miếng vải lanh cũ có vẽ hình tám phiến gỗ. Đáng tiếc là trên bộ lò sưởi ở Trang trại Kirrin không có tám phiến gỗ như ở đây!

George đưa mắt ra ngoài cửa sổ, tự hỏi liệu cửa có quay về hướng Đông không. Nó tìm xem mặt trời đang ở đâu, giờ thì nắng không chiếu vào phòng, nhưng buổi sáng sớm thì có, vậy chắc chắn căn phòng quay về

hướng Đông. Thật kỳ diệu, đây chính là căn phòng quay về hướng Đông và có tám phiến gỗ.

Sàn nhà phủ một lớp thảm dày. George đứng dậy và đi tới mép tường. Nó kéo một đầu thảm lên và thấy sàn phía dưới được lát bằng những phiến đá lớn bằng phẳng. Phòng nghiên cứu cũng có sàn đá!

Nó lại ngồi xuống và dán mắt vào các phiến gỗ, cố gắng nhớ xem trong bản đồ, phiến gỗ nào được đánh dấu nhân. Nhưng tất nhiên không thể là một căn phòng ở Lều Kirrin được - con đường bí mật phải bắt đầu từ Trang trại Kirrin chứ.

Nhưng nếu giả dụ đó chính là Lều Kirrin thì sao! Ừ thì bản đồ được tìm thấy ở Trang trại Kirrin - nhưng điều đó không có nghĩa là Con đường Bí mật phải bắt đầu ở đó, thậm chí cả khi bà Sanders có cho là vậy đi nữa.

George cảm thấy rất phấn khích. “Mình phải gõ vào mấy phiến gỗ đó và tìm ra phiến được đánh dấu trong miếng vải,” nó nhủ thầm. “Có thể nó sẽ trượt ra sau hoặc gì đó, và mình sẽ đột nhiên thấy một lối vào mở ra!”

Nó đứng dậy thử vận may, nhưng đúng lúc đó cửa phòng bật mở và cha nó bước vào, vẻ mặt u ám.

“Ta đã nói chuyện với mẹ con,” ông nói. “Bà ấy đồng ý với ta rằng con rất không nghe lời, lỗ mãng và ương bướng. Chúng ta không thể bỏ qua cho lối cư xử như vậy, George. Con sẽ phải chịu phạt.”

George lo lắng nhìn cha nó. Giá như hình phạt không liên quan gì đến Timothy! Nhưng tất nhiên là có.

“Con sẽ phải ở trong phòng cho đến hết ngày hôm nay và không được gặp Timothy trong ba ngày,” cha nó tuyên bố. “Ta sẽ bảo Julian cho con chó ăn và dẫn nó đi dạo. Nếu con kiên quyết chống đối, Timothy sẽ bị đưa đi hẳn. Ta sợ rằng, dù nghe có vẻ lạ, chính con chó đó đã có ảnh hưởng xấu đến con.”

“Cậu ấy không, không hề!” George gào lên. “Ôi, cậu ấy sẽ đau khổ lắm nếu không gặp con trong ba ngày liền.”

“Không bàn cãi gì thêm nữa,” cha nó nói. “Về phòng ngay và hãy nghĩ về những điều mà ta đã nói với con, George. Ta rất thất vọng về lối cư xử của con trong kỳ nghỉ này. Ta thực sự đã nghĩ rằng nhờ các anh chị họ mà con đã trở thành một cô bé bình thường, hiểu chuyện. Giờ thì con còn hư hơn trước.”

Ông mở cửa và George đi ra, đầu ngẩng cao. Nó nghe tiếng mọi người đang dùng bữa trong phòng ăn. Nó đi thẳng lên gác, vào phòng và thay đồ. Nó ngồi lên giường và khổ sở nghĩ về việc không được gặp Tim trong ba ngày. Nó không thể chịu nổi điều đó! Không ai có thể biết được nó yêu quý Tim đến chừng nào!

Bác Joanna vào phòng với một khay thức ăn. “Chà, rất tiếc khi thấy cháu ngồi trên giường thế này,” bà nói giọng vui vẻ. “Giờ thì hãy tỏ ra biết điều và cư xử đúng đắn, rồi cháu sẽ sớm được xuống nhà thôi.”

George đón lấy đồ ăn. Nó hoàn toàn không cảm thấy đói. Nó lại nằm xuống giường, nghĩ ngợi về Tim và tám phiến gỗ phía trên lò sưởi. Liệu có khả năng chúng chính là những hình trong chỉ dẫn về Con đường Bí mật không? Nó thần thờ nhìn ra ngoài cửa sổ và tập trung suy nghĩ.

“Ôi trời, tuyết rơi!” nó bỗng kêu lên và ngồi thẳng dậy. “Sáng nay thấy trời xám như chì mình đã nghĩ tuyết sẽ rơi rồi. Tuyết rơi nhiều quá! Đêm nay tuyết sẽ rất dày, có mà sâu đến hàng phân. Ôi, Timothy khổ khổ. Mình hy vọng Julian biết mà giữ cho chuồng của cậu ấy không bị tuyết tràn vào.”

Nằm trên giường, George có rất nhiều thời gian để nghĩ ngợi. Bác Joanna đến và mang khay đồ ăn đi. Không còn ai lên gặp nó. Nó cảm thấy chắc chắn những đứa kia bị cấm nói chuyện với nó. Nó cảm thấy cô đơn và bị bỏ rơi.

Nó nghĩ về những trang sách bị mất của bố. Liệu có phải thầy Roland lấy chúng không? Dù sao thì ông ta cũng rất hứng thú với công việc của cha và tỏ ra khá am hiểu. Tên trộm phải là kẻ biết đâu là những trang quan trọng. Chắc chắn Timothy sẽ sửa nếu tên trộm từ ngoài lẻn vào, dù phòng

nghiên cứu có ở mé bên kia ngôi nhà đi nữa. Timmy có đôi tai thính như vậy cơ mà.

“Mình nghĩ chắc chắn tên trộm phải là người bên trong ngôi nhà,” George nói. “Lũ trẻ bọn mình thì không phải, đó là điều chắc chắn, càng không phải mẹ hay bác Joanna. Vậy chỉ còn thầy Roland. Và mình đã bắt gặp ông ta trong phòng nghiên cứu tối hôm Timmy găm gừ đánh thức mình.”

Nó đột nhiên ngồi bật dậy. “Mình tin rằng thầy Roland tìm cách tống Timothy ra khỏi nhà vì ông ta muốn đi lục lọi trong phòng nghiên cứu lần nữa mà không phải sợ Tim sẽ sửa!” nó nghĩ. “Ông ta cứ khẳng khẳng rằng Tim phải ra ngoài sân, ngay cả khi mấy người kia thay mình cầu xin cho Tim được vào nhà. Mình tin, mình thực sự tin chắc, rằng chính thầy Roland là kẻ trộm!”

Cô nhóc bị kích động mạnh. Liệu có phải ông thầy đã ăn trộm những trang viết kia và làm vỡ những ống nghiệm quan trọng? Ôi chao, sao mà nó ao ước rằng mấy đứa kia sẽ lên gặp nó để nó có thể bàn luận những chuyện này với chúng thế chứ!

[13]. Julian kinh ngạc

BA ĐỨA TRẺ ở dưới nhà cảm thấy rất ái ngại cho George. Chú Quentin đã cấm chúng lên gặp nó.

“Dành chút thời gian ở một mình mà suy nghĩ mọi chuyện sẽ tốt cho George,” ông nói.

“Khổ thân George,” Julian than. “Tệ quá nhỉ? Này, nhìn tuyết rơi kìa!”

Tuyết đang rơi rất dày. Julian tới bên cửa sổ và nhìn ra. “Anh phải đi xem chuồng của Timmy có sao không,” cậu nói. “Chúng ta không muốn anh bạn khốn khổ đó bị tuyết vùi! Anh đoán là cậu ta còn đang băn khoăn không biết thứ gì rơi đầy trời!”

Timothy quả tình rất bối rối khi thấy khắp nơi phủ đầy một thứ bột trắng mịn. Chú ngồi chồm hồm trong chuồng và dán mắt vào tuyết, đôi mắt nâu to tròn dõi theo những bông tuyết khi chúng rơi xuống đất. Chú bối rối và buồn bã. Vì sao chú phải ở một mình lạnh lẽo ngoài này? Vì sao George không đến gặp chú? Cô nhóc không còn yêu chú nữa sao? Chú chớ to lớn rất đau lòng, đau như cô chủ của chú hiện giờ vậy!

Chú mừng rỡ khi thấy Julian. Chú nhảy chồm lên và liếm khắp mặt cậu. “Tim ngoan!” Julian ân cần. “Mày có ổn không? Để tao quét bớt tuyết và lắc chuồng của mày một chút cho hết tuyết bên trong nhé. Đó, vậy tốt hơn rồi. Không, chúng ta không đi dạo, anh bạn, không phải bây giờ.”

Cậu vỗ chú chó khiến chú cuống quýt lên một chút, rồi quay vào nhà. Hai đứa kia gặp cậu ở phòng khách.

“Julian! Thầy Roland ra ngoài đi dạo. Cô Fanny đi nằm còn chú Quentin thì vào phòng nghiên cứu rồi. Chúng ta không thể lên gặp George sao?”

“Bọn mình bị cấm mà,” Julian nói, không chắc chắn.

“Em biết,” Dick đáp. “Nhưng em không ngại mạo hiểm nếu là để George cảm thấy phần chẵn hơn. Thật khủng khiếp với George, phải nằm

đó một mình, biết rằng không thể gặp Tim mấy ngày liền.”

“Thôi, để anh đi, anh lớn nhất,” Julian quyết định. “Hai đứa ở dưới này và nói chuyện. Như vậy chú Quentin sẽ nghĩ cả ba bọn mình đều ở đây. Anh sẽ lên lên đó nói chuyện với George một lát.”

“Được,” Dick tán thành. “Chuyển lời chào của bọn em và nói với cậu ấy rằng bọn mình sẽ chăm sóc Timmy.”

Julian lặng lẽ chuồn lên gác. Cậu mở cửa phòng George và lên vào. Cậu đóng cửa lại và thấy George ngồi trên giường, mừng rỡ nhìn cậu.

“Suýt!” Julian nói. “Anh không được vào đây đâu!”

“Ôi Julian!” George sung sướng thốt lên. “Thật tốt là cậu đến. Tôi thấy cô độc quá. Lại mé giường này đi. Như thế nếu có ai vào, cậu có thể chui xuống trốn.”

Julian tới bên kia giường. George bắt đầu xả ra một tràng tất cả những gì nó vừa nghĩ tới.

“Tôi tin thầy Roland chính là tên trộm, thật đấy!” nó nói. “Tôi không nói thế vì ghét ông ta, Julian, thực sự là không. Dù sao, có một chiều tôi đã thấy ông ta rình mò quanh phòng nghiên cứu, và một lần nữa vào giữa đêm. Ông ta có thể đã nghe nói về công việc của cha nên bèn tới xem có ăn trộm được không. Ngẫu nhiên may mắn cho ông ta là chúng ta đang cần một gia sư. Tôi dám cá chính ông ta ăn trộm những tờ giấy đó, và tôi tin chắc là ông ta muốn Timmy bị nhốt ngoài sân để bản thân có thể ăn trộm mà không bị Timmy phát hiện và báo động.”

“Ồ, George, anh không cho là vậy đâu,” Julian nói, cậu không thể tán thành với ý tưởng rằng vị gia sư lại làm một việc như vậy. “Nghe có vẻ cường điệu và khó tin lắm.”

“Có rất nhiều chuyện khó tin vẫn xảy ra trong thực tế,” George vẫn giữ ý kiến của mình. “Rất nhiều. Và đây chỉ là một trong số đó.”

“Ồ, nếu chính thầy Roland ăn trộm mấy tờ giấy đó thì chúng phải ở đâu đó trong nhà,” Julian nói. “Cả ngày nay thầy ấy chưa ra ngoài. Chúng phải

ở đâu đó trong phòng ngủ của thầy ấy.”

“Tất nhiên!” George tán thành, nom nó vui hẳn lên. “Giá mà ông ta ra đi ra ngoài! Tôi sẽ lên vào lục tìm trong phòng ông ta.”

“George, em không thể làm như vậy,” Julian ngăn, cậu thật sự bị sốc.

“Cậu không biết là tôi có thể làm những gì đâu, nếu tôi muốn,” George tuyên cha chắc nịch. “Ồ, tiếng đó là gì vậy?”

Có tiếng cửa mở. Julian thận trọng tới bên cửa sổ lén nhìn ra. Tuyết đã ngừng rơi một lát và thầy Roland đã nhân cơ hội này đi ra ngoài.

“Là thầy Roland,” Julian nói.

“Ồ ồ... giờ thì tôi có thể lục phòng ông ta nếu cậu đứng canh ở cửa sổ và báo với tôi khi ông ta quay về,” George nói, lập tức cởi đồ ngủ ra.

“Không, George, khoan đã,” Julian can. “Thật tình mà nói, chẳng hay ho gì khi lục lọi trong phòng người khác như vậy. Và dù sao, anh cam đoan rằng thầy ấy sẽ giữ những tờ giấy kia trong người. Thậm chí có khi thầy ấy đang đi đưa nó cho ai đó không chừng!”

“Tôi chưa từng nghĩ đến chuyện này,” George nói và mở to mắt nhìn Julian. “Như thế chẳng phải đáng sợ sao? Tất nhiên có thể ông ta sẽ làm vậy. Ông ta quen biết hai họa sĩ ở Trang trại Kirrin, ví dụ vậy. Biết đâu họ là đồng bọn trong âm mưu này. “

“Ôi George, đừng có ngốc nữa,” Julian nói. “Em đang chuyện bé xé ra to đấy, tự dừng nghĩ đến âm mưu này nọ! Ai cũng sẽ nghĩ chúng ta đang ở giữa một cuộc phiêu lưu hoành tráng!”

“Ừm, tôi nghĩ là đúng như vậy đấy,” George bất ngờ đáp, trông cực kỳ nghiêm túc. “Tôi có thể cảm thấy nó xung quanh mình, một Cuộc phiêu lưu Hoành tráng!”

Julian trầm ngâm quan sát cô em họ. Liệu có ẩn ý gì trong lời nó vừa nói không?

“Julian, giúp tôi một việc được không?” đột nhiên George lên tiếng.

“Đương nhiên rồi,” cậu lập tức đồng ý.

“Cậu ra ngoài theo dấu thầy Roland,” George đề nghị. “Đừng để ông ta trông thấy cậu. Có một cái áo mưa để trong tủ tường ở sảnh. Mặc vào cậu sẽ lẩn vào tuyết, không dễ bị phát hiện đâu. Theo sau ông ta xem liệu ông ta có gặp ai và đưa cái gì trông giống những trang viết của cha tôi cho họ không - cậu biết loại giấy khổ to cha dùng để viết rồi đấy. To lắm.”

“Được rồi,” Julian đáp. “Nhưng nếu anh làm vậy, em phải hứa là sẽ không đi lục phòng của thầy Roland. Em không thể làm một việc như vậy, George.”

“Tôi có thể,” George bướng bỉnh. “Nhưng tôi sẽ không làm, nếu cậu theo dõi thầy Roland cho tôi. Tôi chắc chắn là ông ta đi giao thư vừa trộm được cho đồng bọn! Và tôi cá rằng bọn kia chính là hai gã họa sĩ ở Trang trại Kirrin mà ông ta giả vờ không quen biết!”

“Rồi em sẽ thấy là em sai,” Julian nói rồi đi ra cửa. “Đằng nào anh cũng không theo kịp thầy Roland, thầy ấy đi được năm phút rồi!”

“Có, cậu sẽ theo kịp, đồ ngốc, ông ta để lại dấu chân trên tuyết,” George đáp. “Và này Julian, tôi thực sự quên mất không kể với cậu một chuyện rất thú vị. Thôi, không còn thời gian rồi. Tôi sẽ kể với cậu khi cậu quay lại, nếu cậu lại có thể lên đây. Đó là về Con đường Bí mật.”

“Thật hả?” Julian sung sướng nói. Cậu đã rất thất vọng khi săn lùng mãi mà chẳng tìm thấy gì. “Được rồi, anh sẽ cố lên lên đây lần nữa. Nếu anh không đến thì em biết là anh không lên được nhé, và em đành phải đợi đến giờ ngủ thôi.”

Cậu đi ra và đóng cửa thật khẽ. Cậu lén xuống cầu thang, ló đầu vào phòng khách và thì thầm với hai đứa kia rằng cậu ra ngoài theo dõi vị gia sư.

“Lát về anh sẽ giải thích,” cậu nói. Cậu mặc cái áo mưa trắng và chuồn ra vườn. Tuyết lại bắt đầu rơi nhưng chưa đủ để che đi dấu chân in sâu của

thầy Roland. Ông ta đi đôi ủng cao su to bụi và dấu chân hằn rõ trên lớp tuyết cao phải đến sáu phân.

Julian lạnh lẽo bám theo những dấu chân. Quang cảnh vùng quê giờ toát lên một vẻ lạnh lẽo, ảm đạm. Bầu trời thấp tè, xám xịt và cậu thấy tuyết sẽ còn rơi nhiều. Cậu vội rảo bước theo dấu thầy Roland dù vẫn chưa thấy bóng dáng ông ta đâu.

Cuối con đường nhỏ và bên kia đường mòn đi qua khu đất công bằng xuất hiện hai hàng dấu chân. Julian loạng choạng, mắt dán vào những dấu chân. Đột nhiên cậu nghe thấy tiếng nói vọng lại rồi ngưng bặt. Một bụi kim tước lớn mọc nhô ra ở bên phải và những tiếng nói kia vọng đến từ hướng đó. Julian tới gần bụi cây hơn. Tiếng rì rào của vị gia sư lọt vào tai cậu. Nhưng cậu không nghe ra ông ta nói gì.

“Ông ta nói chuyện với ai vậy nhỉ?” Julian tự hỏi. Cậu nhích tới gần bụi cây hơn nữa. Có một khoảng trống bên trong. Dù bụi cây tua tủa gai nhọn, Julian vẫn quyết định chui vào trong đó và lén nhìn ra. Thật thận trọng, cậu chui vào chỗ hổng đầy gai, nơi những cành cây trơ trụi một màu nâu.

Cậu cẩn thận, chậm rãi vén những cành kim tước đầy gai và kinh ngạc nhận ra thầy Roland đang nói chuyện với hai họa sĩ ở Trang trại Kirrin, ông Thomas và ông Wilton! Vậy là George nói đúng. Thầy Roland quen biết họ, và, trước mắt Julian, ông ta đưa cho Thomas một tập giấy gấp đôi.

“Trông chúng giống hết các trang trong cuốn sách của chú Quentin,” Julian nhủ thầm. “Kỳ lạ thật. Mọi việc bắt đầu có vẻ giống một âm mưu rồi, và thầy Roland là trung tâm của âm mưu này!”

Thomas nhét những tờ giấy vào túi áo khoác. Bọn họ lẩm bẩm với nhau mấy câu nữa mà ngay cả đôi tai thính của Julian cũng không nghe được, rồi chia tay.

Mấy gã họa sĩ quay vào Trang trại Kirrin còn thầy Roland thì ngược đường vượt khu đất công. Julian thu mình trong bụi cây kim tước tua tủa gai, hy vọng ông thầy sẽ không quay lại và nhìn thấy cậu. May mắn thay, ông ta không làm vậy. Ông ta đi thẳng và biến mất trong màn tuyết rơi rất

dày. Trời đã bắt đầu tối và Julian không nhìn rõ đường, vội rảo bước theo sau thầy Roland, phần sợ sẽ bị lạc giữa cơn bão tuyết.

Thầy Roland cũng không hứng thú gì với việc ở giữa bầu tuyết rơi này lâu hơn. Ông ta gần như chạy về Lều Kirrin. Cuối cùng ông ta cũng về đến cổng và Julian nhìn ông ta đi vào nhà. Julian đợi một chút cho ông ta cởi đồ rồi cậu mới tới chỗ cửa vườn, không quên vỗ nhẹ Tim lúc đi qua chuồng chó. Cậu cởi áo mưa, thay giày và chuồn vào phòng khách trước khi thầy Roland từ trên phòng mình đi xuống.

“Chuyện gì vậy?” Dick và Anne hỏi, thấy Julian đang bị kích động mạnh. Nhưng cậu không nói được gì với chúng vì đúng lúc ấy bác Joanna bưng khay trà bước vào.

Suốt tối đó, dù thất vọng ghê gớm, Julian không hé được một lời với bọn còn lại vì lúc nào cũng có ít nhất một người lớn trong phòng khách. Cậu cũng không chuồn lên gặp George được. Cậu cực kỳ nôn nóng muốn kể lại những gì mới khám phá ra, nhưng chẳng ích gì, cậu vẫn phải đợi.

“Cô Fanny ơi, tuyết vẫn rơi ạ?” Anne hỏi.

Cô nó tới cửa trước nhìn ra ngoài. Tuyết đã chất thành đống cao ở bậc cửa!

“Phải,” bà trả lời khi vào nhà. “Tuyết đang rơi rất dày và nhanh. Nếu cứ tình hình này, chúng ta sẽ bị tuyết cô lập hoàn toàn, giống như hai năm trước. Hồi đó mọi người không thể ra khỏi nhà trong năm ngày liền. Người đưa sữa lẫn bánh mì không thể tới đây. May mắn là chúng ta còn rất nhiều sữa và có thể tự nướng bánh. Khổ thân các con, mai các con sẽ không ra ngoài được, tuyết quá dày!”

“Vậy Trang trại Kirrin có bị tuyết cô lập không?” thầy Roland bỗng hỏi.

“Có đấy, còn tệ hơn cả chúng ta nữa,” cô Fanny đáp. “Nhưng họ không sao đâu! Họ trữ rất nhiều thực phẩm. Họ sẽ bị cô lập như chúng ta, thậm chí còn lâu hơn ấy chứ.”

Julian tự hỏi vì sao thầy Roland lại hỏi câu hỏi đó. Có phải ông ta sợ bạn bè mình không thể đi ra bưu điện để gửi những trang sách kia, hay mang chúng đi đâu đó bằng xe hơi hoặc xe buýt? Cậu cảm thấy chắc chắn đây là nguyên nhân. Cậu ao ước có thể thảo luận với những đứa còn lại về mọi chuyện.

“Cháu mệt rồi!” đến tám giờ, cậu lên tiếng. “Chúng ta đi ngủ thôi.”

Dick và Anne kinh ngạc nhìn anh chúng. Thường thì, là người lớn nhất, cậu bao giờ cũng đi ngủ sau cùng. Tối nay cậu đang đòi đi ngủ! Julian thoáng nháy mắt với chúng, và chúng lập tức hỗ trợ cậu.

Dick ngáp rõ to, Anne cũng vậy. Cô chúng bỏ đồ khâu vá xuống. “Nghe có vẻ như các con rất mệt!” cô nói. “Ta nghĩ các con nên đi nghỉ thôi.”

“Cháu có thể ra ngoài xem Timmy thế nào không ạ?” Julian hỏi. Cô Fanny gật đầu. Cậu đi ủng cao su và mặc áo khoác vào rồi qua cửa vườn ra sân. Tuyết đã phủ rất dày. Nửa chuồng của Tim đã ngập trong tuyết. Chú chó đã đào xới một khoảng trống ở trước cửa chuồng và đứng đó, nhìn Julian đi tới.

“Anh bạn đáng thương, ở ngoài này một mình trong tuyết lạnh,” Julian an ủi. Cậu vỗ về Timmy và chú rên lên. Chú đang nài nỉ được vào trong nhà với cậu.

“Tao ước gì tao có thể đưa mày vào nhà với tao,” Julian nói. “Đừng bận tâm, Timothy. Mai tao sẽ ra đây thăm mày.”

Cậu vào nhà. Cả bọn chúc cô chúng và thầy Roland ngủ ngon rồi lên gác.

“Thay đồ mau lên, mặc đồ ngủ vào và hóp ở phòng của George,” Julian nói thầm với hai đứa. “Đừng gây tiếng động nào nếu không cô Fanny sẽ lên ngay đấy. Nhanh lên!”

Chưa đầy ba phút sau, tất cả đã thay đồ và ngồi trên giường George. Nó rất vui khi gặp lại chúng. Anne chui vào chăn với nó vì chân cô bé lạnh buốt.

“Julian! Cậu có theo dõi được thầy Roland không?” George thăm thì.

“Sao lại phải theo dõi thầy Roland?” Dick hỏi, nó đang tò mò đến chết mất.

Julian kể lại mọi chuyện vắn tắt nhất có thể, tất cả đúng như George nghi ngờ, và làm thế nào mà cậu theo được dấu vết ông thầy, rồi cậu đã thấy những gì. Khi George nghe cậu nói đã thấy ông ta đưa một tập giấy cho hai họa sĩ kia, mắt nó tóe lửa.

“Quân ăn cắp! Đó chắc chắn là những trang viết bị mất! Và nghĩ xem cha tôi đã thân thiện với lão ta chừng nào. Ôi, bọn mình có thể làm gì đây? Những gã đó sẽ mang chỗ giấy tờ đi ngay khi chúng có thể, và cái bí mật mà cha đã lao động hàng năm ròng để có được sẽ bị kẻ khác sử dụng, phục vụ cho một đất nước khác, biết đâu đấy!”

“Chúng chưa mang được mấy trang viết đi đâu,” Julian nói. “Em không biết tuyết đang rơi dày chừng nào đâu George. Chúng ta sẽ bị cô lập ở đây trong vài ngày, nếu tuyết cứ rơi như thế này, và những người ở Trang trại Kirrin cũng vậy. Nếu muốn giấu chỗ giấy tờ, chúng sẽ phải giấu trong trang trại! Chỉ cần chúng ta có thể đến đó lục tìm!”

“Ồ, làm sao được,” Dick nói. “Chắc chắn là không được. Chúng ta có mà bị tuyết vùi nghẹt đến cổ.”

Bốn đứa trẻ nhìn nhau ủ rũ. Dick và Anne không thể tin nổi thầy Roland vui tính đó lại là một tên trộm, có lẽ là một tên gián điệp, cố gắng ăn trộm bí mật quý giá của một nhà khoa học đầy thiện ý. Mà chúng lại không thể làm gì để ngăn lại.

“Tốt nhất là nên kể với cha em,” cuối cùng Julian đề nghị.

“Không,” Anne phản đối. “Chú ấy không tin đâu, đúng không, George?”

“Cha sẽ cười vào mặt chúng ta và chạy tới mách với thầy Roland,” George đáp. “Điều đó sẽ đánh động ông ta, mà không thể dứt dây động rừng được. Ông ta không được phép biết là chúng ta đã đoán ra.”

“Suyt! Cô Fanny đang lên đấy!” đột nhiên Dick thì thầm. Bọn con trai chuồn ngay khỏi phòng và leo lên giường. Anne nhảy về chiếc giường nhỏ xíu của mình. Tất cả đều bình yên và im phăng phắc khi cô của lũ trẻ vào phòng.

Bà chúc ngủ ngon và kéo chăn cho chúng. Ngay khi bà vừa xuống nhà, bốn đứa trẻ đã lại tụ tập trong phòng George.

“George, kể anh nghe em định nói gì về Con đường Bí mật đi,” Julian hỏi.

“À đúng rồi,” George nói. “Ừm, có thể những gì tôi phát hiện ra là vô nghĩa, nhưng trong phòng nghiên cứu ở dưới kia có tám phiến gỗ ở trên bề lõm sỏi, và sàn nhà bằng đá, còn căn phòng quay về hướng Đông! Hơi lạ, phải không? Đúng như trong bản chỉ dẫn.”

“Ở đó có tủ tường không?” Julian hỏi.

“Không. Nhưng có tất cả những thứ khác,” George đáp. “Và tôi chợt nghĩ liệu có khả năng lối vào Con đường Bí mật nằm trong ngôi nhà này, chứ không phải nông trang hay không. Dù sao thì trước kia cả hai nơi đều từng thuộc về họ ngoại nhà tôi, mọi người biết đấy. Những người sống trong nông trang kia nhiều năm trước hẳn cũng phải biết về ngôi nhà này.”

“Đúng rồi, George, giả dụ lối vào nằm ở đây!” Dick kêu lên. “Thế chẳng phải quá tuyệt sao! Chúng ta đi ngay xuống và kiểm tra thôi!”

“Đừng ngốc,” Julian đe. “Xuống phòng nghiên cứu khi chú Quentin đang ở đó ấy hả? Anh thà gặp hai mươi con sư tử còn hơn! Đặc biệt là sau những gì vừa xảy ra!”

“Nhưng chúng ta PHẢI kiểm tra xem giả thuyết của George có đúng không, chúng ta phải làm vậy,” Dick oang oang, quên mất cả thì với thăm.

“Im đi, đồ ngốc!” Julian nạt và thụi nó một cái. “Muốn kéo cả nhà lên đây hả?”

“Xin lỗi!” Dick nói. “Nhưng, tuyệt cú mèo, chuyện này thật thú vị. Lại một chuyến phiêu lưu nữa rồi.”

“Này,” George hào hứng đề xuất. “Nghe này, liệu chúng ta có nên đợi đến nửa đêm, rồi lên xuống phòng nghiên cứu khi mọi người đã ngủ và thử vận may không? Có thể giả thiết này sai, nhưng chúng ta phải tìm ra bí mật. Tôi không tin tôi có thể ngủ cho tới khi gõ thử từng phiến gỗ trên bệ lò sưởi để xem có gì xảy ra không.”

“Ừ, tôi biết tôi cũng sẽ không ngủ được đâu,” Dick nói. “Này, có người lên thì phải? Ta nên về phòng thôi. Đi nào, Julian! Mình sẽ họp lại trong phòng George vào nửa đêm rồi lên xuống nhà, thử theo ý tưởng của George xem!”

Hai cậu con trai về lại phòng. Không đứa nào ngủ được dù chỉ một giây. George cũng vậy. Nó nằm đó thao thức và nhăm đi nhăm lại trong đầu những gì đã diễn ra trong kỳ nghỉ này. “Giống như trò chơi ghép hình vậy,” nó nghĩ. “Ban đầu mình không hiểu được rất nhiều điều, nhưng giờ thì chúng đã ghép lại với nhau, và một bức tranh hiện ra.”

Anne đã ngủ say. Đến nửa đêm bọn kia phải đánh thức nó. “Dậy đi!” Julian lay cô bé. “Em không muốn tham gia vào chuyến phiêu lưu này à?”

[14]. Con đường Bí mật lộ diện

BỐN ĐỨA TRẺ rón rén xuống cầu thang trong bóng đêm đen đặc và tĩnh lặng. Không đứa nào gây dù chỉ một tiếng động. Chúng tới phòng nghiên cứu. George nhẹ nhàng đóng cửa rồi bật đèn.

Bọn trẻ dán mắt vào tám phiến gỗ ở phía trên bệ lò sưởi. Phải, chính xác có tám phiến, bốn ở hàng trên, bốn ở hàng dưới. Julian trải cuộn vải lanh cũ lên bàn và bọn trẻ cúi đầu vào sẫm soi.

“Dấu nhân ở giữa phiến gỗ thứ hai hàng trên,” Julian nói nhỏ. “Anh sẽ thử ấn xem. Những người còn lại nhớ quan sát kỹ.”

Cậu tới bên lò sưởi. Những đứa kia đi theo, tim chúng đập thành thịch vì phấn khích. Julian kiễng chân và bắt đầu ấn mạnh vào giữa phiến gỗ thứ hai. Chẳng có gì xảy ra.

“Ấn mạnh hơn đi! Đập đi!” Dick giục.

“Anh không dám làm ồn quá,” Julian nói, rời khắp phiến gỗ xem có gờ nổi nào chứng tỏ có một lò xo hay đòn bẩy đang được giấu trong đó không.

Đột nhiên, dưới bàn tay cậu, phiến gỗ lặng lẽ trượt ra sau, giống hệt phiến trong sảnh Trang trại Kirrin! Bọn trẻ dán mắt vào khoảng trống bên trong, vui sướng điên cuồng.

“Nó không đủ lớn để chui vào,” George nói. “Đây không thể là lối vào Con đường Bí mật được.”

Julian lấy đèn pin từ túi áo choàng ra. Cậu chúc đèn vào trong lỗ hổng và khe khẽ kêu lên.

“Có một thứ đại loại như tay cầm ở đây, nó nối với một sợi dây rất chắc hoặc thứ gì đó. Anh sẽ kéo để xem chuyện gì xảy ra.”

Julian ra sức kéo, nhưng cậu không đủ khỏe để làm dịch chuyển tay cầm dường như đã gắn chặt vào tường kia. Dick góp một tay và cả hai cùng kéo.

“Nó chuyển động, nó nhúc nhích rồi,” Julian thở hỗn hển. “Nào Dick, kéo mạnh vào!”

Đột nhiên tay cầm bật khỏi tường, để lộ ra một dây kim loại to, cũ kỹ và rỉ sét. Cùng lúc, một tiếng rít vang lên từ tấm mền trải trước lò sưởi và Anne suýt ngã lộn nhào.

“Julian! Có gì đó chuyển động dưới tấm mền!” nói sợ hãi nói. “Em cảm thấy nó. Ngay dưới mền, nhanh lên!”

Cái tay cầm không thể kéo ra thêm nữa. Bọn con trai lại chỗ kia và nhìn xuống. Ở bên phải của lò sưởi, phía dưới tấm thảm, có cái gì đó đã dịch chuyển. Rõ ràng là thế. Tấm mền giờ đã võng xuống thay vì phẳng phiu như mọi khi.

“Một hòn đá lát sàn đã bị dịch chuyển,” Julian nói, giọng cậu run lên vì phấn khích. “Tay cầm này hoạt động như một đòn bẩy gắn với dây kim loại. Nhanh lên, kéo mền ra và cuộn thảm lại.”

Tay run run, bọn trẻ kéo cả mền và thảm ra rồi đứng đó tròn mắt nhìn sự thể kỳ lạ trước mắt chúng. Một phiến đá lát sàn lớn bằng cách nào đó đã bị dây kim loại nối với tay cầm ẩn sau phiến gỗ kia kéo thụt xuống! Một khoảng trống đen ngòm thay vào chỗ của tảng đá.

“Nhìn xem!” George xúc động thì thầm.

“Lối vào Con đường Bí mật!”

“Hóa ra ở chính đây!” Julian nói.

“Xuống đó thôi!” Dick đề nghị.

“Không!” Anne kêu lên, run rẩy vì ý nghĩ phải chui vào cái hố đen ngòm kia.

Julian chiếu đèn pin xuống hố. Tảng đá thụt xuống rồi trượt sang bên. Phía dưới là một khoảng trống vừa cho một người lớn gập người xuống.

“Anh đoán có một đường ngầm hoặc gì đó dẫn tới đây, phía dưới ngôi nhà, và cũng là lối thoát,” Julian nói. “Tuyệt thật, không biết nó dẫn đi đâu

nhỉ?”

“Đơn giản là chúng ta xuống tìm ra thôi,” George đề nghị.

“Không phải bây giờ,” Dick ngăn lại. “Dưới đó tối và lạnh quá. Tôi chẳng thích lần mò trong Con đường Bí mật vào giữa đêm hôm. Tôi không ngại nhảy xuống đó xem nó thế nào, nhưng đường hầm thì mai mình hãy khám phá.”

“Mai chú Quentin sẽ làm việc ở đây,” Julian nói.

“Cha nói là sáng mai sẽ đi dọn tuyết ở cửa trước,” George đáp. “Bọn mình có thể nhân lúc đó lên vào đây. Mai là thứ Bảy. Chắc là sẽ không có giờ học.”

“Vậy được,” Julian đồng ý dù cậu đang nóng lòng muốn khám phá ngay mọi thứ. “Nhưng tốt hơn là ta cứ xem qua xem liệu có một đường hầm ở dưới đó thật không. Hiện giờ thì mới thấy một cái hố thôi.”

“Em sẽ giúp anh xuống,” Dick nói. Vậy là nó giúp anh trai một tay và Julian nhẹ nhàng nhảy xuống hố, cầm theo đèn pin. Cậu la lên.

“Đúng là lối vào Con đường Bí mật rồi! Có một đường hầm dưới nhà, bắt đầu dẫn đi từ đây, rất hẹp và thấp, nhưng anh có thể thấy đó là một đường hầm. Anh cực kỳ muốn biết là nó dẫn tới đâu!”

Cậu rung mình. Ở dưới đó lạnh buốt và ẩm thấp. “Kéo anh lên, Dick,” cậu nói. Cậu nhanh chóng chui ra khỏi cái hố và lại ở trong căn phòng nghiên cứu ấm áp.

Bọn trẻ nhìn nhau trong niềm vui sướng và phấn khích lớn nhất đời. Đây là một Cuộc phiêu lưu, một Cuộc phiêu lưu thực sự. Đáng tiếc là chúng không thể tiếp tục ngay lúc này.

“Mai chúng ta sẽ tới đây và mang Timmy đi cùng,” George nói. “Ôi này, làm thế nào mình đóng lối vào này lại nhỉ?”

“Chúng ta không thể phủ thảm và mền lên hố,” Dick băn khoăn. “Mà ta cũng không thể để nó lộ toang hoác ra thế này được.”

“Để xem xem có đóng nó lại được không,” Julian nói. Cậu kiễng chân rờ vào trong lỗ hổng mà phiến trượt ban nãy làm lộ ra. Tay cậu chạm phải cái gì đó giống như quả dấm nằm sâu bên trong một phiến đá. Cậu kéo nó và lập tức cầm được sợi kim loại kia kéo lại vị trí cũ. Cùng lúc đó, tảng đá vừa thụt xuống lại trồi lên ép khít vào sàn, thả ra một tiếng rít nhẹ.

“Chà, cứ như phép màu vậy!” Dick nói. “Đúng là phép màu! Thật kỳ diệu là cỗ máy có thể hoạt động êm như vậy sau quá nhiều năm bị bỏ quên. Đây là thứ thú vị nhất mà em từng thấy!”

Có tiếng động trong căn phòng phía trên. Bọn trẻ đứng im nghe ngóng.

“Là thầy Roland!” Dick thì thầm. “Ông ta nghe thấy mình đó. Nhanh lên, lên gác trước khi ông ta xuống đây.”

Chúng tắt đèn và khẽ khàng mở cửa phòng nghiên cứu. Rồi chúng lao như bay lên gác, êm ru như những chú mèo, tim đập mạnh tới mức tưởng như tất cả mọi người trong nhà đều sẽ nghe thấy.

Bọn con gái rút lui an toàn và Dick cũng kịp chuồn vào phòng. Nhưng Julian bị thầy Roland bắt gặp khi ông ta cầm đèn pin ra khỏi phòng.

“Trò làm gì vậy, Julian?” Ông thầy ngạc nhiên hỏi. “Trò có nghe thấy tiếng động dưới nhà không? Ta nghĩ là ta nghe thấy gì đó.”

“Vâng, em nghe thấy khá nhiều tiếng ồn dưới đó,” Julian thành thật đáp. “Nhưng chắc là tuyết từ mái nhà đổ xuống đất. Thầy có nghĩ vậy không ạ?”

“Ta không biết,” ông thầy trả lời vẻ nghi ngờ. “Chúng ta sẽ đi xem xem.”

Họ xuống nhà, nhưng tất nhiên chẳng có gì dưới đó. Julian mừng là chúng đã đóng được phiến gỗ lại và đưa viên đá lát sàn trở về vị trí cũ. Có chết cậu cũng không tiết lộ bí mật kia cho thầy Roland.

Họ lại lên gác và Julian trở về phòng. “Ổn thỏa không?” Dick thì thầm.

“Ổn,” Julian đáp. “Đừng nói chuyện. Thầy Roland đang thức và anh không muốn ông ta nghi ngờ gì.”

Bọn con trai ngủ thiếp đi. Khi chúng thức giấc vào buổi sáng, khắp bên ngoài đã tuyền một màu trắng. Tuyết phủ dày lên mọi thứ. Chuồng của Timothy cũng chẳng còn thấy đâu! Nhưng có dấu chân quanh đó.

George rít lên khi thấy tuyết dày chừng nào. “Tội nghiệp Timothy! Mình sẽ ra ngoài đưa cậu ấy vào. Mình không quan tâm ai nói gì! Mình sẽ không để cậu ấy bị vùi trong tuyết!”

Nó mặc đồ và lao xuống cầu thang. Nó ra ngoài sân, tới chỗ cái chuồng, sục chân trong tuyết. Nhưng không có Timothy ở đó!

Một tiếng sủa lớn vọng ra từ bếp khiến nó nhảy cẫng lên. Bác đầu bếp Joanna gõ cửa sổ gian bếp. “Không sao đâu! Tôi không chịu được việc chú chó bị bỏ ngoài tuyết lạnh nên tôi cho nó vào, tội nghiệp. Mẹ cô nói là tôi có thể giữ nó trong bếp nhưng cô không được vào gặp nó.”

“Ôi may quá, Timmy đang ở nơi ấm áp!” George hạnh phúc nói. Nó hét lên với bác Joanna, “Cháu cảm ơn bác nhiều lắm! Bác rất tốt!”

Nó vào nhà và kể với những đứa kia. Chúng rất mừng. “Và tôi có tin cho mọi người đây,” Dick hớn hở. “Thầy Roland đang phải nằm trên giường vì bị cảm nặng, vậy nên hôm nay mình sẽ không phải học hành gì hết. Hoan hô!”

“Oa, đúng là tin tốt,” George reo hò cực kỳ vui vẻ. “Timmy đang ở trong phòng bếp ấm áp còn thầy Roland thì nằm liệt giường. Tôi vui cha chả là vui!”

“Giờ chúng ta an toàn khám phá Con đường Bí mật rồi,” Julian nói. “Cô Fanny đang làm gì đó trong bếp sáng nay với bác Joanna còn chú Quentin chuẩn bị đi dọn tuyết. Anh bỏ phiếu cho việc ở trong phòng khách làm bài tập, và rồi, khi mọi thứ an toàn, ta sẽ đi khám phá Con đường Bí mật!”

“Nhưng sao mình phải làm bài?” George thất vọng hỏi.

“Bởi vì nếu không làm thế ta sẽ phải giúp cha em xúc tuyết, ngốc ạ,” Julian đáp.

Vậy là trước sự ngạc nhiên của ông chú, Julian nói rằng bốn đứa sẽ ngồi trong phòng khách học bài. “Ồ ta cứ nghĩ là mấy đứa thích tới giúp ta xúc tuyết cơ đấy,” chú Quentin nói. “Nhưng có lẽ mấy đứa nên ngồi học thì tốt hơn.”

Bọn trẻ ngoan ngoãn ngồi trong phòng khách, sách vở để mở trước mặt. Chúng nghe tiếng thầy Roland ho sù sụ trong phòng mình. Chúng nghe tiếng cô chúng đi vào bếp và nói chuyện với bác Joanna. Chúng nghe tiếng Timmy cào cửa bếp, rồi tiếng móng vuốt lộp cộp trên hành lang, rồi một cái mũi to lớn thò vào dò hỏi, cuối cùng là Timmy đáng mến đang lo lắng tìm cô chủ yêu quý của mình!

“Timmy!” George kêu lên và chạy tới chỗ chú. Nó vòng hai tay quanh cổ chú và ghì chặt lấy chú.

“Em làm như cả năm rồi em không gặp Tim ấy,” Julian nói.

“Với tôi thì như một năm thật,” George đáp. “Này, đó là tiếng cha tôi đang xúc tuyết như điên. Ta có thể tới phòng nghiên cứu được rồi đấy nhỉ? Ta sẽ được yên ổn một lúc đấy.”

Vậy là chúng rời phòng khách và tới phòng nghiên cứu. Julian mau lẹ kéo tay cầm phía sau phiến gỗ bí mật. George đã kéo mền và thảm ra. Viên đá thụt xuống và trượt sang bên. Con đường Bí mật đã được mở!

“Đi nào!” Julian nói. “Mau lên!”

Cậu nhảy xuống hố. Dick theo chân cậu, rồi đến Anne và cuối cùng là George. Julian đẩy chúng vào đường hầm thấp và chật hẹp. Rồi cậu nhìn lên. Có lẽ cậu nên kéo thảm và mền che cái hố phòng trường hợp có ai vào phòng mà nhìn quanh. Cậu mất vài giây để làm việc đó. Rồi cậu cúi người và gia nhập đoàn thám hiểm đường hầm. Cuối cùng, chúng cũng đang khám phá Con đường Bí mật!

[15]. Hành trình thú vị và cuộc tìm kiếm kịch tính

TIMOTHY CŨNG đã nhảy xuống hồ khi chú thấy George xuống đó. Chú chạy phía trước lũ trẻ, không hiểu vì sao chúng lại muốn khám phá một nơi tối tăm lạnh lẽo thế này. Nhưng Julian và Dick mang theo đèn pin chiếu rọi những chùm sáng tỏa rộng trước mắt chúng.

Chẳng có gì nhiều lắm để xem. Con đường Bí mật phía dưới ngôi nhà rất chật và thấp, cho nên bọn trẻ phải đi từng đứa một và cúi gập người. Chúng thở phào nhẹ nhõm khi đường ngầm nở rộng ra và cao hơn một chút. Phải cúi gập người lâu như vậy quả là mệt.

“Anh đã nghĩ ra là Con đường Bí mật dẫn tới đâu chưa?” Dick hỏi Julian. “Ý em là nó đi về hướng biển hay ngược lại?”

“Ồ, không phải ra biển đâu!” Julian đáp, cậu có cảm nhận rất tốt về phương hướng. “Theo như anh thấy, con đường này hướng về phía khu đất công. Nhìn mấy bức tường này xem, có nhiều chỗ pha lẫn cát, mà chúng ta biết khu đất công là đất cát. Anh hy vọng là đường hầm này không bị sập ở đâu đó.”

Chúng cứ đi mãi. Con đường Bí mật rất thẳng, dù đôi khi nó cũng uốn quanh một vách đá nhô ra.

“Tối và lạnh quá nhỉ?” Anne run run nói. “Giá như em mang theo áo khoác. Bọn mình đã đi được bao nhiêu dặm rồi Julian?”

“Chưa được đến một dặm, đồ ngốc!” Julian đáp. “Ồ, nhìn kia, chỗ kia hơi bị sập.”

Hai cây đèn pin tập trung chiếu về phía trước và bọn trẻ trông thấy một phần trần pha cát của đường hầm đã sập. Julian đá chân vào đồng đất cát.

“Không sao,” cậu nói. “Mình có thể vượt qua dễ dàng thôi. Không sập nhiều, và hầu hết là cát. Anh sẽ vận động chân một chút!”

Sau một lúc hết đá rồi giảm, phần trần bị sập không còn chắn đường nữa. Giờ đã đủ chỗ cho từng đứa trèo qua, đầu cúi thấp để tránh đụng vào trần. Julian chiếu đèn pin về phía trước thì thấy con đường trước mặt thông thoáng.

“Ở chỗ này Con đường Bí mật rất rộng!” bỗng nhiên cậu lên tiếng và lia đèn pin cho những đứa còn lại thấy.

“Nó được đào rộng để tạo thành một kiểu như căn phòng nhỏ,” George nói. “Nhìn kìa, có một cái ghế băng ở tường bên kia, làm từ đá. Tôi tin đây là chỗ nghỉ chân.”

George nói đúng. Quả là rất mệt khi phải khom người đi trong đường hầm chật chội đó quá lâu. Chỗ rộng rãi này với cái ghế dài bằng đá tạo thành một nơi nghỉ ngơi rất tốt. Bốn đứa trẻ mệt mỏi, rét run nhưng phần chân ngồi tùm tùm trên chiếc ghế kỳ cục mà nghỉ lấy hơi. Timmy ngả đầu lên gối George. Chú vẫn chưa hết vui mừng vì lại được ở bên cô chủ.

“Nào, đi nào,” mấy phút sau, Julian nói. “Anh đang thấy lạnh kinh khủng. Anh rất muốn biết đường hầm này dẫn tới đâu!”

“Julian, cậu có nghĩ là nó dẫn tới Trang trại Kirrin không?” George bỗng hỏi. “Cậu nhớ bà Sanders nói rồi đấy, có một đường hầm bí mật dẫn từ trang trại tới đâu đó. Chà, biết đâu chính là cái này, và nó dẫn tới Trang trại Kirrin!”

“George, anh tin là em nói đúng!” Julian nói. “Phải, hai ngôi nhà trước đây đều thuộc về nhà em! Và ngày xưa thường có những lối đi bí mật nối giữa các ngôi nhà nên chắc chắn là con đường này nối hai nơi đó! Tại sao trước đây anh không nghĩ ra nhỉ?”

“Này!” Anne chột kêu lên, giọng cao vút và đầy kích động. “Này! Em vừa nghĩ ra một việc!”

“Việc gì?” những đứa còn lại hỏi.

“Này, nếu hai họa sĩ kia giữ trang viết của chú Quentin, chúng ta có thể lấy lại trước khi bọn kia kịp gửi chúng qua đường bưu điện hoặc mang đi

chỗ khác!” Anne liền thoảng, nó quá vui sướng với ý tưởng đó đến nỗi gần như nói không kịp lấy hơi. “Họ đang bị giữ chân trong nông trang vì tuyết, giống như ở nhà chúng ta vậy.”

“Anne! Em nói đúng!” Julian thốt lên.

“Nhóc thông minh!” Dick khen ngợi.

“Chà... nếu chúng ta có thể lấy lại những trang viết đó, còn gì tuyệt bằng!” George nói. Timmy cũng chia sẻ niềm phấn khích với cả bọn, chú ta nhảy tưng tưng vì mừng rỡ. Có chuyện gì đó khiến bọn trẻ vui và chú cũng thấy vui theo!

“Đi nào!” Julian nói, nắm tay Anne. “Thật tuyệt vời. Nếu George nói đúng, và Con đường Bí mật dẫn tới đầu đó ở Trang trại Kirrin, chúng ta sẽ tìm cách lục lọi trong phòng của hai họa sĩ kia để tìm các trang viết.”

“Cậu từng nói lục lọi trong phòng người khác là một việc khó coi cơ mà,” George chêm vào.

“Ừm, khi đó anh đâu có biết nhiều chuyện như bây giờ,” Julian đáp. “Chúng ta đang làm việc này là vì cha em, và biết đâu vì cả đất nước, nếu công thức bí mật đó giá trị đến vậy. Giờ chúng ta phải dùng mưu kế của mình phá hỏng âm mưu của kẻ thù nguy hiểm.”

“Anh nghĩ bọn họ nguy hiểm thật à?” Anne hỏi, sợ run lên.

“Phải, anh nghĩ vậy,” Julian đáp. “Nhưng em không cần lo, Anne, em có anh, Dick và Tim bảo vệ em.”

“Tôi cũng có thể bảo vệ cậu ấy,” George nói, cảm thấy bị xúc phạm.

“Cậu còn kinh hơn bất cứ thằng con trai nào tôi biết!” Dick nói.

“Đi nào,” Julian nôn nóng giục. “Anh đang mong đến được cuối đường hầm.”

Họ lại lên đường, Anne đi liền sau Julian và Dick đi sau George. Timmy chạy tới chạy lui, lúc nào muốn thì chen vào giữa bọn trẻ. Chú nghĩ đây là một cách vận động rất đặc biệt vào buổi sáng.

Sau khi đi một đoạn đường dài, Julian đột nhiên đứng lại. “Chuyện gì vậy?” Dick hỏi sau lưng cậu. “Em hy vọng không phải lại sập trần đấy chứ?”

“Không, nhưng anh nghĩ là mình đã đến cuối đường hầm rồi!” Julian nói, không giấu nổi xúc động. Những đứa kia vây sát lấy cậu. Chắc chắn là đường hầm đã kết thúc. Phía trước bọn trẻ là một bức tường đá, trên tường có những móc sắt vững chãi nhô ra để đặt chân lên. Chúng đến bên tường, và khi Julian rọi đèn pin chiếu thẳng lên, chúng trông thấy một lỗ hổng hình vuông trên nóc đường hầm.

“Giờ chúng ta phải trèo lên tường đá này,” Julian giải thích, “chui qua lỗ hổng tối đen kia rồi trèo lên tiếp, và giờ thì biết chúng ta sẽ đến đâu! Anh sẽ đi trước. Đợi dưới này, cả mấy đứa, rồi anh sẽ quay lại kể anh đã thấy gì.”

Julian ngậm đèn pin vào miệng rồi đu lấy những móc sắt trên tường. Cậu đặt chân vào đó rồi trèo lên, chui qua lỗ hổng hình vuông đen ngòm, quờ quạng tìm móc sắt tiếp theo.

Cậu trèo khá lâu. Gần giống như trèo lên ống khói, cậu nghĩ thầm. Xung quanh lạnh lẽo và bốc mùi ẩm mốc.

Đột nhiên, cậu đụng phải một gờ hẹp và đứng lên đó. Cậu lấy đèn pin từ miệng ra và rọi quanh.

Có một bức tường đá ở phía sau lưng và bên cạnh cậu, trên đầu cậu cũng là đá. Hố đen mà cậu vừa chui lên giờ há miệng toang hoác dưới chân cậu. Julian chiếu đèn pin về phía trước mặt và một cơn chấn động vì kinh ngạc lan khắp người cậu.

Chẳng có bức tường đá nào trước mặt cậu, chỉ có một cánh cửa lớn làm bằng gỗ sồi đen. Một tay nắm cửa nằm ở khoảng trên thắt lưng, Julian kéo nó bằng những ngón tay run rẩy. Cậu sẽ thấy gì đây?

Cánh cửa mở ra phía ngoài và rất khó lách qua nó mà không ngã xuống hố. Julian xoay sở để mở cửa rộng hơn, lách qua đó mà không trượt chân và bước ra ngoài, ngỡ rằng mình sẽ ở trong một căn phòng.

Nhưng tay cậu lại chạm phải gỗ ở trước mặt! Cậu quét đèn pin xung quanh và thấy mình lại đối diện với một cái cửa nữa. Khi cậu đang mò mẫm rờ lên cửa thì nó đột nhiên dịch chuyển và trượt sang bên một cách êm ru!

Và rồi Julian biết mình đang ở đâu! “Mình đang ở trong cái tủ tường ở Trang trại Kirrin, cái tủ tường có lưng giả!” cậu nhủ thầm. “Con đường Bí mật nằm ngay phía sau nó! Thông minh thật! Lúc nghịch ngợm cái tủ bọn mình đâu có biết là nó không chỉ có một cái lưng trượt mà còn chính là lối vào Con đường Bí mật, được giấu ở phía sau.”

Cái tủ tường giờ đầy chật quần áo của hai họa sĩ. Julian đứng đó nghe ngóng. Không có tiếng động nào chứng tỏ có người trong phòng. Liệu cậu có nên ngó qua phòng một chút để tìm những trang viết kia không?

Rồi cậu nhớ ra có bốn kẻ còn đang nóng ruột đợi ở dưới. Tốt hơn là cậu nên xuống đó kể cho chúng nghe những gì vừa xảy ra. Ba đứa sẽ cùng lên đây và giúp cậu tìm kiếm.

Cậu bước trở lại khoảng trống sau lưng tủ giả. Lưng tủ trượt về vị trí cũ và Julian lại đứng trên cái gờ hẹp, sau lưng là cánh cửa gỗ sồi cũ kỹ đang mở rộng sang một bên. Cậu chẳng buồn đóng nó. Cậu đưa chân mò mẫm và tìm thấy móc sắt phía dưới. Vậy là cậu trèo xuống, tay chân bám chặt vào các móc sắt, miệng lại ngậm đèn pin.

“Julian! Cậu biến đi lâu vậy! Nhanh lên, kể bọn tôi nghe đi!” George kêu lên.

“Sốc toàn tập!” Julian thốt lên. “Siêu bất ngờ! Mọi người có biết con đường này dẫn tới đâu không? Cái tủ tường của Trang trại Kirrin, cái tủ có lưng giả ấy!”

“Ôi trời!” Dick kêu lên.

“Oa!” George kêu lên.

“Anh vào phòng chưa?” Anne kêu lên.

“Anh trèo lên hết tường và tới một cánh cửa lớn bằng gỗ sồi.” Julian kể. “Nó có một cái tay nắm, vậy là anh kéo cho cửa mở rộng ra. Rồi anh lại

thấy một cửa gỗ khác trước mặt mình, ít nhất anh nghĩ đó là một cánh cửa, anh không biết rằng đó chính là lưng giả của cái tủ tường đó. Nó trượt sang bên rất dễ dàng và anh bước qua cửa, thấy mình ở giữa một mớ quần áo treo trong tủ! Rồi anh vội vàng xuống đây kể cho mấy đứa.”

“Julian! Giờ ta có thể lên tìm các trang viết được rồi,” George hào hứng nói. “Có ai trong phòng không?”

“Anh không nghe thấy tiếng người trong phòng,” Julian nói. “Giờ anh đề nghị thế này, tất cả chúng ta sẽ leo lên và tìm trong hai phòng. Hai gã đó dùng cả phòng kế bên mà.”

“Hay lắm!” Dick nói, nó sướng điên lên với ý nghĩ về một chuyến phiêu lưu cực kỳ thú vị. “Đi thôi. Anh đi trước đi, Ju. Rồi đến Anne, rồi George, sau cùng là em.”

“Thế còn Tim?” George hỏi.

“Cậu ấy sao trèo được, đồ ngốc,” Julian nói. “Cậu ấy là một chú chó siêu đẳng, nhưng chắc chắn cậu ấy không thể trèo được, George. Chúng ta đành để lại cậu ấy ở đây thôi.”

“Cậu ấy sẽ không thích vậy đâu,” George ngần ngừ.

“Ừ, chúng ta không thể vác cậu ấy lên theo được,” Dick nói. “Mày sẽ không ngại ở lại đây một chút chứ, anh bạn?”

Tim vẫy đuôi. Nhưng khi thấy bốn đứa trẻ biến mất một cách bí ẩn trên bức tường, chú lập tức cụp đuôi xuống. Gì chứ! Đi mà không có chú ư? Sao họ có thể làm vậy?

Chú nhảy lên tường và ngã xuống. Chú lại nhảy và rên ư ử. George khẽ gọi vọng xuống.

“Yên nào, Tim thân yêu! Bọn tao sẽ không đi lâu đâu.”

Tim thôi rên rĩ. Chú nằm ở chân tường, tai vểnh lên. Cuộc phiêu lưu này đang trở nên mỗi lúc một đặc biệt!

Chẳng mấy chốc, bọn trẻ đã ở chỗ gờ hẹp. Cánh cửa gỗ sồi cũ vẫn mở rộng. Julian chiếu đèn pin và những đứa kia thấy cái lưng giả của tủ tường. Julian đặt tay lên đó, nó liền lạng lẽ trượt sang bên. Rồi đèn pin chiếu sáng toàn áo khoác, áo choàng!

Bọn trẻ đứng im, nghe ngóng. Không có tiếng động nào trong phòng. “Anh sẽ mở cửa tủ và ngó vào phòng,” Julian thầm thì. “Tuyệt đối im lặng đấy!”

Cậu đẩy đám quần áo sang hai bên rồi quờ tay tìm cửa tủ và đẩy nhẹ. Cửa tủ hơi hé ra và một tia sáng ban ngày chiếu vào trong tủ. Cậu thận trọng ghé mắt nhìn căn phòng.

Không có ai. Thật may. “Ra thôi!” cậu thì thầm với bọn còn lại. “Phòng trống!”

Từng đứa một lên ra khỏi tủ quần áo và vào phòng. Ở đây có một chiếc giường lớn, một bồn rửa mặt, tủ ngăn kéo, một bàn nhỏ và hai cái ghế. Không còn gì khác. Việc lục tìm cả phòng sẽ rất dễ dàng.

“Nhìn này, Julian, có một cánh cửa giữa hai phòng,” George đột nhiên nói. “Hai người trong bọn mình có thể sang và tìm ở bên kia, hai người ở lại đây tìm, chỉ cần khóa cửa mở ra cầu thang thì sẽ không ai vào đây mà bắt bọn mình được.”

“Ý hay!” Julian nói, cậu vẫn luôn sợ sẽ có người vào phòng bất thành linh và bắt gặp cả bọn đang lục lọi. “Anne và anh sẽ tìm ở phòng kế bên, em và Dick tìm trong phòng này. Khóa cái cửa dẫn ra cầu thang, Dick, còn anh sẽ khóa cửa phòng bên kia. Chúng ta để mở cửa thông hai phòng, như vậy ta có thể nói thầm với nhau.”

Julian và Anne lạng lẽ đi qua cửa nối sang phòng bên kia, ở đó được bài trí giống y như phòng thứ nhất. Nó cũng không có người. Julian tới chỗ cánh cửa dẫn ra cầu thang và xoay chìa khóa trong ổ. Cậu nghe tiếng Dick làm như vậy trong phòng bên cạnh. Cậu thở phào. Giờ cậu mới cảm thấy an toàn!

“Anne, lật chăn lên và xem có tờ giấy nào giấu ở đó không,” cậu ra lệnh. “Rồi tìm dưới đệm gối và lật cả nệm giường xem.”

Anne bắt tay vào việc và Julian cũng lao vào tìm kiếm. Cậu sẫm soi cái tủ ngăn kéo, nơi mà cậu đoán rất có khả năng được dùng để giấu đồ. Tay bọn trẻ run bắn lên khi chúng lục hết chỗ này đến chỗ khác để tìm những trang viết bị mất cắp. Thật kích động kinh khủng!

Chúng tự hỏi không biết hai gã họa sĩ đi đâu. Có thể là ở dưới căn bếp ấm áp. Ở trên này khá lạnh và họ không muốn chịu rét. Họ không thể đi ra ngoài bởi vì tuyết đã chất rất cao xung quanh Trang trại Kirrin!

Dick và George cũng tìm kiếm rất hăng trong phòng còn lại. Chúng nhìn vào từng ngăn kéo. Chúng lật đệm giường. Chúng kéo hết cả nệm và thăm lên. Thậm chí chúng còn thò tay vào ống khói lò sưởi!

“Julian? Anh thấy gì chưa?” Dick hỏi nhỏ, nó đang đứng ở cửa thông hai phòng.

“Chưa thấy gì,” Julian đáp, giọng rầu rĩ. “Bọn chúng giấu kỹ thật đấy! Anh chỉ hy vọng là chúng không mang theo người, bỏ trong túi áo hay gì đó!”

Dick nhìn anh trai thất vọng nãy nê. Nó chưa từng nghĩ tới trường hợp ấy. “Như thế thì chán quá!” nó phẫn nộ.

“Quay lại và tìm tất cả mọi nơi đi, nhớ là tất cả mọi nơi!” Julian lệnh. “Đấm cả gối xem họ có nhét vào trong ruột gối không!”

Dick biến mất. Tiếp đó là một loạt tiếng động vọng lại từ phòng nó phụ trách. Nghe có vẻ như nó đang đấm ra trò!

Anne và Julian cũng tiếp tục tìm kiếm. Chẳng còn nơi nào mà chúng không rờ đến. Thậm chí chúng còn lật tranh ảnh lại để xem mấy tờ giấy có bị nhét phía sau không. Nhưng chẳng có gì hết. Quả là thất vọng cay đắng.

“Bọn mình sẽ không đi cho đến lúc tìm ra,” Julian tuyệt vọng nói. “Mình đã may mắn đến được đây bằng Con đường Bí mật đó, đến thẳng hai phòng ngủ này! Mình nhất định phải tìm ra những tờ giấy đó!”

“Này,” Dick lại hiện ra và thông báo. “Em nghe thấy tiếng nói! Nghe xem!”

Cả bốn đứa dỏng tai lên. Phải, có tiếng đàn ông, ngay ngoài cửa phòng!

[16]. Bọn trẻ bị phát hiện

“CHÚNG TA NÊN làm gì bây giờ?” George thì thầm. Tất cả đã rón rén về căn phòng thứ nhất và đang tụ ở đó nghe ngóng.

“Ta nên đi xuống Con đường Bí mật thôi,” Julian nói.

“Ồi không, chúng ta...” George vừa mở miệng thì nghe thấy tiếng xoay tay nắm cửa. Có ai đó đang cố vào phòng mà không được. Tiếp theo là một tiếng kêu giận dữ vang lên và bọn trẻ nghe thấy giọng Wilton. “Cửa phòng tôi hình như bị kẹt. Tôi đi nhờ qua phòng anh để xem có chuyện gì với tay nắm cửa này được không.”

“Xin mời!” giọng của Thomas. Rồi tiếng bước chân đi tới cửa phòng thứ hai. Rồi tiếng xoay và lay tay nắm cửa.

“Gì thế này!” Wilton cau tiết kêu lên. “Cái này cũng không mở được. Hay cửa bị khóa?”

“Có vẻ như vậy!” Thomas nói.

Tiếp theo là một thoáng yên lặng. Rồi bọn trẻ nghe rõ ràng những từ sau buột ra khe khẽ, “Mấy tờ giấy có an toàn không? Hay có kẻ nào lòng kiếm chúng?”

“Chúng ở phòng anh, đúng không?” Thomas hỏi.

Lại một khoảng ngừng. Bọn trẻ nhìn nhau. Vậy là mấy tên kia giữ các trang viết, và quan trọng hơn, chúng đang ở trong căn phòng này! Chính căn phòng mà bọn trẻ đang đứng! Chúng hào hứng nhìn quanh, cố vận hết trí não xem có nơi nào chúng chưa tìm không.

“Nhanh lên! Tìm ngay khi còn có thời gian,” Julian thì thầm. “Đừng gây tiếng động nào.”

Bọn trẻ nhón chân tìm lại khắp một lượt. Chúng tìm mới hăng làm sao! Chúng thậm chí mở cả những cuốn sách trên bàn ra, nghĩ rằng mấy tờ giấy có thể bị nhét vào đó. Nhưng chúng vẫn không thể tìm thấy gì.

“Bà Sanders ời!” lại giọng của Wilton. “Bà có vô tình khóa hai cửa này không? Chúng tôi không thể vào phòng được.”

“Ôi!” giọng bà lão vang lại từ phía cầu thang. “Để tôi lên xem. Chắc chắn là tôi không khóa cái cửa nào cả!”

Một lần nữa, tay nắm cửa bị vặn, nhưng cánh cửa vẫn trơ ra đó. Hai gã kia bắt đầu mất kiên nhẫn.

“Bà có nghĩ có ai ở trong phòng chúng tôi không?” Wilton hỏi Thomas. Bà Sanders bật cười.

“Ô, ai lại ở trong phòng của hai thầy được chứ? Chỉ có tôi, ông Sanders trong nhà này, và hai thầy biết rõ cũng như tôi rằng không ai có thể đến đây vì chúng ta đã bị tuyết cô lập rồi. Tôi không hiểu, chắc là khóa cửa bị trượt.”

Đúng lúc đó, Anne nâng bình nước rửa mặt lên để kiểm tra bên dưới. Nhưng cái bình nặng hơn là cô bé tưởng và nó vội thả tay. Cái bình rơi xuống bồn rửa mặt bằng đá hoa cương đánh choang một cái và nước tràn ra khỏi bình!

Tất cả những người bên ngoài đều nghe thấy tiếng động ấy. Wilton đâm vào cửa và điên cuồng vặn tay nắm.

“Ai ở trong đó? Cho chúng ta vào nếu không người sẽ phải hối tiếc! Người đang làm gì trong đó?”

“Ồn gổc, Anne!” Dick nói. “Giờ thì chúng sẽ phá cửa vào cho mà xem!”

Đó chính xác là những gì mà hai gã đàn ông định làm! Sợ rằng có ai đó đang bí mật ở trong phòng mình lục tìm những trang viết bị mất cắp, chúng đã nổi điên và bắt đầu ghè vai vào cửa mà xô mạnh. Cánh cửa rung lên ken két.

“Cẩn thận với những gì các ông đang làm nào!” giọng bà Sanders giận dữ vang lên. Hai gã đàn ông chả thèm để tâm. Rồi một tiếng nứt vỡ vang

lên khi cả hai gã đều dùng hết sức đồng thời xô cửa.

“Nhanh lên! Chúng ta phải đi thôi!” Julian nói. “Không thể để mấy gã kia biết ta đến đây bằng cách nào, nếu không thì lần sau ta không thể quay lại đây tìm kiếm được đâu. Anne, George, Dick, quay lại cái tủ ngay!”

Bọn trẻ lao ra chỗ tủ tường. “Anh sẽ vào trước và giúp các em xuống,” Julian nói. Cậu vào tới chỗ cái gờ hẹp và quờ chân tìm thấy móc sắt. Rồi cậu trèo xuống, miệng ngậm đèn pin như mọi khi.

“Anne tiếp theo,” cậu gọi. “Còn Dick, em xuống thứ ba và giúp Anne một tay nếu nó muốn. George leo trèo giỏi, nó có thể tự xuống được.”

Anne trèo xuống rất chậm. Nó bị kích động và sợ bị rơi đến nỗi hầu như không dám đưa chân tìm móc sắt bên dưới.

“Nhanh lên, Anne,” Dick thì thầm phía trên nó. “Mấy gã kia sắp phá xong cửa rồi!”

Một tiếng động khủng khiếp vang lên từ cửa phòng. Nó sẽ đổ bất cứ lúc nào và bọn kia sẽ xông vào. Dick thầm cảm ơn trời khi cuối cùng nó đã có thể bắt đầu trèo xuống! Một khi chúng đều ở ngoài, George có thể đóng cánh cửa gỗ sồi lớn và chúng sẽ được an toàn.

George đang núp giữa đám quần áo trong tủ tường, đợi đến lượt mình trèo xuống. Giữa lúc cố gắng tuyệt vọng tìm chỗ ẩn nấp, tay nó cảm thấy có thứ gì đó sột soạt trong túi áo khoác cạnh mình. Đó là một chiếc áo mưa có túi rộng. Tim của cô nhóc nhảy lên.

Giả dụ mấy trang viết bị bỏ trong túi áo mà gã đàn ông mặc khi nhận chúng từ tay thầy Roland thì sao? Đó là nơi duy nhất mà bọn trẻ chưa tìm, túi áo khoác trong tủ! Ngón tay run rẩy của cô nhóc sờ vào túi áo nơi phát ra tiếng sột soạt.

Nó lấy ra một tập giấy. Trong tủ rất tối và nó không thể biết đó có phải là những tờ giấy nó đang tìm không, nhưng nó một lòng hy vọng rằng đúng thế! Nó nhét chúng vào trong áo nịt len vì nó không có túi áo lớn và thì thầm với Dick:

“Đến lượt tôi xuống được chưa?”

ẦM! Cánh cửa đổ xuống với một âm thanh dữ dội và hai gã đàn ông lao bổ vào phòng. Chúng nhìn quanh. Căn phòng trống rỗng. Nhưng có nước đổ trên bồn rửa mặt và sàn nhà. Chắc chắn có ai đó trốn đâu đây!

“Kiểm tra trong tủ xem!” Thomas nói.

George đã trèo ra khỏi tủ tới chỗ cái gờ hẹp phía sau lưng giả của tủ tường. Nó vẫn trượt sang bên. Cô bé trèo xuống vài bước rồi đóng cánh cửa gỗ sồi trên đầu. Nó không đủ khỏe để đóng hẳn nhưng nó hy vọng rằng giờ mình đã an toàn!

Hai gã kia vào trong tủ và sục sạo đồng quần áo xem có ai trốn ở đó không. Rồi Wilton kêu lên rất to.

“Mấy tờ giấy mất rồi! Chúng ở trong túi áo này! Giờ chúng đã biến mất. Nhanh lên, chúng ta phải tìm ra tên trộm và lấy lại chúng!”

Hai gã kia không để ý rằng lưng tủ sâu hơn bình thường. Chúng bước ra khi biết rằng không có ai trong tủ và bắt đầu tìm quanh phòng.

Nhưng giờ thì tất cả lũ trẻ trừ George đã trèo xuống tới nơi, đứng ở Con đường Bí mật mà nóng lòng đợi George xuống. George khốn khổ vội vàng quá nên áo của nó bị mắc vào một móc sắt và nó phải đứng ở một vị thế cực kỳ nguy hiểm mà gỡ ra.

“Cố lên, George, vì Chúa!” Julian nói.

Timothy nhảy lên tường. Chú có thể cảm nhận được sự sợ hãi và kích động của bọn trẻ đang đứng đợi và điều đó khiến chú hoang mang. Chú muốn George. Vì sao cô nhóc vẫn chưa xuống? Vì sao cô nhóc vẫn ở trên cái hố tối đen đó? Tim thấy rất buồn.

Chú ngửa đầu ra, hú lên một tiếng to và thê lương đến nỗi bọn trẻ nhảy dựng lên.

“Im đi, Tim!” Julian đe.

Tim lại hú và từ bốn phía, những tiếng vang kỳ lạ dội lại. Anne sợ đến nỗi bắt đầu khóc thút thít. Timothy cứ hú, hú mãi. Một khi chú ta đã hú thì khó mà ngăn lại được.

Mấy gã ở trên phòng nghe thấy âm thanh đặc biệt đó và kinh ngạc khựng lại.

“Cái quái gì thế nhỉ?” một gã hỏi.

“Nghe như một con chó đang hú sâu trong lòng đất vậy,” gã kia trả lời.

“Nực cười!” Wilton nói. “Có vẻ như âm thanh đó phát ra từ chiếc tủ.”

Gã tới chỗ tủ và mở cửa. Tim chọn đúng lúc đó mà biểu diễn màn hú thê lương của mình làm Wilton nhảy dựng lên. Gã chui vào trong tủ và sờ soạng lưng tủ. Cánh cửa bằng gỗ sồi dịch chuyển, rồi gã cảm thấy nó mở ra.

“Có cái gì đó rất lạ,” Wilton gọi. “Mang cái đèn pin tôi để trên bàn đến đây.”

Tim lại hú và âm thanh đó khiến Wilton rùng mình! Tim có tiếng hú đặc biệt khủng khiếp. Nó vọng lên theo hố sâu và ập vào cái tủ tường.

Thomas đã lấy đèn pin. Hai gã chiếu đèn vào lưng tủ và kêu lên kinh ngạc.

“Nhìn xem! Có một cánh cửa ở đây! Nó dẫn tới đâu nhỉ?”

Bà Sanders vốn nãy giờ đứng chứng kiến mọi việc, lòng đầy ngạc nhiên và giận dữ vì cánh cửa bị phá hỏng, bước tới chiếc tủ.

“Ôi trời!” bà nói. “Tôi biết cái tủ này có lưng giả, nhưng tôi không biết còn có một cánh cửa khác ở sau nó! Đó chắc chắn là lối vào Con đường Bí mật mà người ta dùng thời xưa.”

“Nó dẫn tới đâu?” Wilton thô lỗ hỏi.

“Ai biết!” bà Sanders đáp. “Tôi chưa bao giờ hứng thú với những thứ như thế này hết.”

“Đi, chúng ta phải xuống đó,” Wilton nói, chiếu đèn pin vào cái hố vuông đen kịt và thấy những móc sắt nhô ra trên bức tường đá. “Tên trộm

đi theo đường này. Hẳn chưa thể đi xa được. Chúng ta sẽ đuổi theo hẳn. Chúng ta sẽ lấy lấy tờ giấy lại!”

Chẳng mấy chốc hai gã đàn ông đã bước qua chỗ gờ hẹp và trèo xuống hố, chân quờ quạng tìm móc sắt nhô ra. Chúng leo xuống, xuống mãi, bắn khoản không biết sẽ xuống đến đâu. Không còn tiếng động nào vang lên phía dưới chúng. Rõ ràng là tên trộm đã đi rồi!

George cuối cùng cũng xuống được tới nơi. Tim suýt xô nó ngã vì mừng rỡ. “Mày ngốc lắm!” nó nói. “Tao tin là giờ mày làm lộ hết bí mật của bọn tao rồi! Nhanh lên, Ju, chúng ta phải đi thôi, bọn kia sẽ theo sát chúng ta bây giờ. Chúng chắc chắn đã nghe thấy tiếng Tim hú!”

Julian nắm lấy tay Anne. “Đi nào, Anne,” cậu nói. “Em phải chạy nhanh hết sức. Nhanh lên! Dick, chạy cùng George.”

Bốn đứa vội vã chạy dọc đường hầm tối tăm, chật hẹp. Đường về nhà quả là dài! Giá như đường hầm này đừng dài đến thế! Tim bọn trẻ đập đau nhói khi chúng chạy cuống cuống, trống ngực đánh thành thịch theo mỗi bước chân.

Julian chiếu đèn trước mặt còn Dick chiếu đèn sau lưng cậu. Vừa phải dẫn đường, vừa phải kéo lê Anne, Julian guồng chân hồi hải. Rồi chúng nghe thấy một tiếng hét phía sau.

“Trông kìa! Có ánh sáng ở đằng trước! Đó là tên trộm! Nhanh lên, chúng ta sẽ sớm bắt được hẳn!”

[17]. Cù lăm, Tim!

“NHANH LÊN, ANNE. Nhanh lên!” Dick hét, nó đang chạy ngay sau lưng Anne.

Anne khốn khổ không sao chạy nhanh được. Bị Julian kéo còn Dick thì đẩy, nó suýt ngã nhào đến hai, ba lần. Nó thở hồng hộc và cảm thấy như mình sắp nổ tung.

“Cho em nghỉ một lát!” nó hỗn hển. Nhưng lấy đâu ra thời gian cho nó nghỉ ngơi, hai gã đàn ông đang vội vã rượt theo chúng! Bọn trẻ đã đến chỗ nở rộng có ghế đá và Anne nhìn nó thèm thuồng. Nhưng bọn con trai đã nhanh chóng kéo nó đi.

Đột nhiên, chân cô bé vấp phải một hòn đá và nó ngã bổ chửng, gần như kéo Julian ngã cùng nó. Nó thử đứng dậy nhưng rồi òa khóc.

“Chân em! Em bị tẹo chân rồi! Ôi, Julian, cử động đau lăm.”

“Ôi, em phải đứng lên đi thôi, Anne thân yêu,” Julian nói, cậu rất thương cô em gái bé bỏng, nhưng cũng biết rằng cả bọn sẽ bị bắt nếu cậu không tỏ ra cứng rắn. “Cố đi nhanh hết sức đi.”

Nhưng giờ thì Anne không thể đi nhanh được. Nó khóc lóc vì đau chân và tập tễnh chậm chạp đến mức Dick suýt ngã đè lên nó. Dick ngoái lại và thấy ánh đèn của bọn truy đuổi ngày càng gần hơn. Chúng sẽ làm gì đây?

“Tôi sẽ ở lại đây với Tim và cản chúng,” George đột ngột quyết định. “Đây, cầm lấy những trang viết của cha tôi, Dick! Tôi tin đây chính là thứ chúng ta cần tìm nhưng tôi không chắc lăm cho tới khi ra chỗ đủ sáng để xem được chúng. Tôi tìm thấy trong túi một cái áo choàng chỗ tủ tường.”

“Oa!” Dick ngạc nhiên kêu lên. Nó cầm lấy tập giấy và nhét vào trong áo len, giống như George làm lúc nãy. Chúng quá to để bỏ vào túi quần.

“Tôi sẽ ở lại với cậu, George, để hai người kia chạy trước.”

“Không. Tôi muốn những tờ giấy được mang về an toàn, phòng trường hợp chúng đúng là của cha tôi,” George kiên quyết. “Đi đi, Dick! Có Tim tôi sẽ không sao đâu. Tôi sẽ ở chỗ vòng qua vách đá này. Tôi sẽ bảo Tim sửa ầm ỉ.”

“Nếu chúng có súng thì sao?” Dick ngờ vực hỏi. “Chúng sẽ bắn cậu ấy.”

“Tôi cá là chúng không có,” George nói. “Đi đi, Dick! Bọn chúng gần đến đây rồi! Ánh đèn pin của chúng kia.”

Dick nhanh chân chạy sau Anne đang cà nhắc. Nó kể với Julian những gì George đề nghị. “George cừ thật!” Julian nói. “Cậu ấy quả là tuyệt vời, không sợ thứ gì cả! Cậu ấy sẽ giữ được chân những kẻ kia cho tới khi anh đưa Anne khốn khổ này về đến nhà.”

George đang núp sau vách đá, tay đặt lên vòng cổ Tim, chờ đợi. “Giờ thì, Tim!” nó nói thầm. “Sửa to hết cỡ đi. Nào!”

Timothy từ nãy vẫn găm giữ, nhưng giờ có lệnh của George, chú há mồm sửa. Chà chà, nghe chú sửa chứ! Đơn giản là chú có một chất giọng to khủng khiếp, tiếng sửa của chú vang vọng dọc đường hầm tối tăm, chật hẹp. Hai gã kia đang vội vã tới gần vách đá của đường hầm liền khựng lại.

“Nếu các người dám đi qua khúc quanh này, ta sẽ xùy chó của ta tấn công các người.” George kêu lên.

“Đó là tiếng một đứa trẻ,” một gã nói với gã còn lại. “Chỉ là một đứa nhóc! Tiến lên thôi!”

Timothy lại sửa và giăng ra. Chú khao khát được tấn công mấy gã đó. Ánh đèn pin của chúng chiếu qua chỗ ngoặt. George thả Tim ra và chú chó to lớn hơn hở chồm qua chỗ rẽ nghênh đón kẻ thù.

Qua ánh đèn pin, hai gã kia bất ngờ thấy chú chó hiện ra trong một cảnh tượng thật hãi hùng! Chú cực đã kỳ to lớn rồi, và giờ khi chú đang sôi máu, tất cả lông trên lưng chú dựng đứng, khiến vẻ ngoài của chú càng khổng lồ hơn. Hai hàm răng của chú nhe ra và lóe sáng trong ánh đèn pin.

Hai gã đàn ông không hề ưa dáng vẻ đó của chú. “Nếu các người bước tới một bước thôi, ta sẽ bảo chó của ta nhảy xổ vào các người!” George hét lên. “Đợi đã, Tim, đợi! Đứng đó cho tới khi tao ra lệnh.”

Chú chó đứng lại trong ánh sáng của đèn pin, gầm gừ đầy đe dọa. Trông chú cực kỳ dữ tợn. Hai gã kia nhìn chú ngờ vực. Một gã bước tới và George nghe thấy. Lập tức nó hét lên với Tim.

“Tấn công tên đó, Tim, tấn công tên đó đi!”

Tim nhảy chồm lên cổ họng của gã đàn ông. Chú khiến gã hoàn toàn bất ngờ và ngã rầm xuống sàn, cố gắng chống cự chú. Gã kia cũng lại giúp.

“Gọi chó của mi lại đi nếu không bọn ta sẽ cho nó một trận!” gã thứ hai gào lên.

“Có vẻ như Tim sẽ cho các người một trận thì đúng hơn!” George đáp, nó bước ra từ sau vách đá và thích thú ngắm nhìn cảnh tượng trước mắt.

“Tim, thả ra!”

Tim buông gã đàn ông kia ra, nhìn cô chủ của nó như muốn nói, “Tôi đang vui thế này! Sao cậu lại làm hỏng chứ?”

“Mi là ai?” gã đàn ông đang bò toài trên đất hỏi.

“Ta sẽ không trả lời bất kỳ câu hỏi nào của các người,” George thản nhiên. “Trở lại Trang trại Kirrin đi, đó là lời khuyên của ta cho các người. Nếu các người dám bước tiếp, ta sẽ lại kêu chó của ta tấn công các người, và lần sau cậu ấy sẽ không nhẹ nhàng như vừa rồi đâu.”

Hai gã kia quay đầu và trở lại con đường chúng vừa tới. Chẳng tên nào muốn đối mặt với Tim nữa. George đợi cho tới khi nó không còn thấy ánh sáng từ đèn pin của chúng rồi mới cúi gập người và vỗ về Timothy.

“Dừng cảm lắm, chó ngoan!” nó nói. “Tao yêu mày, Tim yêu quý, và mày không biết tao tự hào về mày chừng nào đâu! Đi nào, chúng ta phải đuổi theo những người kia ngay. Tao đoán là tối nay hai gã kia sẽ lại xuống đường hầm này, và để xem chúng sốc thế nào khi phát hiện ra đường hầm dẫn tới đâu và ai đang đợi chúng!”

George vội vã đi nốt đường hầm dài dằng dặc, Tim chạy bên nó. Nó đang cầm đèn pin của Dick và chẳng bao lâu nó đã bắt kịp những đứa kia. Nó hỗn hển kể cho chúng nghe những gì vừa xảy ra và thậm chí cả Anne tội nghiệp cũng cười sung sướng khi nghe Tim đã xô gã Wilton ngã lăn trên đất.

“Về đến nhà rồi,” Julian nói khi đường hầm dừng lại dưới miệng hố ở phòng nghiên cứu. “Hê, gì thế này?”

Một ánh sáng chói lọi chiếu xuống và cả mền lẫn thảm vốn được Julian cẩn thận che lại đã bị kéo ra. Lũ trẻ ngó lên ngạc nhiên.

Chú Quentin đang ở đó, có cả cô Fanny, và khi thấy lũ trẻ ngẩng lên nhìn mình từ dưới hố, cả hai ngạc nhiên đến mức suýt ngã lăn xuống hố!

“Julian! Anne! Mấy đứa làm cái quái gì ở dưới đó thế?” chú Quentin kêu lên. Ông giúp mỗi đứa một tay và cả bốn đứa trẻ cùng Timothy cuối cùng cũng an toàn trong phòng nghiên cứu ấm áp. Thật tuyệt làm sao khi lại cảm nhận được hơi ấm! Bọn trẻ sắp lại lò sưởi gần nhất có thể.

“Các con, chuyện này là thế nào?” cô Fanny hỏi. Mặt bà nom trắng bệch và lo lắng. “Ta vào phòng nghiên cứu để phủi bụi và khi ta đứng trên tấm mền đó, có vẻ nó bị xô lệch. Ta kéo mền rồi thảm lên và thấy cái hố, cả hốc ở tường kia nữa! Và rồi ta phát hiện ra rằng tất cả các con đã biến mất, ta liền đi kiểm chú các con. Chuyện gì đã xảy ra vậy, cái hố đó dẫn tới đâu?”

Dick lấy mấy tờ giấy từ dưới áo ra và đưa cho George. Nó nhận lấy rồi trao cho cha mình. “Đây có phải là những trang bị mất không ạ?” nó hỏi.

Cha nó cúi xuống mấy tờ giấy như thể chúng còn đáng giá hơn một trăm lần giấy bằng vàng. “Phải! Phải! Là chúng, đủ cả ba tờ! Ôn trời chúng đã trở lại. Ta đã mất ba năm để viết ra và chúng giữ mẫu chốt công thức bí mật của ta. George, con tìm thấy chúng ở đâu?”

“Đó là một câu chuyện rất dài,” George nói. “Cậu kể đi, Julian, tôi thấy mệt rồi.”

Julian bắt đầu kể. Cậu không bỏ sót chi tiết nào. Cậu kể George thấy thầy Roland rình mò quanh phòng nghiên cứu ra sao, và cô nhóc cảm thấy vị gia sư chắc chắn không muốn Tim ở trong nhà vì chú chó phát hiện những hành động trong đêm của ông ta thế nào, rằng George đã bắt gặp ông ta trao đổi cùng hai họa sĩ dù ông ta nói không quen biết họ. Theo đà câu chuyện, chú Quentin và cô Fanny trông ngày càng kinh ngạc. Đơn giản là họ không thể tin nổi.

Nhưng dù sao, đây chính những trang viết bị mất cắp, chúng đã quay về an toàn. Đó là kỳ tích. Chú Quentin ôm ghì chúng như thể đó là một đứa trẻ quý giá. Ông không bỏ chúng xuống dù chỉ một giây.

George kể một chút về việc Timmy đã ngăn cản những gã đàn ông đuổi theo bọn trẻ chạy trốn ra sao. “Cha thấy đó, mặc dù cha bắt Tim đáng thương phải ở ngoài sân lạnh lẽo, cách xa con, nhưng chính cậu ấy đã cứu tất cả bọn con và cả những tờ giấy của cha nữa,” nó nói với cha, đôi mắt xanh rực sáng chiếu thẳng vào ông.

Chưa bao giờ trông cha nó lại không thoải mái như lúc này. Ông cảm thấy có lỗi vì đã trừng phạt George và Timothy. Chúng đã đúng về chuyện thầy Roland và chính ông đã sai.

“Tội nghiệp George,” ông từ tốn, “và tội nghiệp Timmy. Ta xin lỗi về tất cả những chuyện đó.”

George không để bụng với ai khi họ đã nhận ra lỗi lầm. Nó mỉm cười với cha mình.

“Không sao đâu ạ,” nó nói. “Nhưng cha có nghĩ là vì con đã phải chịu phạt oan ức nên thầy Roland nhất thiết cũng nên bị phạt ra trò không ạ? Ông ta xứng đáng vậy lắm!”

“Ồ, ông ta sẽ bị, chắc chắn là vậy,” cha nó hứa. “Ông ta đang ở trên giường vì cảm, con biết đấy. Ta hy vọng là ông ta chưa nghe được gì, nếu không ông ta sẽ tìm cách trốn.”

“Ông ta không thể đâu ạ,” George đáp. “Chúng ta bị tuyết cô lập rồi. Cha có thể gọi cảnh sát và kêu họ đến đây ngay khi có thể, lúc tuyết tan ấy ạ. Và con nghĩ chắc chắn hai gã kia sẽ cố gắng lấy các trang viết lại. Chúng ta có thể bắt chúng khi chúng tới đây, cha có nghĩ thế không ạ?”

“Đúng vậy!” chú Quentin đồng tình, dù cô Fanny nhìn như thể không muốn thêm chuyện kích động nào xảy ra nữa! “Nhìn kìa, các con trông đã lạnh cóng cả rồi, và hẳn các con cũng đói lắm, gần đến giờ ăn trưa rồi còn gì. Đi vào phòng ăn và ngồi bên lò sưởi đi, bác Joanna sẽ mang bữa trưa nóng hổi tới. Rồi chúng ta sẽ bàn xem nên làm gì.”

Không ai nói một lời nào về thầy Roland, đương nhiên. Ông ta nằm trên giường, ho sù sụ. George đã lén lên khóa phòng ông ta lại. Nó không muốn ông ta lang thang trong nhà và nghe thấy gì đó!

Bọn trẻ sung sướng chén bữa trưa nóng sốt và thấy ấm áp, dễ chịu. Thật là hay khi được ngồi bên cạnh nhau và chuyện trò về chuyến phiêu lưu, bàn xem sắp tới sẽ làm gì.

“Ta sẽ điện cho cảnh sát, tất nhiên rồi,” chú Quentin nói. “Và tối nay chúng ta sẽ để Tim ở trong phòng nghiên cứu đón tiếp hai gã họa sĩ kia khi chúng đến!”

Chiều đó, khi thầy Roland nhúc nhắc dậy, mặc đồ định xuống nhà thì phát hiện ra cửa phòng mình bị khóa và nổi đóa lên. Ông ta phần nộ đập cửa ầm ỹ. George nhe răng cười và lên gác. Nó đã nói với những đứa kia về vụ khóa cửa.

“Có chuyện gì vậy, thầy Roland?” nó hỏi bằng giọng lịch sự nhất trần đời.

“Ồ, là George đó phải không?” vị gia sư đáp. “Trò xem có chuyện gì với cửa phòng ta thế? Ta không mở được.”

George đã bỏ chìa vào trong túi sau khi nó khóa cửa. Nó đáp lại thầy Roland bằng giọng vui vẻ.

“Ồ, thầy Roland, trong ổ khóa cửa của thầy không có chìa, vậy nên tôi không thể mở được. Tôi sẽ xem có thể tìm thấy ở đâu không!”

Thầy Roland giận dữ và rối trí. Ông ta không thể hiểu tại sao cửa của mình bị khóa và chìa khóa thì biến mất. Ông ta không đoán ra là mọi người trong nhà đã biết cả về mình. Chú Quentin bật cười khi George xuống nhà và kể cho ông nghe chuyện cửa bị khóa.

“Giờ thì ông ta cũng giống như ở trong tù rồi,” ông nói. “Ông ta không thể trốn ra được.”

Tối đó, mọi người đi ngủ sớm và Timmy được bố trí ở trong phòng nghiên cứu, canh cái hố. Thầy Roland đang ngày càng tức giận và hoang mang khi cửa vẫn không được mở. Ông ta ra sức hét gọi chú Quentin nhưng chỉ có George đến. Ông ta không hiểu nổi. George, tất nhiên, đang tha hồ thích thú. Nó để Timothy sửa bên ngoài cửa phòng thầy Roland và điều này càng khiến ông ta bối rối vì ông ta biết George bị cấm gặp Timothy trong ba ngày liền. Những ý nghĩ táo tợn chạy qua đầu ông ta. Liệu có phải đứa nhóc đó đã khóa cửa nhốt cả cha mẹ nó cùng bà Joanna như đã nhốt ông ta? Những gì đang thực sự xảy ra thì ông ta không hình dung nổi.

Giữa đêm, Timmy sửa như điên khiến mọi người thức giấc. Chú Quentin và bọn trẻ nhanh chóng xuống nhà, tiếp theo là cô Fanny và bác Joanna đang kinh ngạc. Một cảnh tượng hay ho đập vào mắt họ!

Wilton và Thomas đang ở trong phòng nghiên cứu, núp sau ghế xô pha, sợ hãi nhìn Timothy ra sức sửa! Timmy đứng bên cái hố trên sàn đá để hai gã kia không thể trèo lại vào đó mà tẩu thoát. Timmy ranh mãnh! Chú đã yên lặng đợi cho tới khi hai gã kia trèo lên miệng hố vào phòng nghiên cứu và sục sạo trong đó, không biết là mình đang ở đâu, rồi chú mới nhảy đến bên chiếc hố canh chừng, không cho chúng chui lại vào đó.

“Chào buổi tối, Wilton, chào buổi tối, Thomas,” George lịch thiệp nói. “Các ông đến gặp thầy Roland, gia sư của chúng tôi ạ?”

“Vậy ra đây là nơi anh ta sống!” Wilton nói. “Là mi ở trong đường hầm hôm nay đấy hả?”

“Phải, và đây là các anh chị họ của tôi,” George đáp. “Có phải các ông đến tìm những giấy tờ đã lấy trộm của cha tôi không?”

Hai gã kia im như thóc. Chúng biết là chúng bị tóm. Lát sau Wilton lên tiếng.

“Roland đâu?”

“Chúng ta có nên đưa họ tới chỗ thầy Roland không, chú?” Julian hỏi, nháy mắt với George. “Mặc dù giờ là giữa đêm nhưng cháu chắc ông ta muốn gặp họ lắm đấy.”

“Phải,” chú của chúng lập tức hiểu ra cậu nhóc định làm gì. “Đưa bọn họ tới đó. Timmy, mày cũng đi cùng.”

Hai gã kia theo Julian lên gác, Timmy bám sát gót chúng. George tươi cười theo sau. Nó đưa chìa khóa cho Julian. Cậu mở khóa cửa và hai gã bước vào, đúng lúc Julian bật đèn. Thầy Roland vẫn đang thao thức và kêu lên kinh ngạc khi thấy các bạn hữu của mình.

Trước khi ba gã có thời gian nói câu nào, Julian đã khóa cửa lại rồi trao chìa khóa cho George.

“Một bao tải đầy phạm nhân,” cậu đùa. “Chúng ta sẽ để anh bạn Tim canh cửa. Không thể trốn qua cửa sổ đó, và dù có trốn qua được thì nơi đây cũng bị tuyết cô lập rồi.”

Mọi người trở lại giường, nhưng bọn trẻ thấy thật khó mà ngủ được sau quãng thời gian hồi hộp đến thế. Anne và George thì thầm với nhau, Julian cùng Dick cũng vậy. Có bao nhiêu chuyện chúng muốn nói.

Hôm sau, có một bất ngờ lớn cho mọi người. Cảnh sát tới! Tuyệt không ngăn được họ vì họ đã kiếm được dụng cụ trượt tuyết và quả cảm trượt tới đó để xem đám tội phạm! Điều đó gây ấn tượng mạnh cho tất cả mọi người.

“Chúng tôi sẽ chưa mang mấy người đó đi cho tới khi tuyết tan, thưa ông,” vị thanh tra nói. “Chúng tôi sẽ còng tay chúng lại để chúng không giờ trò gì được. Ông nhớ cứ khóa cửa và để chú chó đó bên ngoài. Chúng sẽ nằm yên ở đó trong khoảng một, hai ngày. Chúng tôi đã mang cho chúng đủ

đồ ăn cho tới khi cảnh sát quay lại. Nếu chúng có thiếu thốn chút ít thì cũng đáng đời chúng!”

Hai ngày sau, tuyết tan và cảnh sát tới dẫn thầy Roland cũng hai kẻ kia đi. Bọn trẻ nhìn theo.

“Không còn phải học trong kỳ nghỉ này nữa!” Anne sung sướng reo lên.

“Không còn nhốt Tim ở ngoài nữa,” George hân hoan.

“Em đã đúng còn bọn anh thì sai, George,” Julian nói. “Em cũng ghê gớm đấy chứ, đúng không? Nhưng quả là rất rất tốt khi em ghê gớm như vậy!”

“Ghê gớm thật nhỉ?” Dick hòa vào và bất ngờ ôm chặt lấy cô nhóc. “Nhưng em rất thích cậu ấy lúc cậu ấy ghê gớm, Julian nhỉ? Ồ George, chúng tôi đã có một cuộc phiêu lưu tuyệt vời với cậu! Tôi đang không biết chúng ta có còn được phiêu lưu tiếp không nhỉ?”

Có chứ, chắc chắn là vậy rồi!